Chia Sẻ

11
2010(306)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bonum

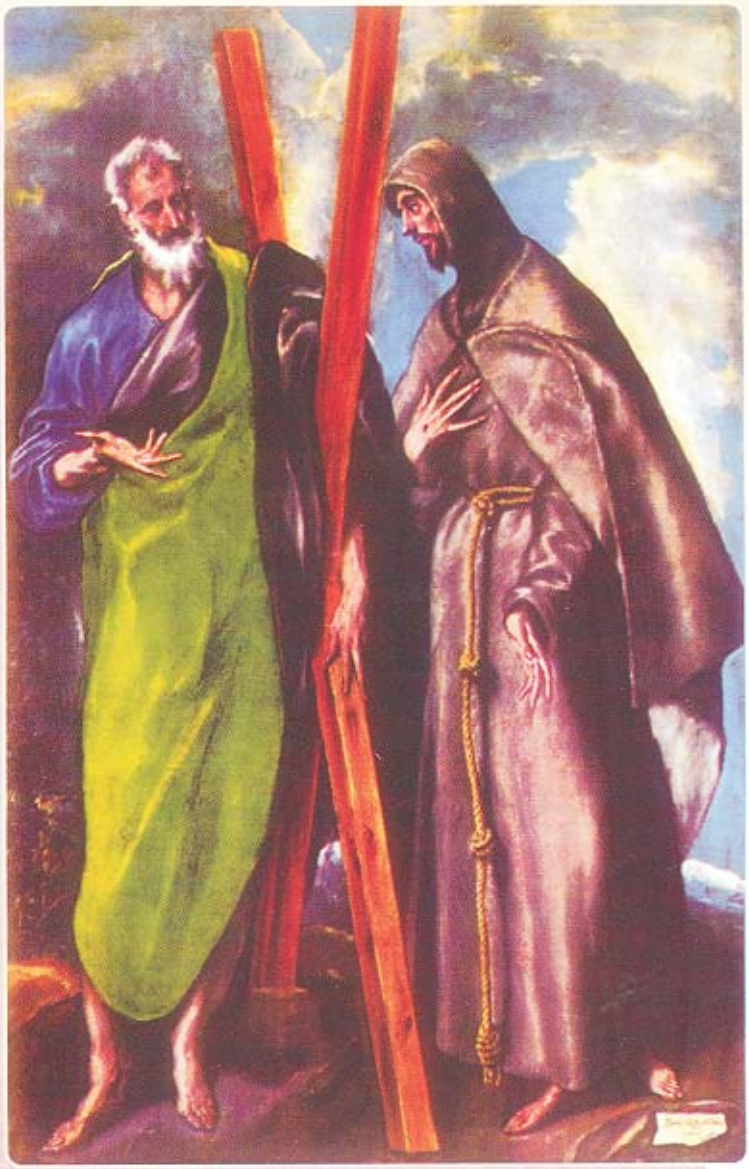

Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM
☎ (08) 822-2294 ofmvietnam@gmail.com www.ofmvietnam.org

Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GĐ. PS
12 - 2010	**Suối dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh**	**Thường Huấn**	**CLARA – FMM**
01 - 2011	Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh	Phúc Âm Hóa	PSTT
02 - 2011	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội	Huấn Luyện	CPS

Nội Dung:

Thư Anh Giám Tỉnh **03**

Tin Tỉnh Dòng

- *Kinh lược Tỉnh Dòng* 05
- *Tin Chị Chết* 05
- *"Thiên Chúa là Tình yêu"-Lời người ra đi* 05
- *Họp Mục vụ và Truyền giáo* 06
- *Lễ an táng Lm Phaolô Đinh Huỳnh Hoa, ofm* 07
- *Kể về Bố* 09
- *Bổ nhiệm Linh mục quản xứ* 09
- *Tin cứu trợ miền Trung* 09

Fraternitas

- *"Abana- Lạy Cha chúng con-Một thoáng nhìn về các Kitô hữu tại Trung Đông"* 10
- *Một người Anh em Hèn mọn làm việc trong VP Liên Hiệp châu Âu.* 10
- *Colombia Trang web của Đại học Solis Bucaramanga* 10
- *Madrid, Khóa họp Liên Tỉnh Dòng CONFRES lần thứ 37* 11
- *Braxin – Petrópolis* 11
- *TPV viếng thăm Tỉnh Dòng Hàn Quốc* 11
- *TPV viếng thăm Tỉnh Dòng Nhật Bản* 11
- *TPV thăm Jesi (Ý)* 12
- *TPV viếng thăm Tỉnh Dòng Abruzzo, Ý* 12
- *Croatia – Tu nghị Bầu cử Quốc gia Dòng PSTT và GTPS* 12
- *Chân phước Angela Foligno* 13
- *Tempo Forte của Hội Đồng Dòng* 16
- *Thượng Hội đồng Giám mục: Cuộc họp Đặc biệt về Trung Đông* 18
- *PUA khai giảng Niên khóa mới* 19
- *Bữa cơm chiều huynh đệ dành cho các Anh tham dự Thượng Hội đồng* 19
- *Thánh nữ Êlisabét nước Hungary* 19
- *TPV thăm viếng Tỉnh Dòng Thánh Giuse tại Bỉ* 22
- *TPV viếng thămHĐĐ Quốc tế tại Brussels* 22
- *Anh Cesare Cenci OFM qua đời* 23
- *Anh Lino Cignello đã ra đi* 23
- *Cuộc họp của Hội đồng Quốc tế về Truyền giáo và Phúc âm hóa* 24
- *Huấn luyện Đối thoại Đại kết và Liên tôn* 24

Tin Nhà

- *Tin Đất Sét* 26
- *Đồng Dài – Lũ đã về* 26
- *Tin Vĩnh Phước* 28
- *Tin nhà Thủ Đức* 29
- *Tin Pleiku* 30
- *Hoà Hội – Hiệp thông và Sức vụ* 31

Trang Huấn luyện

- *Tự do và Tinh thần Nghèo khó* 33
- *Năm điều cần tránh trong Linh hướng…* 39

Chia sẻ trong Chia-sẻ

- *Chia sẻ trong thánh lễ an táng anh Phaolô Đinh Huỳnh Hoa, OFM* 41
- *Thầy khôn trò giỏi* 42
- *Những người khách không quen (tt)* 43
- *Thanh thản ra đi* 44
- *15 ngày cùng thánh Phanxicô cầu nguyện (tt)* 45
- *"Im lặng của Anh, tôi đang lắng nghe* 47

Những ngày ghi nhớ 48

Nha Trang, ngày 14 tháng 11 năm 2010

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho anh chị em!

Hôm nay là ngày Hội Thánh Việt Nam mừng trọng thể các 117 Thánh Tử Đạo, Xin Thiên Chúa giúp anh chị em chúng ta luôn sống xứng đáng với các vị tổ tiên anh hùng, đã sống và chết trong niềm tin. Còn một tuần nữa, Hội Thánh Việt Nam khai mạc "Đại Hội Dân Chúa". Là con cái của Mẹ Hội Thánh Việt Nam, chúng ta đã sống một Năm Thánh, để nhận định về một quãng đường đức tin đã qua, và chuẩn bị cho hành trình tương lai. Nay trước thềm Đại Hội Dân Chúa, ước gì "Đại Hội Dân Chúa biểu hiện một Giáo Hội hiệp nhất, cùng nhau kiếm tìm và thực thi thánh ý Thiên Chúa, để hoàn chỉnh những gì còn thiếu sót, đồng thời nghiên cứu và phát huy những phương thức mới, hầu tiến bước vững vàng hơn trong cuộc hành trình đức tin với ý thức ngày thêm sâu sắc về mầu nhiệm Giáo Hội, về tình hiệp thông và sứ vụ của đoàn môn đệ Chúa Kitô giữa lòng quê hương Việt Nam" (Instr. Lab).

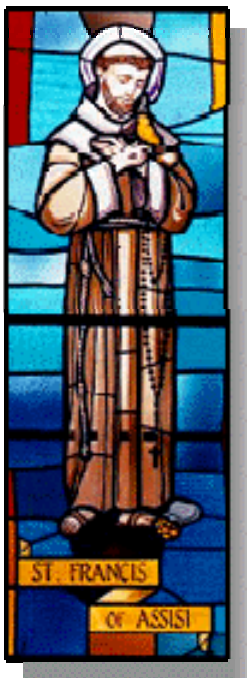

Chúng ta cũng đang ở trong tháng 11, tháng nhắc chúng ta nhớ đến số phận đời đời của chúng ta. Chúng ta không chỉ được nhắc nhớ một cách lý thuyết về cùng đích cuộc đời mà thôi đâu! Cách đây đúng một tuần, sự ra đi đột ngột của anh Phaolô Đinh Huỳnh Hoa mạnh mẽ lay động chúng ta, nhắc bảo chúng ta phải nhớ đến điều này. Sống thế nào để bất cứ khi nào giờ cuối cùng của đời mình tới, khi Chị Chết xuất hiện, chúng ta vẫn sẵn sàng lên đường, không ngần ngại, không nuối tiếc, không bám víu, đây quả thật là một thách đố lớn. Cha thánh Phanxicô đã đáp trả được thách đố này cách tuyệt diệu, nhờ một cuộc sống gắn bó mật thiết với Chúa Kitô. Thánh Êlisabét Hung-ga-ri, bổn mạng của anh chị em Phan Sinh tại thế, cũng đã giải quyết được thách đố ấy.

Trong bài suy niệm vào ngày 20-10, Đức giáo hoàng Bênêđitô kết luận rằng chính nhờ sống đức tin và tình bạn với Chúa Kitô, mà thánh nữ Êlisabét "đã ý thức về công lý, sự bình đẳng giữa mọi người, về quyền lợi của những kẻ khác". Cũng chính đức tin và tình bạn ấy với Chúa Kitô "đã kiến tạo nên tình yêu, lòng bác ái. Và từ lòng bác ái đó mà phát sinh niềm hy vọng, chắc chắn là Chúa Kitô yêu thương chúng ta và tình yêu của Chúa Kitô đang đợi chờ chúng ta và như thế, làm cho chúng ta có khả năng bắt chước Chúa Kitô và nhìn thấy Chúa Kitô nơi tha nhân. Thánh nữ Êlisabét mời gọi chúng ta tái khám phá Chúa Kitô, để yêu thương Người, để tin tưởng và nhờ đó tìm gặp được công lý và tình yêu đích thực, cũng như niềm vui là một ngày kia chúng ta sẽ được ngụp lặn trong tình yêu linh thánh, trong niềm vui vĩnh cửu của Thiên Chúa". Tôi nghĩ đến những nỗ lực của chúng ta để sống đời truyền giáo, lên kế hoạch, tìm nhân sự, rồi sai đi. Có lẽ vấn đề không phải là cứ thúc đẩy sau lưng anh chị em mình để họ tiến bước, nhưng là giúp anh chị em mình liên tục "ở trong Chúa Kitô" hầu được chính Chúa Kitô thôi thúc dấn thân cho sứ mạng của Người. Khi đó, dường như chúng ta không phải đẩy người khác đi tới, mà lại còn phải hãm bớt đà nhiệt thành của anh chị em, để họ có thể dấn thân lâu dài. Quả thật, nếu không sống thiết thân với Chúa Kitô dọc theo hành trình cuộc đời, làm

sao chúng ta biết là Người muốn chúng ta đi theo lộ trình nào. Mà nếu không biết lộ trình cụ thể phải theo trong hành trình ơn gọi, làm sao chúng ta biết chọn đúng, khi giông tố cuộc đời nổi lên? Khi đó, như một phản xạ tự nhiên, chúng ta vận dụng tất cả sức mạnh rất người, rất phàm tục, để giải quyết. Và thế là lạc đường! Không có gì thê thảm cho bằng một người lạc đường mà vẫn cứ hí hửng đi tới và chê trách người khác là đi sai đường!

Trong *2 Ga* 1,3-9, tác giả nói đến việc "bước đi trong chân lý và tình yêu". Đặt song song "sự thật" và "tình yêu" phải chăng là đặt hai điểm đối lập nhau? Thường người ta nghĩ rằng để có thể yêu thương, thì phải nhắm mắt lại, còn để có thể nói sự thật, thì phải bất kể trái tim! Làm thế nào mà thánh Gioan lại nghĩ rằng "tình yêu" và "sự thật" lại có thể đi chung với nhau? Thánh nhân như đang bảo chúng ta rằng, để được như vậy, cần tránh lẫn lộn "sự thật" với các thiên kiến, với dáng vẻ bề ngoài hoặc với chuyện chỉ biết nêu lên các khiếm khuyết; chúng ta phải biết nhìn một con người trong tính toàn vẹn của họ, trong những gì làm nên họ, và những gì họ có thể trở nên. Để nhìn được một người trong "sự thật", phải "yêu thương" người ấy. Tình yêu không có sự thật và sự thật không có tình yêu chỉ đưa tới tình trạng rạn nứt các tương quan, kể cả những tương quan có vẻ hoàn chỉnh nhất.

Trong những ngày này, chúng ta cũng cám ơn Chúa Ba Ngôi cho nhau về một Năm Phụng vụ đang qua đi. Cầu chúc anh chị em sống một Mùa Vọng trong tình yêu và sự thật.

Thân ái chào tất cả anh chị em.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh

TIN TỈNH DÒNG

Kinh lược Tỉnh Dòng

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10 đến cuối tháng 11.2010, nhằm thi hành chức năng và trách nhiệm, đồng thời chuẩn bị Tu nghị Tỉnh Dòng 2011, với chủ đề "Sẵn sàng đáp trả Qùa tặng Phúc âm" thể theo lời mời gọi của Tổng Tu nghị 2009 tại Átxidi, Anh FX. Vũ Phan Long ofm, Giám tỉnh, luân phiên đi thăm viếng và gặp gỡ từng anh em trong tất cả các cộng đoàn và các điểm của Tỉnh Dòng. Nguyện xin Chúa ban bình an, sức khỏe và sự khôn ngoan cho Anh.

Tin Chị Chết

Vào khoảng 21h00, tối ngày 06.11.2011, Chúa đã gọi Anh Phaolô Đinh Hùynh Hoa, thuộc Tu viện Phanxicô Đakao, Trợ úy Quốc gia Dòng PSTT và GTPS lặng lẽ trở về Nhà Cha. Thánh lễ an táng đã được cử hành trọng thể tại Thánh đường giáo xứ Phanxicô Đakao, vào lúc 07 giờ 00 ngày 10.11.2010, dưới sự chủ sự của Anh Giám tỉnh và cùng đồng tế có rất đông quý linh mục trong và ngòai Dòng, đặc biệt có sự tham dự đông đảo của rất nhiều nam nữ tu sĩ thuộc nhiều Hội Dòng, các anh chị em PSTT & GTPS và giáo dân, thân nhân, bạn hữu … của Anh Phaolô. Xin Chúa, qua lời chuyển cầu của Thánh Phaolô và Thánh Phanxicô, ban cho Anh được an nghỉ trong tình yêu vĩnh cửu của Người.

Sơ lược tiểu sử:

Anh Phaolô Đinh Hùynh Hoa
Sinh ngày 27.07.1948, tại Nghi Lộc, Diễn Châu, Nghệ An.
Nhập Chủng viện Phanxicô : 1960 tại Thủ Đức
Thần học : 1973 tại GHHV Piô X, Khoá 13, năm sau nhập Khoá 12
Khấn lần đầu : 28.08.1973 tại Tu viện Phanxicô Nha Trang
Khấn trọn đời : 03.10.1976 tại Tu viện Phanxicô Du Sinh
Phó tế: 15.12.1976 tại Giáo hoàng Học viện, Đà Lạt
Linh mục: 26.01.1977 tại Du Sinh, Đà Lạt
1989-1990 : Giúp mục vụ giáo xứ tại Xuân Sơn
1990-1992 : Giúp Phan Sinh tại thế tại Đakao
1992-1999 : Phó Phụ trách, Phụ trách tu viện Du Sinh
1999-2008 : Quản xứ Du Sinh, Đà Lạt
2008-2010 : Trợ úy quốc gia Phan Sinh tại thế
37 năm Khấn Dòng
33 năm Linh mục
Hưởng thọ 63 tuổi

"Thiên Chúa là Tình Yêu" Lời người ra đi

Địa giới, ngày khai mào thời gian vĩnh cửu

Chúa tốt lành đoái thương cho tôi những dấu hiệu để tôi chuẩn bị sẵn sàng chào đón Chúa khi Người đến gõ cửa. Tôi hết lòng cám ơn Chúa.

Tôi cám ơn Chúa vì Chúa ban cho tôi sự sống. Tôi cám ơn Chúa vì Chúa đã gọi tôi vào đời sống thánh hiến và chọn tôi làm linh mục của Chúa, của Hội Thánh, trong Dòng Anh Em Hèn Mọn, dù tôi bất xứng và đầy tội lỗi.

Tôi cám ơn Hội Dòng Anh Em Hèn Mọn và Tỉnh Dòng Việt Nam đã đón nhận, dạy dỗ, nâng đỡ tôi suốt từ khi tôi mười hai tuổi đến nay.

Tôi cám ơn Đức cha Batôlômêô Nguyễn Sơn Lâm đã truyền chức linh mục cho tôi trong thời điểm khó khăn đòi hỏi người phải liều lĩnh và sẵn sàng trả giá. Tôi thi hành chức năng thận trọng và phần lớn là âm thầm cho đến mười tám năm sau chính quyền Lâm Đồng mới cấp giấy công nhận chức năng linh mục của tôi!

Tôi cám ơn Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn và Giáo phận Đà Lạt thân yêu đã luôn tin tưởng và yêu thương tôi, tạo mọi thuận lợi để tôi sống và thi hành sứ vụ linh mục và tu sĩ trong Giáo phận suốt một thời gian dài ba mươi hai năm.

Tôi cám ơn cha mẹ, anh chị em, thân nhân và ân nhân đã đồng hành với tôi trong cuộc sống, hỗ trợ tôi bằng lời cầu nguyện, sự động viên và sự giúp đỡ cụ thể bằng vật chất nữa.

Tôi cám ơn anh chị em Phan sinh tại thế và Giới trẻ Phan sinh Việt nam về bao thiện chí, lòng quảng đại và gương sáng của anh chị em.

Tôi chỉ là một chiếc bình sành dễ vỡ, một đầy tớ vô dụng, một linh mục thấp hèn, chưa đáp ứng đủ những gì Chúa, Hội Thánh, Hội Dòng Anh Em Hèn Mọn, quí Đức cha, quí cha và toàn thể anh chị em mong đợi. Tôi xin lỗi Chúa, và mọi người. Xin thứ tha cho tôi các lầm lỗi, thiếu sót, những gương mù gương xấu và bao cớ vấp phạm.

Tôi biết chị Chết luôn chờ xác thịt, xưa nay chưa ai thoát bàn tay Chị. Tôi hy vọng Chị dịu dàng với tôi. Tôi không sợ Chị, vì Chị là Chị Chết thứ nhất đến với tôi. Noi gương Cha thánh Phanxicô, tôi xin mời Chị đến.

Tôi muốn rời thế gian nhẹ nhàng như khi vào thế gian. Tôi không nợ ai về vật chất, chỉ nợ lòng thương mến mà thôi. Tôi tha thứ cho mọi người về mọi sự, nếu có ai đó nghĩ rằng họ có lỗi với tôi.

Tôi không dám nói là tôi đã làm xong nhiệm vụ của tôi, nhưng tôi hài lòng về cuộc đời của tôi, về những gì tốt lành tôi đã làm. Chúa dùng tôi đến đâu, tôi "*xin vâng*" đến đó. Điều quan trọng đối với tôi lúc này, đó là khi tôi nói lên: "*Trong tay Ngài, con xin phó thác hồn con*", tôi được nghe tiếng đáp lại: "*Hỡi tôi tớ trung thành trong những việc nhỏ…*" Vâng, hạnh phúc biết bao khi nhắm mắt lìa đời, tôi được Chúa nhân từ, bao dung, huệ ái, ghé nhìn, đôi môi mỉm cười và nói với tôi: "*Đây là thế giới mới của con!*"

Lạy Chúa, nguyện Danh Ngài được tôn vinh! Amen.

HỌP MỤC VỤ và TRUYỀN GIÁO

Trong hai ngày thứ năm (28-10-2010) và thứ sáu (29-10), khoảng 20 anh em làm mục vụ giáo xứ và công việc truyền giáo của Tỉnh Dòng đã gặp nhau tại tu viện cổ kính Cù Lao Giêng để trao đổi những đề tài liên hệ. Anh giám tỉnh "by the way" (tiện thể) xuống với anh em và kinh lý cộng đoàn luôn. Anh đã có một giờ đầu tiên nói chuyện với anh em, cung cấp thông tin về mục vụ và nhất là công cuộc truyền giáo mà Tỉnh Dòng đang thực hiện và

dự kiến trong tương lai. Anh thư ký Phúc âm hoá Vương đình Khởi trong hơn sáu mươi phút vắn vỏi đã mở cho anh em một tầm nhìn về thần học mới : thần học ân ban, bổ sung cho thần học sứ vụ. Đây là cái nhìn khá mới mẻ trong lãnh vực truyền giáo và mục vụ. Mới mẻ không phải vì mới lạ, mà mới được khám phá lại. Dựa trên Tin Mừng Gioan 3,16-17 anh cho biết Chúa Cha *ban cho* nhân loại Người Con và cũng sai Người Con xuống thế. Tuy chữ "sai đi" (sứ vụ) được nhắc nhiều lần hơn, nhưng "ân ban" nặng kilô hơn. Hy vọng anh sẽ viết lại đầy đủ để cung cấp cho mọi anh em, bởi vì "anh em được cho không (ân ban) thì cũng hãy cho không như vậy" (Mt 10,8).

Anh điều phối viên mục vụ Nguyễn Công Minh giới thiệu và trình bày cuốn "Cẩm Nang Mục Vụ Giáo Xứ" do VP Tổng Thư Ký Phúc Âm Hoá của Dòng biên soạn và anh Tổng Phục Vụ Carballo phê chuẩn ngày lễ Hiển Linh 6-1-2009. Anh Tổng thư ký Phúc Âm hoá Nestor Inacio Schwerz viết lời dẫn nhập để anh em hiểu rõ hơn bối cảnh hình thành. Đây có lẽ là cuốn cẩm nang đầy đủ "đầu tiên" về công tác mục vụ giáo xứ theo tinh thần phan-sinh, dày 68

trang khổ A5. Anh thư ký tỉnh dòng Giuse Minh Tuấn phiên dịch tập tài liệu này và có anh đặc trách thường huấn Antôn Ngọc Kính nhuận sắc nữa. Phần III của tập Cẩm Nang là quan trong nhất : *Các đặc điểm Phan-sinh trong việc chăm sóc mục vụ tại giáo xứ.* 5 lãnh vực với những đặc điểm nặng tính phan-sinh. Hãy tìm đọc gấp để dấu ấn mọn hèn được lưu lại nơi những con người, nơi những địa chí anh em phan-sinh đi qua (và ở lại) !

Anh thư ký truyền giáo Nguyễn Xuân Quý trình bày chi tiết về các điểm truyền giáo mới, về quỹ truyền giáo, và về công tác xã hội như là một trong những phương thế để truyền giáo hữu hiệu. Anh cũng nhắc nhở những mẫu thức cho việc báo cáo.

Bàn về Đại hội Dân Chúa sắp diễn ra, anh em "phó thác" cho anh Khởi khởi thảo một số đề nghị góp ý. Anh đã nhận lời. Anh nói : nghe bằng tai là điểm yếu của anh, nhưng viết bằng tay là yếu điểm, anh cố gắng !

Ban Phúc Âm Hoá do anh Khởi là "xếp" cũng họp một buổi ra trò vào tối thứ năm 28-10. Ban gồm có anh Khởi, anh Quý, anh Công Minh và anh Phaolô Đinh Huỳnh Hoa. Vậy là như lời nói đầu của anh Khởi, "đây là buổi họp cuối cùng" (của nhiệm kỳ) thì thực đã ứng nghiệm với anh Hoa. Anh đã ra đi 8 ngày sau hay ngày thứ tám của Tin mừng Gioan (tối 6-11). Trong những ngày gặp gỡ này xem ra anh ít nói hơn những lần trước. Có lẽ những gì cần nói anh đã viết trong "post mortem"[1] rồi.

Lần gặp gỡ này anh em chọn Cù lao Giêng nơi tận cùng về phía Nam của đất Việt hiện có bóng dáng anh em Phan Sinh. Trước đây khá hoang vu vì đất rộng, nhà "hoang" mà anh em lại thuộc dân tộc ít người. Nay hình như chuyển hệ thuộc dân tộc "kinh" rồi thì phải, nên phát triển lắm lắm. Phát triển về mọi mặt : sửa sang, làm ăn, công tác, văn hoá… Anh em trầm trồ ngắm bức tượng "người cha nhân từ" đón đứa con trở về (cù lao) làm bằng vật liệu có một không hai trên trần gian này : lấy gạch cũ xây thành mảng lớn, rồi tạc thành tượng. Ý tưởng là của anh phụ trách trẻ người mà gan dạ Đình Lâm, và thực thi công trình là nhà điêu khắc Sáu Vinh của chúng ta. Ngoài ra anh em được đãi món cá trên nghìn ngày tuổi. Chú thì 3 năm, bác thì đã sống được gần 6 năm trên đời này. Thật đáng "kinh" phục !

Ai lâu rồi chưa về thăm lại Cù lao, hãy nhanh chân quay lại chốn cũ. Amen.

An-phong

[1] lá thư dán kín, ngoài đề 2 chữ post mortem (sau khi chết) mới được mở ra, tìm thấy trong ngăn bàn của anh.

Lễ an táng
LM Phaolô Đinh Huỳnh Hoa, ofm
ngày 10-11-2010

Chúng con trước hết hết lòng cám ơn Tỉnh Dòng, cám ơn Cha Giám Tỉnh quí Cha và quý tu sĩ và cộng đoàn đã dành cho HĐĐ Phan sinh tại thế chúng con những giây phút hết sức linh thiêng này,

Kính thưa Cha Phaolô,

Cách đây không lâu, vào tháng 2 năm 2008, Cha Tân Giám tỉnh PX Vũ Phan Long có cuộc gặp gỡ với BTV/ PSTT chúng con vừa là để chào mừng Ngài, và vừa để trao đổi với chúng con vấn đề sắp xếp Vị Trợ uý tinh thần tương lai cho Phan sinh tại thế và cho GTPS sao cho thật thích hợp với tình hình sinh hoạt hiện tại của HĐĐ/PSTT/VN và GTPS/VN ; đang là một vấn

đề hết sức tế nhị và khó khăn, cần có một tầm nhìn xa 10 đến 20 năm sau.

Ngài có đề nghị BTV đương thời: là có thể đưa ra một vài LM tiêu biểu, mang tính mục vụ cao, sức khỏe dẻo dai, đạo đức và khôn ngoan …theo như yêu cầu của quý Anh chị em PSTT không?

Chúng con mạnh dạn đề nghị:

- Cha Giuse Phạm văn Bình, lúc đó ngài đang du học và sắp sửa về nước.
- Thứ đến là Cha Phaolô Đinh Huỳnh Hoa, Cha sở Giáo xứ Du sinh, GP Đàlạt, vừa hoàn thành xây dựng nhà thờ mới vừa xong. *Chúng con cũng chỉ trộm nghĩ rằng với một LM đã phục vụ GX sẽ có nhiều kinh nghiệm hơn, nhất là kinh nghiệm xây dựng nhà thờ cũng có thể xây dựng lại ngôi nhà tâm hồn PSTT tốt hơn, đẹp hơn cả bên trong lẫn bên ngoài.*

Lúc đó Cha Tân Giám Tỉnh cười và nói : sao các Anh Chị khôn thế !

Sau đôi tuần suy nghĩ cân nhắc và tham vấn Hội đồng Tỉnh Dòng, HĐĐ PSTT / và GTPS/VN chúng con đón nhận Vị Tân trợ uý cấp QG: LM Phaolô Đinh Huỳnh Hoa với quyết định bổ nhiệm chính thức của Cha Tân Giám tỉnh. Cảm tạ ơn Chúa.

Vâng kính thưa Cha Phaolô,

Với 2 năm 7 tháng, vai trò LM Trợ uý rất đỗi nặng nề, trọng trách đè lên hai vai nhưng Cha vẫn không quan ngại nề hà điều chi, Cha cùng đồng hành với chúng con trên khắp nẻo đường đất nước, ACE/PSTT chúng con luôn ghi khắc đậm nét một Vị Trợ Uý với nụ cười rạng rỡ, sảng khoái, tính nết rất đỗi hiền lành, đôi khi dễ dãi, hay vui đùa và dí dỏm, hết mực đơn sơ, không rườm rà bí ẩn…

Và đặc biệt gần đây thôi, Cha có kín đáo tặng chúng con cuốn " **Nhìn lại đời mình"**: " *Tôi tặng quý anh chị tập sách này đọc cho vui, chứ để khi gần chết thì lại chẳng có gì !*" Chúng con ngấu nghiến đọc, và tập sách này rất hấp dẫn : hấp dẫn không phải vì lời văn ý thơ hay (mặc dù Cha đã là Cử Nhân Văn khoa) nhưng nó hấp dẫn và lôi cuốn người đọc vì nội dung, vì cốt truyện đã lôi kéo kích thích người đọc phải đọc liên tục, đọc cho đến khi kết thúc mới thôi. Tập

sách này gói gọn cuộc đời của Cha, tuy chưa thật đầy đủ nhưng cũng vừa đủ để cùng với Cha cảm tạ tri ân biết bao hồng ân Thiên Chúa đã ban cho Cha qua các biến cố cuộc đời, Đấng chính là Chủ cuộc đời của Ngài

Thứ đến, vào tháng 5 năm 2010 vừa qua sau khi Tu nghị Dòng PSTT/VN, Ngài có gặp riêng tôi và nói rằng : " *anh Hưng ơi ! có lẽ tôi xin Bề trên cho tôi nghỉ sớm thôi*, anh ạ*"* – Tôi ngạc nhiên và thưa với Cha rằng*:" Sao thế Cha*?"

Cha nói rằng : " ***Làm trợ uý cũng như làm Cha Xứ xây nhà thờ mới thôi, phải kéo dài nhiều năm nhiều tháng, liên tục, phải có kinh phí và bàn thảo với nhau nhiều hơn: cái gì phải đập bỏ, cái gì phải giữ lại và phải mang tính trường tồn nữa, quả thật khó lắm !***..." Thế đấy, thật quá phũ phàng, quá ngỡ ngàng, quá choáng váng khi chúng con được nghe tin : **Cha đã đột ngột ra đi**, không một lời từ biệt, không một lời dặn dò, báo trước, không ốm dai đau dài… và chúng con nghiệm hiểu ra Cha cũng có một cuộc chuẩn bị cách âm thầm kín đáo nào đó mà chỉ có Chúa biết mà thôi.

Thật quá thảm thương và xót xa, đây là lần đầu tiên Dòng PSTT chúng con phải trực diện với biến cố đau thương này: đối vị trợ uý đương quyền đương nhiệm. Đã lẻ loi đơn chiếc nay lại thêm côi cút mất cha "*mất cha như nhà không nóc*", nhưng sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì, cũng may là chúng con còn có thầy Trần Ngọc Phú bên cạnh đây, nếu không anh em chúng con không biết phải lang thang ăn mày ăn xin, sống làm thế nào đây !

Và đây chúng con nghiệm ra một bài học của Cha nhắn gửi chúng con: ngay chỗ Cha đột ngột ra đi ấy, nằm ngay thánh giá hình chữ Tau với hai bàn tay bắt chéo, có nghĩa là dù sống hay chết là hãy luôn gắn bó với lý tưởng Phan sinh.

Đối với Cha Phaolô: "**chính lúc chết đi**" không phải " **là khi vui sống muôn đời**" nữa (kinh Hoà bình), Ngài không muốn vui hưởng một mình, mà là " ***nếu hạt lúa gieo vào lòng đất không chết đi, thì nó chỉ trơ trọi một mình***

nhưng nếu chết đi, nó mới sinh nhiều hạt khác" (Ga. 12, 24)

Cha Phaolô Đinh Huỳnh Hoa chết đi là để Tỉnh Dòng AEHM có nhiều hoa trái,

Cha Phaolô, Trợ uý PSTT chết đi là để PSTT và GTPS chúng con có rất nhiều hạt giống khác.

Chúng con rất xác tín như thế !

Vì Ngọn lửa trần gian thiêu đốt thân xác Cha, xin Chúa tha thứ và xoá hết những lỗi lầm và thiếu sót cho Cha và cho cả chúng con nữa.

Vì ngọn lửa thiêu đốt thân xác Cha, xin làm cho chúng con cũng được lửa yêu mến, lửa dấn thân trong linh đạo Phan sinh khi tưởng nhớ đến hình hài lần cuối Cha sắp đón nhận trong dàn lửa hoả lò.

Và giờ đây trước mặt Cha quý yêu, ACE/PSTT cùng với GTPS / VN chúng con xin cúi đầu tạ lỗi, trong thời gian vừa qua trong hành động đối xử cũng như lời ăn tiếng nói của chúng con có điều gì làm Cha phiền lòng, phật ý – xin Cha tha thứ cho chúng con và khi Cha hưởng phúc Nước Trời xin phù hộ cho chúng con.

Kể về Bố

Có một cuộc ra đi mang dấu ấn
Đi, đi mãi, mãi không trở lại
Đấy là mối tình duyên nợ của Bố tôi
Sống thì nói cười tươi vui dí dỏm
Thời son trẻ xe đi lướt sóng chẳng ai bì
Sẵn sàng, nhanh gọn, kết thúc mau
Bố tôi tính nết hay thế đấy !
'Nhìn lại đời mình"
đã mấy lần lỡ hẹn !
e sợ rằng không còn dịp nào nữa
tăng tốc nhanh chân đến điểm đã hẹn hò
Không kịp mang chiếu gối thêm phiền hà,
Chẳng cần chi chăn ấm, tấm nệm êm
lặng lẽ, co ro, đi trong cô đơn giá lạnh
không vẫy tay tạm biệt bè bạn thân quen
và không tiếc nuối điều chi cả
vẫn tính hay đùa dai, chơi- thật - thật chơi ấy
Bố tôi và " chị C " vừa gặp mặt
*Tình (**Tau**) nẩy nở, tay cầm **tay bắt chéo***
Mừng vui thay, Chị vội dắt Bố tôi về
trình diện Cha Nhân Lành đang ngong ngóng chờ mong
thưởng ban ân phúc trên thiên đàng vĩnh phúc.
.....
Đấy là câu chuyện tình của Bố tôi
Đậm duyên kiếp nghèo, hèn mọn đẹp tươi
thuỷ chung tiếng gọi dâng mình...
Xin kể lại đây cho con cái anh em cùng tưởng nhớ
Chuyện tình của Bố mình như thế đó !

duy hưng, ofs

Bổ nhiệm Linh mục quản xứ

Sau một thời gian cùng với một số anh em Phan sinh đi trước dấn thân phục vụ truyền giáo tại vùng đất Tây nguyên, ngày 22.10.2010, Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh, Giám mục Giáo phận Kontum, đã ký quyết định chính thức bổ nhiệm anh Micae Ya Thu làm quản xứ Giáo xứ H'Neng và kiêm nhiệm các xứ họ trực thuộc, để phục vụ người Bahnar và anh Giuse Hòang Hữu Chi làm quản xứ Giáo xứ Lệ Cần và kiêm nhiệm các xứ họ trực thuộc.

Tạ ơn Chúa và xin chia sẻ niềm vui với Giáo phận, với cộng đòan và đặc biệt với hai người anh em của chúng ta trong vai trò mới. Nguyện xin Chúa Giêsu luôn đồng hành với hai anh trên con đường phục vụ và loan báo Tin Mừng.

Tin cứu trợ miền Trung

Liên đới với nỗi đau thương mất mát của rất nhiều anh chị em trong đợt bão lũ vừa qua tại Giáo phận vinh, qua trung gian cộng đòan anh em chúng ta đang phục vụ tại địa phương và đại diện tòan thể Hội Dòng,Tỉnh Dòng đã gởi đến một phần tài chánh chia sẻ. Ngòai ra, qua lá thư kêu gọi của anh Giám tỉnh, Tỉnh Dòng cũng khuyến khích tòan thể anh em Phan sinh tại các cộng đòan khắp nơi phát huy những sáng kiến cứu trợ khác, nhằm thể hiện tinh thần huynh đệ và tương thân tương ái "một miếng khi đói bằng một gói khi no", như lời Chúa Giêsu nói trong Tin Mừng: "mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy" (Mt.25, 40).

"Abana- Lạy Cha chúng con. Một thoáng nhìn về các Kitô hữu tại Trung Đông"

Từ ngày 10 – 24 tháng 10 là khoảng thời gian bàn thảo và tranh luận tại Rôma giữa các Nghị phụ Thượng Hội đồng, các văn sĩ, nhà báo và các chuyên gia, nhằm mục đích nghiên cứu những giải pháp và các vấn đề đang gây tác động đến các Kitô hữu và những người Công giáo tại vùng Trung Đông. Đây là thời điểm đặc biệt Chúa ban để nhìn vào một thực tế bế tắc vừa có sức lôi cuốn lại vừa phức tạp, ngõ hầu hiểu rõ hơn khu vực văn hóa và địa lý quan yếu này đối với thế giới ngày nay, trong hiện tại và trong tương lai. Trong toàn thời gian này, vở "Abana – Lạy Cha chúng con. Một thoáng nhìn về các Kitô hữu tại Trung Đông" đã được trình chiếu.

Vở trình chiếu gồm một phần tổng quát, nói tới hoàn cảnh phức tạp của các Kitô hữu tại Trung Đông. Cũng có 3 phân đoạn mang tính nghiên cứu sâu về 3 lãnh vực biểu trưng trong vùng: 1) trái tim của Thánh Địa (Những giải đất của người Israel và người Paléttin), 2) Bán đảo Ả-rập, 3) Iran. Nhà nhiếp ảnh Fabio Proverbio là người viết bản văn. Mục đích là giúp hiểu thực tại của Kitô hữu tại Trung Đông, nhờ các dữ liệu đã được cập nhật liên quan tới sự hiện diện của người tín hữu trong từng quốc gia tại vùng Trung Đông, các hoàn cảnh sống của họ và tương quan của họ với các tín đồ thuộc những tôn giáo lớn khác.

Nhà xuất bản Thánh Địa, Tổ chức Pax Christi và Trung tâm Helder Camara đã cổ võ cho sáng kiến này; sáng kiến này được đặt dưới sự bảo trợ của Hạt Dòng Thánh Địa và được Tổ chức Công Giáo Tiến Hành Ý hỗ trợ. Sau buổi diễn xuất tại Rôma trong cuộc họp Thượng Hội đồng, các nhà hát lớn trong thành phố, các trường học, các trung tâm văn hóa, các giáo phận và các giáo xứ nào tại Ý nếu quan tâm nhiều tới vở trình chiếu trong địa hạt của mình cũng sẽ được tùy nghi sử dụng.

Một người Anh em Hèn mọn làm việc trong VP Liên Hiệp châu Âu.

Anh Victor Melícias Lopes, Giám tỉnh Bồ-đào-nha và Chủ tịch UFME, một chuyên gia về nhân quyền và các chính sách xã hội, đã được bổ nhiệm làm thành viên chính thức trong Ủy ban Kinh tế và Xã hội của châu Âu (CESE) có Trụ sở đặt tại Bỉ. Anh Victor đã nhận trách nhiệm vào hôm 12 tháng 10 và nhiệm kỳ sẽ được kéo dài trong 4 năm (2010 – 2015). Anh đã từng làm việc trong Ủy ban từ năm 1998 – 2002, đã được Chính phủ Bồ-đào-nha bố trí và được Hội đồng châu Âu bổ nhiệm làm đại diện trong phân bộ xã hội. Anh sẽ tham dự vào Nhóm G III trong Ủy ban (CESE).

Colombia
Trang web của Đại học Solis Bucaramanga

Để cung cấp một dịch vụ tốt hơn cho Cộng đồng Giáo dục của chúng ta, các phụ huynh, các sinh viên và các thầy cô giáo, Đại học Virrey Solis đã triển khai một website nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và để biết rõ về Nhà trường hơn. Thí dụ hằng ngày các bậc phụ huynh có thể tiếp cận sự tiến bộ trong lãnh vực giáo dục của con em họ; biết được những cuộc hẹn, bài tập ở nhà, các bài thi của con em mình, chương trình học của nhà trường trong học kỳ và suốt năm, in ấn thông tin ngay tại nhà, các thư từ được gởi cho con em mình, cộng thêm nhiều lợi ích khác nữa. Tương tự như thế, các sinh viên sẽ có thể trình bày bài vở họ làm lên cho các giáo sư của mình, ngược lại các giáo sư có thể làm việc và lượng giá một cách năng động hơn. Nhờ website này, chúng ta sẽ giảm bớt được việc sử dụng số lượng lớn các giấy tờ và như thế giảm thiểu được tác động của Môi trường. Hơn nữa, các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo và các sinh viên sẽ tiếp cận được việc lao động của sinh viên... Kính mời ghé trang mạng www.colvirreysolis.com

Madrid
Khóa họp Liên Tỉnh Dòng CONFRES lần thứ 37

Tuần Đại hội Liên Tỉnh Dòng lần thứ 37 của Hội đồng Giám tỉnh Tây-ban-nha và Bồ-đào-nha đã khai mạc tại Madrid từ ngày 13 – 16.09.2010, với chủ đề "Tái cấu trúc và Khơi dậy sức sống các Tỉnh dòng. Tiến tới một Dự phóng chung".

Trong suốt tuần hội họp, Đại hội đã lượng giá hành trình đã được thực hiện cho tới hôm nay và những nỗ lực đã được hoàn thành để giúp Anh em cảm nhận được sự cần thiết phải tái cấu trúc sự hiện diện Phan sinh tại Bán đảo Iberia. Hơn nữa, Anh em đã suy nghĩ về sứ điệp của Tổng Phục vụ có nhan đề là "Tiến trình Tái cấu trúc và Khơi dậy sức sống: Ánh sáng và Bóng tối". Anh em cũng lắng nghe kết quả cuộc điều tra giữa các Anh em thuộc Hội đồng CONFRES, do VP Xã hội học thuộc Đại học Comillas thực hiện.

Braxin – Petrópolis

Một cuộc Họp về Phụng vụ và Thánh ca đã diễn ra từ ngày 10 – 12.09.2010, do Giáo xứ Thánh Clara trong thành phố khởi xướng. Có 74 tu sĩ và giáo dân đã tham dự sự kiện này, trong đó có những buổi huấn luyện về phụng vụ và tập lắng nghe tiếng nhạc, để học cho biết các thánh thi và những ca khúc trong các phần của Thánh lễ. Hơn nữa, cuộc gặp gỡ đã được thực hiện trong một môi trường huynh đệ tươi vui và đầy chất nghệ thuật, do nhóm tổ chức và dưới sự dẫn dắt thực hào hứng của Anh José Luiz Prim.

Tổng Phục vụ viếng thăm Tỉnh Dòng Hàn Quốc

Từ ngày 26 – 30.09.2010, Anh José Rodríguez Carballo OFM, Tổng Phục vụ, được Anh Bruno Paskalis Syukur ofm, Tổng Cố vấn, tháp tùng, đã ghé thăm Tỉnh Dòng Hàn Quốc. Trong chuyến thăm của mình, Tổng Phục vụ đã gặp gỡ hầu hết anh em tại Xê-un và đã nói với anh em về sứ vụ phúc âm hóa, dưới ánh sáng văn kiện chung kết Tổng Tu nghị trước đây. Anh cũng đã gặp các anh em đang trong giai đoạn huấn luyện khởi đầu, các anh trong Ban Cố vấn huấn luyện của Tỉnh Dòng, các Chị Clara và gia đình Phan sinh. Tỉnh Dòng Hàn Quốc được thành lập gồm 133 anh em khấn trọng, tuổi trung bình là 45, và một số khá đông

anh em khấn tạm. Trong số 133 anh em khấn trọng có 52 anh em không linh mục. Anh em Phan sinh đã hiện diện tại Hàn Quốc từ năm 1937. Hiện thời, trong Tỉnh Dòng vẫn còn 6 anh em đến từ Tỉnh Dòng Arantzazu (Tây-ban-nha), trong khi toàn bộ những anh em khác đều là người bản xứ. Các Chị Clara tại Hàn Quốc có khoảng 70 người và đang sống trong 6 đan viện: 2 đan viện do các nữ tu đến từ Mỹ thiết lập, 1 do các nữ tu đến từ Tây-ban-nha, 1 do các nữ tu đến từ Đức và 1 đan viện khác do các nữ tu đến từ Ý thiết lập.

Tổng Phục vụ viếng thăm Tỉnh Dòng Nhật Bản

Từ ngày 22.09 đến sáng ngày 26, Anh José Rodríguez Carballo OFM, Tổng Phục vụ, được Anh Bruno Paskalis Syukur ofm, Tổng Cố vấn, tháp tùng, đã ghé thăm Tỉnh Dòng Nhật Bản. Tổng Phục vụ đã gặp gỡ anh em tại Tokyo, Sapporo và Nagasaki. Tại Tokyo, bên cạnh cuộc gặp gỡ anh em thuộc miền trung Nhật Bản (khoảng 50 anh em), Tổng phục vụ cũng đã gặp Ban Cố vấn Tỉnh Dòng. Tại Sapporo, Tổng Phục vụ đã gặp khoảng 20 anh em đang làm việc tại miền bắc quốc gia và các thành viên thuộc gia đình Phan sinh, trong khi đó tại Nagasaki, anh đã gặp các anh em (khoảng 10 người) đang làm việc tại miền nam và gặp gia đình Phan sinh. Tại miền nam, Tổng Phục vụ

cũng đã có dịp thăm nhà bảo tàng bom nguyên tử và đài tưởng niệm các vị tử đạo tại Nagasaki, là nơi mà trong số các vị tử đạo, có Thánh Francisco Blanco, nguyên quán tại một giáo xứ gần với giáo xứ của Tổng Phục vụ, đã tử vì đạo. Tổng Phục vụ đã tỏ ra rất xúc động khi viếng thăm nhà bảo tàng. Trong số 111 anh em làm nên Tỉnh Dòng, có 27 nhà truyền giáo thuộc nhiều quốc tịch khác nhau: 10 anh em người Ý, 6 anh em đến từ Bắc Mỹ và 5 đến từ Đức. Cũng có những anh em gốc Tây-ban-nha và Cô-lom-bi-a.

Tổng Phục vụ thăm Jesi (Ý)

Hôm 09.10, Anh José Rodríguez Carballo ofm, Tổng Phục vụ, được sự tháp tùng của các Anh Tổng Cố vấn Vincenzo Brocanelli ofm, Phụ trách cộng đoàn San Giovanni tại Laterano, Anh Antonio Giacomelli và Anh Francisco J. Arellano ofm, thư ký riêng của Tổng Phục vụ, đã cử hành Thánh lễ tại giáo xứ Thánh Phanxicô ở Jesi (Mácca – Italy), nhân kỷ niệm lần thứ 50 ngày các anh em thuộc Tỉnh Dòng Thánh Giacôbê tại Mácca thi hành công tác mục vụ. Cuộc cử hành có sự tham dự của nhiều anh em trong Tỉnh Dòng, cùng với Anh Valentino Natalini ofm, Giám tỉnh, những thành viên thuộc các nhóm trong giáo xứ và các anh em thuộc Dòng Phan Sinh Tại Thế. Trong bài giảng, Tổng Phục vụ đã cảm ơn nhiều cha xứ về công việc đã được thực hiện và khuyến khích toàn thể giáo xứ, đặc biệt giới trẻ và anh em, hãy trở nên những nhà truyền giáo và nhà phúc âm hóa trong đời sống thường ngày và qua công việc anh em làm.

Tổng Phục vụ viếng thăm Tỉnh Dòng Abruzzo, Ý

Hôm 01.10, Anh José Rodríguez Carballo, Tổng Phục vụ, được Anh Vincenzo Brocanelli, Tổng Cố vấn, tháp tùng, đã ghé thăm Tỉnh Dòng Abruzzo (St. Bernardino), Ý. Tổng Phục vụ đã gặp gỡ toàn thể anh em trong Tỉnh Dòng và Ban Cố vấn. Tổng phục vụ đã khai triển cho anh em chủ đề thuộc về Chúa, thuộc về Giáo hội, Hội Dòng và anh em.

Croatia – Tu nghị Bầu cử Quốc gia Dòng PSTT và GTPS

Trong những ngày từ 08 – 10.10.2010, Huynh đệ đoàn Quốc gia Dòng Phan Sinh Tại Thế Croatia đã cùng nhau đến tham dự các Cuộc bầu cử trong Tu nghị Quốc gia tại "Địa

điểm gặp gỡ - Tabor", tại thành phố Samobor. Đồng thời cũng tại địa điểm này, những người trẻ nam nữ lãnh đạo Giới Trẻ Phan Sinh cũng đã gặp nhau để cử hành Đại hội các Cuộc bầu cử Quốc gia của mình. Đây là một cơ hội tuyệt vời đưa hai nhóm đến với nhau để cùng tham dự vào những vấn đề rất quan trọng đối với Huynh đệ đoàn Quốc gia Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh tại Croatia. Đại diện Đoàn Chủ tịch Hội đồng Quốc tế Dòng Phan Sinh Tại Thế là Chị Michele Altmeyer, một thành viên trong đoàn Chủ tịch và Anh Ivan Matíc OFM, Tổng Trợ úy Dòng Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh.

Đã có 3 ngày chia sẻ huynh đệ và sống chung, có thời gian nhìn lại ba năm trước đây để chân thành suy nghĩ về tình trạng hiện nay của Huynh đệ đoàn Quốc gia và nhiều dự phóng đang tiến hành. Tu nghị đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của những sáng kiến đa dạng, hầu hết nằm trong lãnh vực huấn luyện và sự hiện diện tích cực của Dòng Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh trong những hoàn cảnh sống đa dạng của xã hội và Giáo hội. Tu nghị đã lựa chọn tập trung vào 3 ưu tiên đang thách đố trong 3 năm tới, đó là: Huấn luyện, Phúc âm hóa và Giới Trẻ Phan Sinh.

Cũng nhân dịp này là việc cử hành kỷ niệm lần thứ X ngày Huynh đệ đoàn Quốc gia được nâng lên cấp miền, với sự hiện diện ưu ái của Đức cha Josip Mrzljak, Giám mục Varaždin, ngài cũng là một thành viên trong Dòng Phan Sinh Tại Thế và Anh Željko Železnjak, OFM, Giám tỉnh Tỉnh Dòng hai Thánh Xyrilô và Mêtôđiô ở Zagabria, tại Croatia.

Trong phiên họp bầu cử hôm sáng thứ bảy ngày 09.10, các cử tri đã bầu chọn các thành viên mới trong Ban Thường vụ Quốc gia Dòng Phan Sinh Tại Thế. Anh Stjepan Kelčić đã được bầu chọn làm Phục vụ Quốc gia và Anh Dario

Brigić đã được bầu chọn làm Ủy viên Quốc tế. Hai anh cũng đã từng là thành viên Giới Trẻ Phan Sinh trong khá nhiều năm. Hôm Chúa Nhật, ngày 10.10, Giới Trẻ Phan Sinh cũng đã bầu chọn Hội đồng Quốc gia mới của mình, Anh Ivan Bambir là Chủ tịch mới của Hội đồng.

Huynh đệ đoàn Quốc gia Dòng Phan Sinh Tại Thế tại Croatia, cũng như Huynh đệ đoàn Quốc gia Giới Trẻ Phan Sinh được thành lập từ 5 Huynh đệ đoàn cấp miền. Có khoảng 4.400 thành viên Dòng Phan Sinh Tại Thế sống trong 109 Huynh đệ đoàn. Đàng khác, Huynh đệ đoàn Quốc gia Giới Trẻ Phan Sinh gồm khoảng 1.000 thành viên trong 58 Huynh đệ đoàn địa phương. Một trong những điều diễm phúc nhất đã diễn ra trong hơn 13 năm qua tại Croatia là được nhìn thấy rất nhiều thành viên Giới Trẻ Phan Sinh đã gia nhập Dòng Phan Sinh Tại Thế và nay vẫn tiếp tục như thế, điều này đem lại cho anh chị em một sự bùng phát mới lòng nhiệt huyết và một tinh thần mới vào trong các Huynh đệ đoàn địa phương Dòng Phan Sinh Tại Thế.

Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI
14.10.2010 – Chân phước Angela Foligno

Trong buổi Triều yết chung sáng nay tại Vatican, Đức Giáo hoàng đã nói tới dung mạo của Chân phước Angela Foligno:

Anh chị em thân mến,

Hôm nay, tôi muốn nói với anh chị em về Chân phước Angela Foligno, một nhà thần bí vĩ đại thời Trung cổ, sống vào thế kỷ 13. Thường người ta được thu hút bởi kinh nghiệm chị được kết hiệp siêu vời với Thiên Chúa, nhưng có lẽ lại quan tâm quá ít tới những bước đi đầu tiên, đó là cuộc hoán cải mà Chúa đã ban cho chị, và

con đường dài đã dẫn chị từ lúc đầu là "nỗi sợ hãi hỏa ngục" để đạt tới đích: đó là sự kết hiệp hoàn toàn với Ba Ngôi Thiên Chúa.

Khởi đầu cuộc sống, chắc chắn Angela không phải là một môn đệ nhiệt thành của Chúa. Chào đời khoảng năm 1248 trong một gia đình sung túc, chị đã mồ côi cha và được người mẹ giáo dục theo một đường lối có phần lơi lỏng. Chị sớm được dẫn đưa vào những môi trường trần thế tại thành phố Foligno, nơi chị đã gặp được một người đàn ông, chị đã kết hôn với anh ta lúc 20 tuổi và đã có con với người đàn ông này. Chị đã sống vô tư, vô tư đến nỗi xem thường những kẻ được gọi là "những người đền tội" – rất phổ biến vào thời đó – ấy là những người bước theo Đức Kitô muốn bán của cải của mình đi và sống một đời sống cầu nguyện, chay tịnh, phục vụ Giáo hội và bác ái.

Một vài biến cố đã xảy ra, chẳng hạn trận động đất dữ dội vào năm 1279, một cơn bão lốc, cuộc chiến lâu dài chống lại Perugia và những hậu quả khắc nghiệt đã ảnh hưởng tới cuộc sống Angela, nên chị đã dần dà ý thức được tội lỗi của mình, cho tới khi chị lấy một bước đi quyết định: đó là chị đã cầu khẩn với Thánh Phanxicô, Đấng đã hiện ra với chị trong một thị kiến, để xin thánh nhân khuyên dạy nhằm thực hiện cách xứng đáng một cuộc xưng tội tổng quát. Năm 1285, Angela đã đến xưng tội với một người anh em tại San Feliciano. Ba năm sau, con đường hoán cải của chị đã rẽ sang một hướng khác: chị được giải thóat khỏi các mối ràng buộc với gia đình. Trong vòng ít tháng, mẹ chị đã qua đời và tiếp đến là cái chết của người chồng và của tất cả những người con của chị. Sau đó, chị đã bán hết thảy tài sản mình có và vào năm 1291, chị đã gia nhập Dòng Ba Thánh Phanxicô. Chị qua đời tại Foligno ngày 04.01.1309.

"Il Libro della beata Angela da Foligno" (Sách viết về Chân phước Angela Foligno), cuốn sách thu thập tài liệu về vị Chân phước của chúng ta, kể lại cuộc hoán cải này; cuộc hoán cải đó chỉ ra cho thấy những phương thế cần thiết: đó là việc đền tội, lòng khiêm hạ và đánh tội; và tường thuật diễn tiến các kinh nghiệm của Angela đã khởi sự vào năm 1285 ra thành nhiều chặng. Nhắc lại các kinh nghiệm sau khi đã từng sống, chị tìm cách kể lại các kinh nghiệm này cho người anh em là cha giải tội của chị, cha là người đã ghi chép lại các kinh nghiệm đó một cách trung thực, sau đó đã cố gắng tổng hợp lại thành những giai đoạn, mà cha gọi là "những bước hoặc những sự thay đổi", tuy không sắp xếp chúng theo một trật tự đầy đủ (x. "Il Libro della beata Angela da Foligno," Cinisello Balsamo, 1990, trang 51).

Lý do ở đây là vì kinh nghiệm hiệp nhất của Chân phước Angela là một sự đan quyện toàn bộ những cảm thức trên bình diện tâm linh với thân xác, và là một sự đan quyện toàn bộ những điều chị « hiểu » trong những lúc xuất thần, mà có thể nói chỉ là một « bóng mờ » trong trí chị mà thôi. Sau một cơn ngất say thần bí, chị thú nhận : « Thực sự tôi đã nghe được những lời nói đó, nhưng điều tôi đã thấy và đã hiểu, và điều mà Ngài [Thiên Chúa] đã chỉ cho tôi thấy, tôi không biết nói ra bằng cách nào hoặc có thể nói ra như thế nào, cho dù tôi rất muốn tỏ lộ điều tôi đã hiểu với những lời mà tôi đã nghe được, nhưng tuyệt đối đó là một vực thẳm khôn tả".

Angela Foligno trình bày « kinh nghiệm » thần bí của chị mà không hề khai triển kinh nghiệm đó bằng lý trí, vì các kinh nghiệm đó là những điều được Thiên Chúa soi sáng, truyền đạt cho linh hồn chị một cách bột phát và bất ngờ. Chính người anh em là cha giải tội đã gặp khó khăn khi tường thuật lại những sự kiện như thế, « cũng bởi vì sự dè dặt lớn lao và đáng phục của chị liên quan tới các quà tặng của Thiên Chúa » (sđd. trang 194). Trước khó khăn của Angela khi diễn tả kinh nghiệm thần bí của chị lại còn cộng thêm khó khăn đối với những người nghe hiểu được chị. Một tình huống như thế rõ ràng chỉ cho thấy Chúa Giêsu, vị Thầy duy nhất và chân thật, đang sống như thế nào trong trái tim của mọi người và khao khát chiếm lấy trọn vẹn tâm hồn đó. Vì thế cho nên Angela đã viết cho một trong những người con thiêng liêng của chị như sau: « Con ơi, nếu con đã nhìn thấy tâm hồn mẹ, chắc chắn con sẽ cảm thấy bị buộc phải làm mọi sự Thiên Chúa muốn, vì tâm hồn mẹ cũng là tâm hồn của Thiên Chúa và trái tim của Thiên Chúa cũng là trái tim của mẹ ». Ở đây vang vọng lại những lời của Thánh Phaolô : « Không còn là tôi sống, nhưng là Chúa Kitô đang sống trong tôi » (Gl 2, 20).

Giờ đây, chúng ta chỉ nhìn qua một số "bước" trên con đường thiêng liêng phong phú của vị Chân phước chúng ta. Trong thực tế, bước thứ nhứt là một lời giới thiệu: " Đây là sự nhận biết về tội", như chị ghi rõ, "theo đó mà linh hồn vô cùng sợ hãi sẽ bị đày đọa xuống hỏa ngục; ở bước này, chị đã khóc lóc thảm thiết" ("Il Libro della beata Angela da Foligno," trang 39). Nỗi "sợ hãi" hỏa ngục đó tương ứng với loại đức tin mà Angela đã có vào lúc chị "hóan cải"; một đức tin còn nghèo nàn về đức ái, ấy là tình yêu đối với Thiên Chúa. Lòng hối hận, nỗi sợ hãi hỏa ngục và việc đền tội đã mở ra cho Angela viễn tượng "con đường thánh giá" buồn thảm, mà sau đó, từ bước thứ 8 đến bước thứ 15, sẽ dẫn chị bước đi trên "con đường tình yêu". Người anh em là cha giải tội kể lại: "Giờ đây, con người có đức tin đó đã nói với tôi: Tôi đã được Thiên Chúa mạc khải cho biết điều này: "Sau những gì đã viết, giờ đây con hãy viết rằng bất cứ ai muốn giữ lấy ân sủng thì phải giữ đôi mắt linh hồn của người ấy không được rời khỏi cây Thập giá, cây Thập giá mà Ta tặng ban và ban phép cho kẻ ấy, dẫu tâm hồn người ấy cảm thấy vui hoặc buồn'" (sđd trang 143). Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Angela vẫn "chưa cảm nhận được tình yêu"; chị khẳng định: "Linh hồn cảm thấy hổ thẹn với cay đắng và chưa trải nghiệm được yêu thương, nhưng là sự buồn thảm" (Sđd trang 39), và đã không cảm thấy được mãn nguyện.

Angela cảm thấy chị phải dâng cho Thiên Chúa một điều gì đó để sửa chữa lại những tội lỗi của mình, nhưng lần hồi chỉ hiểu ra rằng mình chẳng có gì để dâng cho Ngài, chị thực sự hiểu ra "sự hư vô" của mình trước mặt Ngài; chị hiểu rằng không phải ý muốn của chị sẽ làm cho chị yêu mến Thiên Chúa, vì điều đó chỉ có thể cho chị thấy mình "chẳng là gì", cũng "chẳng yêu thương". Như chị sẽ nói: chỉ có "tình yêu đích thực và tinh tuyền, phát xuất từ Thiên Chúa, ở trong linh hồn và làm cho người ta nhận biết được sự khiếm khuyết của người ấy và sự tốt lành của Thiên Chúa. […] Một tình yêu như thế mang linh hồn đến với Chúa Kitô và chị hiểu một cách chắc chắn rằng không một sự gian dối nào có thể biện minh hoặc thực hiện được. Với tình yêu đó, thì không gì có thể lẫn lộn với điều thuộc về thế gian được" (Sđd trang 124 – 125). Để chỉ còn mở lòng ra trọn vẹn với tình yêu Thiên Chúa, được biểu lộ một cách cao cả nhất nơi Chúa Kitô, chị đã cầu nguyện: "Ôi lạy Thiên Chúa của con, xin làm cho con được nên xứng đáng hiểu biết mầu nhiệm cao cả nhất là cuộc nhập thể thánh thiêng của Người vì chúng con. […] Ôi tình yêu không thể hiểu thấu! Còn có tình yêu nào vĩ đại hơn Tình yêu trổi vượt này, tình yêu đã làm cho Thiên Chúa của con trở nên con người để biến con trở thành Thiên Chúa" (Sđd trang 295). Tuy nhiên, trái tim của Angela luôn luôn mang vết thương tội lỗi; thậm chí sau khi đã xưng tội một cách cẩn thận, chị thấy mình được tha thứ nhưng vẫn còn bị kiệt sức vì tội lỗi, cảm thấy được tự do nhưng

vẫn bị cái quá khứ trói buộc, được xá giải nhưng vẫn cần đền tội. Và thậm chí ý nghĩ về hỏa ngục vẫn đeo bám lấy chị, vì linh hồn càng tiến bộ trên con đường hoàn thiện Kitô giáo, thì trọn vẹn linh hồn sẽ càng xác tín rằng mình không những "không xứng đáng" mà còn là đáng sa hỏa ngục.

Nhận ra được điều đó, trong hành trình thần bí của mình, Angela đã hiểu một cách sâu sa thực tại trung tâm là: Điều cứu chị khỏi "sự bất xứng" của mình và khỏi "sự đáng sa hỏa ngục" sẽ không phải là việc chị "kết hiệp với Thiên Chúa" và chiếm hữu được "chân lý", nhưng là nhờ Đức Giêsu chịu đóng đinh, "việc Người chịu đóng đinh vì chị", nghĩa là tình yêu của Người. Nơi bước thứ 8, chị nói: "Tuy nhiên, tôi chưa hiểu là phải chăng việc tôi được giải thoát khỏi tội và hỏa ngục và việc hóan cải đền tội của tôi, hoặc là việc Người chịu đóng đinh vì tôi, điều nào tốt đẹp lớn lao hơn" (Sđd trang 41). Và sự dao động không ổn định giữa tình yêu với nỗi u buồn đó, đã thấm sâu vào trong tòan bộ hành trình khó khăn hướng về sự hòan thiện ở nơi chị. Vì thế, rõ ràng chị đã ưu tiên chiêm ngưỡng Đức Kitô chịu đóng đinh, vì qua việc chiêm ngắm này mà chị đã tìm thấy được thế quân bình hòan hảo: đó là vị Thiên Chúa-làm người treo trên thập giá, trong một hành vi đau khổ tột bậc, là một hành vi cao cả nhất của tình yêu.

Trong Lời dạy thứ ba, vị chân phước nhấn mạnh tới việc chiêm ngưỡng đó và khẳng định: "Chúng ta thấy mình càng hòan thiện và tinh tuyền, chúng ta càng yêu thương một cách hòan thiện và tinh tuyền. […] Đó là lý do tại sao chúng ta càng nhìn thấy Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa làm người, chúng ta càng được biến đổi trong Người nhờ tình yêu mến. […] Điều tôi đã nói về tình yêu. […] Tôi cũng nói như thế về nỗi u buồn: Linh hồn càng chiêm ngưỡng nỗi thảm sầu khôn xiết của Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa làm người, thì linh hồn càng âu sầu và càng được biến đổi trong nỗi thảm sầu" (Sđd trang 190 – 191). Được đắm chìm, được biến đổi trong tình yêu và trong những nỗi đau khổ của Đức Kitô chịu đóng đinh, thì lại được đồng hóa với Người. Cuộc hóan cải của Angela, bắt đầu với lần xưng tội vào năm 1285, chỉ đi tới chỗ chín mùi, khi ơn tha thứ của Thiên Chúa đã tỏ hiện ra cho linh hồn chị như quà tặng tự do của tình yêu Chúa Cha, suối nguồn tình yêu: Chị khẳng định "Không ai có thể bào chữa, vì mỗi người đều có thể yêu mến Thiên Chúa, và Ngài không đòi hỏi linh hồn điều gì khác hơn là Ngài muốn linh hồn được nên tốt, vì Ngài yêu mến linh hồn và linh hồn là tình yêu của Ngài" (Sđd trang 76).

Trên lộ trình thiêng liêng của Angela, chặng đường từ hóan cải tới kinh nghiệm thần bí, từ điều khả diễn cho tới điều khôn tả, đã xảy ra thông qua Đấng chịu đóng đinh. Và vị "Thiên Chúa-làm người đau khổ" lại trở nên "Thầy dạy sự hoàn thiện" cho chị. Do đó, tòan bộ kinh nghiệm thần bí của chị có khuynh hướng đưa tới một "sự nên giống" hòan hảo với Người, thậm chí nhờ những sự thanh tẩy và biến đổi còn sâu xa và triệt để hơn. Trong một tiến trình diệu kỳ như thế, Angela đã đặt tòan thể con người chị, linh hồn và thân xác, không hề miễn giảm những việc đền tội và đánh tội từ đầu cho tới cuối, được khao khát chết đi với tất cả nỗi đau đớn mà vị Thiên Chúa-làm người chịu đóng đinh vào thập giá đã cam chịu, để được biến đổi trọn vẹn trong Người. Chị đã truyền dạy rằng: "Ôi con cái Thiên Chúa, các bạn hãy để mình được biến đổi hòan tòan trong Đấng Thiên Chúa-làm-người đau khổ, là Đấng yêu thương các bạn đến nỗi Người đã đóai thương chịu chết vì các bạn, là những kẻ đê hèn nhất và cho tất cả mọi người, cùng với cái chết đau đớn khôn tả và ô nhục nhất, dưới một hình thức đớn đau và cay đắng nhất. Hỡi con người, Chúa đã thực hiện điều đó chỉ vì yêu thương bạn!" (Sđd trang 247).

Sự đồng hóa đó cũng có nghĩa là sống những gì Chúa Giêsu đã sống: nghèo khó, chịu khinh bỉ, u sầu, vì như chị đã khẳng định: "nhờ sự nghèo khó ở thế gian mà linh hồn mới tìm được của cải đời đời; nhờ chịu khinh bỉ và ô nhục mà linh hồn mới đạt được vinh dự và vinh quang lớn lao; nhờ một việc đền tội nhỏ bé, được thực thi với sự đau đớn và sầu khổ, mà linh hồn mới có được sự ngọt ngào và niềm an ủi vô biên nơi

Thiên Chúa Tối cao, là Thiên Chúa vĩnh cửu" (Sđd trang 184).

Từ việc hóan cải đến hiệp nhất huyền nhiệm với Đức Kitô chịu đóng đinh, đến điều khôn tả. Đó là một con đường rất cao vời, mà bí quyết của con đường đó là việc thường xuyên cầu nguyện; chị khẳng định: "Càng cầu nguyện, bạn mới càng được soi sáng; càng được soi sáng, bạn mới càng xem thấy Người một cách sâu sa và mạnh mẽ hơn, bạn mới càng yêu mến Người hơn; càng yêu mến Người hơn, thì Người mới càng vui thích bạn; và Người càng vui thích bạn, thì bạn mới càng hiểu biết Người và có khả năng hiểu được Người hơn. Bạn mới thành công trong việc đạt tới được ánh sáng trọn vẹn, vì bạn sẽ hiểu được điều mà bạn không thể nào hiểu được" (Sđd trang 184).

Anh chị em thân mến, lúc khởi đầu Chân phước Angela đã sống một cuộc đời theo lối thế gian, hòan tòan xa cách Thiên Chúa. Nhưng sau đó, với cuộc gặp gỡ Thánh Phanxicô và cuối cùng là gặp gỡ Đức Kitô chịu đóng đinh, linh hồn đã được thức tỉnh nhờ sự hiện diện của Thiên Chúa, nhờ việc nhận ra rằng duy chỉ có Thiên Chúa mới làm cho cuộc sống được thực sự gọi là sống, vì trong nỗi phiền muộn về tội lỗi, mà cuộc sống lại trở thành tình yêu và niềm vui. Và đấy là điều Chân phước Angela nói với chúng ta.

Hôm nay, tất cả chúng ta đang có nguy cơ sống như thể Thiên Chúa không hiện hữu: Dường như Người quá xa lạ với cuộc sống hôm nay. Tuy nhiên đối với mỗi người, Thiên Chúa có hàng ngàn cách để hiện diện trong linh hồn, Ngài tỏ cho thấy Ngài đang hiện hữu, Ngài biết và Ngài đang yêu thương tôi. Và Chân phước Angela muốn làm cho chúng ta chú ý đến những dấu chỉ đó, và với những dấu chỉ đó mà Chúa chạm tới tâm hồn chúng ta, một tâm hồn quan tâm tới sự hiện diện của Thiên Chúa, để nhờ đó mà học cho biết cách ở lại với Thiên Chúa và đến cùng Thiên Chúa, hiệp thông với Đức Kitô chịu đóng đinh. Chúng ta hãy cầu xin Chúa làm cho chúng ta chăm chú tới những dấu chỉ Ngài hiện diện, xin Ngài dạy chúng ta biết sống thực sự. Xin cảm ơn anh chị em.

Tempo Forte của Hội Đồng Dòng - Tháng 09.2010

Cuộc họp đầu tiên của Hội Đồng Dòng sau những ngày nghỉ hè đã diễn ra từ ngày 06 – 16 tháng 09 tại Nhà Trung ương Dòng. Trong phiên họp khai mạc, bắt đầu với Tổng Phục vụ, mỗi thành viên trong Ban Tổng Cố vấn đã nhìn lại để chia sẻ một số chuyện mình đã làm được kể từ cuộc họp trước đây vào tháng 06: việc thăm viếng các huynh đệ đoàn và các Đơn vị trong Dòng, những cuộc họp ngoài Dòng, những ngày nghỉ và các cuộc tiếp xúc với những cộng tác viên khác nhau.

Ban Tổng Cố vấn đã dành thời gian suy nghĩ về Nghị quyết số 24 của Tổng Tu nghị 2009 liên quan tới Dự phóng vùng Amazon, dưới ánh sáng của một số đề nghị cụ thể hơn đối với vấn đề đã được đưa ra tại cuộc họp UCLAF. Theo đúng với Nghị quyết của Tổng Tu nghị, Ban Tổng Cố vấn đã bắt đầu phác họa một chương trình hành động, ngõ hầu đưa tới việc thực hiện Dự phóng. Điều quan trọng là nhớ rằng: Dự phóng này không chỉ thuộc về Ban Điều hành Trung ương Dòng hoặc các Đơn vị đang sống và làm việc tại vùng Amazon, nhưng cũng còn thuộc về toàn thể Hội Dòng, như đã được Tổng Tu nghị nêu rõ.

Sau kỳ nghỉ hè, Ban Tổng Cố vấn đã gặp gỡ Ban Cố vấn Huynh đệ đoàn S. Maria Mediatrice, để duyệt lại việc lượng giá sự tiến bộ của huynh đệ đoàn trong một năm sau Tổng Tu nghị. Các thành viên trong Ban Tổng Cố vấn và Ban Cố vấn đã cởi mở và thẳng thắn nói về một số khía cạnh trong đời sống huynh đệ đoàn, trong một nỗ lực đi từ điều tốt đến điều tốt hơn.

Thời gian cũng được dành ra để nhận dạng những chủ đề chính mà Ban Tổng Cố vấn muốn tập trung trong năm phục vụ của mình tới đây (2010 – 2011). Quyết định dành ra một khoảng thời gian nhất định trong các cuộc họp của Ban Tổng Cố vấn, ít nhất là 3 lần trong năm, sao cho các thành viên trong Ban Tổng Cố vấn có thể nghiên cứu và suy nghĩ về một chủ đề đặc biệt, ngõ hầu giúp Ban Tổng Cố vấn thực hiện chương trình của mình nhắm linh hoạt Hội Dòng, bằng cách sử dụng hai phương tiện chính của mình: đó là tài liệu Thời gian để biện phân và Bắt đầu lại từ Phúc âm. Sau nhiều suy nghĩ và thảo luận, chủ đề được chọn thực hiện trong năm tới là căn tính chúng ta, đặc biệt nhấn mạnh tới các Nghị quyết số 2 và 13 của Tổng Tu nghị. Trong lúc học tập chủ đề, Các Tổng Cố vấn sẽ lần hồi tìm kiếm thêm những anh em bên ngoài trợ giúp.

Trong cuộc họp kéo dài 10 ngày, Ban Tổng Cố vấn đã xem xét và lấy những quyết định liên

quan tới hơn 80 tập hồ sơ (plichi), được gởi đến từ nhiều Đơn vị khác nhau trong Dòng và bao gồm các vấn đề liên quan rất rộng, thí dụ như việc phê chuẩn các cuộc bầu cử trong Tu nghị, ngoài Tu nghị và trong các cuộc Hội họp của Tu nghị; những miễn giảm các Quy chế Đặc biệt; việc nhận lại vào Dòng mà không cần lập lại một năm nhà tập; việc xuất tu, tháo gỡ lời khấn trọng, hồi tục, miễn trừ các bổn phận chức linh mục, sa thải khỏi Dòng...vv. Mối quan tâm về số những anh em xin ra khỏi Dòng gia tăng, cho dẫu là trở về cuộc sống đời thường hoặc chuyển sang giáo sĩ triều.

Ba Tổng Kinh lược đã được chỉ định, đó là:

Anh César Külkamp thuộc Tỉnh Dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm tại Bra-xin sẽ kinh lược Hạt Dòng Tự trị Bảy Sự Vui, tại Bra-xin;

Anh Ernesto Echeverría thuộc Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô tại Ê-cu-a-đo, sẽ kinh lược Tỉnh Dòng Ba Ngôi Chí Thánh tại Chi-lê;

Anh Aleks Lanur thuộc Tỉnh Dòng Tổng lãnh thiên thần Micae tại In-đô-nê-xi-a, sẽ kinh lược Hạt Dòng tự trị Thánh Phanxicô, Sứ giả Hòa bình tại Đông Papua, In-đô-nê-xi-a, thế chỗ Anh Fred Dijkmans là người đã phải đệ đơn từ chức vì lý do sức khỏe kém.

Sau những tháng hè, hầu hết những vị Kinh lược đều đã gởi bản báo cáo chung kết cuộc thăm viếng của các anh đến cho Trung ương Dòng. Trong số các bản báo cáo được xem xét tại cuộc họp Thì mạnh này là các bản báo cáo sau đây:

Báo cáo của Anh Francesco Bravi, kinh lược Hạt Dòng Thánh Địa;

Báo cáo của Anh Rubén Tierrablanca, kinh lược Hạt Dòng Các Thánh Tử đạo tại Ma-rốc;

Báo cáo của Anh Rufin Maryjka, kinh lược Tỉnh Dòng Đức Mẹ Lên Trời tại Ba-lan;

Báo cáo của Anh Ángel Talens Albiñana, kinh lược Tỉnh Dòng Thánh Salvador Horta, tại Catalonia, Tây-ban-nha;

Báo cáo của Anh Alberto Tosini, kinh lược Tỉnh Dòng Thánh Charles Borromeo tại Ý;

Báo cáo của Anh Livio Crisci, kinh lược Tỉnh Dòng Thánh Antôn Pađôva tại Ý;

Báo cáo của Anh Jan Vianney Dohnal, kinh lược Tỉnh Dòng Đấng Cứu Thế Chí Thánh tại Slovakia;

Báo cáo của Anh Juan Ignacio Muro Aréchiga, kinh lược Tỉnh Dòng Thánh Felipe de Jesús tại Mê-xi-cô;

Báo cáo của Anh José Ángel Eguiguren, kinh lược Tỉnh Dòng Santiago de Compostela tại Tây-ban-nha;

Báo cáo của Anh Ambrose Nguyen Van Si, kinh lược Hạt Dòng Thánh Antôn Pađôva tại Philippines.

Cuộc họp cũng dành thời gian xem xét làm thế nào để thực hiện cách tốt nhất Nghị quyết 29 của Tổng Tu nghị, liên quan tới việc kỷ niệm lần thứ 25 ngày "tinh thần Átxidi", ở cấp Gia đình Phan sinh và cấp mỗi Đơn vị trong Hội Dòng. Ban Tổng Cố vấn đã được giúp cân nhắc ý kiến của mình về điểm này, nhờ sự hiện diện của Anh Joe Rozansky, Giám đốc Văn phòng JPIC. Trong tư cách đại diện OFM nằm trong nhóm Roman VI được giao phó lo chuẩn bị cuộc cử hành, Anh Joe đã cập nhật những phát triển gần đây nhất trong lãnh vực này. Việc thông tin cụ thể hơn về các đề nghị và những gợi ý liên quan tới "tinh thần Átxidi" sẽ được chuyển đạt tới sau cho các Đơn vị trong năm nay.

Ban Tổng Cố vấn đã ghé sang thăm chỗ trước kia là cô nhi viện, nay được xem như một ký túc xá dành cho khách hành hương với tên gọi là "Il Cantico". Tại đây, các Tổng Cố vấn đã có thể nhìn lại sự tiến triển của việc tái cấu trúc đang diễn ra hiện nay. Cuộc thăm viếng được coi là thỏa đáng và công việc đang tiếp tục trong khuôn khổ thời gian và ngân sách đã được dự liệu từ đầu.

Một tiểu ban nhỏ Cố vấn đã trình bày một bản phác thảo sơ khởi về những nhu cầu cần phải được quan tâm trong tiến trình tái cấu trúc và tái định hướng trong Hội Dòng. Sau nhiều cuộc thảo luận và đối thoại, bản văn nháp đã được quyết định gởi tới cho một số các Giám tỉnh, là những người đã có kinh nghiệm trong việc triệt để tái cấu trúc. Một bản văn cuối cùng sẽ được chuẩn bị vào kỳ họp Thì mạnh trong tháng 11.

Vào cuối cuộc họp, Hội đồng Dòng đã xem xét 9 đơn xin tài trợ được một số Đơn vị đệ trình lên. Một số đơn cấp bách nhất đã được sự đồng ý, những đơn xin khác được triển hạn nhằm hiểu rõ tình hình hơn. Anh Michael Perry, Phó Tổng Phục vụ, đã trình bày một bản cập nhật về các nỗ lực tại Mỹ, tại châu Á và tại Ý, trong lãnh

vực gây quỹ và phát triển nhân danh Hội Dòng. Trong bầu khí kinh tế hiện nay, đây là một lãnh vực khó khăn nhưng cũng đang đạt được nhiều tiến bộ.

Sáng ngày 16.09, Tổng Phục vụ, Phó Tổng Phục vụ, 7 Tổng Cố vấn và Tổng Thư ký đã đến Đền thánh La Véc-na cử hành Lễ kính Cha Thánh Phanxicô chúng ta được in 5 Dấu thánh.

Dù cuộc họp Thì mạnh tháng 09 đã kéo dài 10 ngày, nhưng anh em cảm thấy cần có thêm một cuộc họp phụ trội nhằm triển khai một số ý tưởng đã nổi lên sau những suy tư của các Tổng Cố vấn. Vì thế, sau đó các thành viên trong Ban Tổng Cố vấn đang ở Rôma đã gặp nhau từ ngày 05 – 07 tháng 10, để tiếp tục suy nghĩ. Ban Tổng Cố vấn cũng đã xem lại hoạt động của một số Ủy ban, đề cử Anh Vidal Rodriguez, Tổng Thư ký Huấn luyện & Học vấn, làm Tổng Kinh lược Đại học Thánh Isidoro tại Rôma, một huynh đệ đoàn thuộc quyền Tổng Phục vụ, xem xét khoảng 20 Plichi (các tập tin) đã được gởi đến Trung ương Dòng vào cuối cuộc họp Thì mạnh, và chú ý đến một số vấn đề liên quan tới một số Đơn vị trong Hội Dòng.

Rôma, 14.10.2010

Aidan McGrath, ofm – Tổng Thư ký

Thượng Hội đồng Giám mục: Cuộc họp Đặc biệt về Trung Đông 10-24.10.2010

Cuộc họp Đặc biệt của Thượng Hội đồng Giám mục về Trung Đông đã bắt đầu hôm nay tại Vatican với chủ đề: Giáo hội Công giáo tại Trung Đông: Hiệp thông và Làm chứng. "Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý" (Cv 4, 32). Có 9 Anh em Phan sinh tham dự Hội nghị này là:

- *Anh Umberto BARATO, ofm, Đại diện Danh dự Giáo phụ Giêrusalem theo ngôn ngữ La-tinh vùng Cyprus;*
- *Anh Pierbattista PIZZABALLA, ofm, Giám hạt Hạt Thánh Địa;*
- *ĐGM Adel ZAKY, ofm, Giám mục Hiệu tòa Flumenzer, Đại diện Tông tòa Alexandria, Ai-cập;*
- *ĐGM Giuseppe NAZZARO, ofm, Giám mục Hiệu tòa Forma, Đại diện Tông tòa Aleppo, Syria;*
- *ĐGM Giorgio BERTIN, ofm, Giám mục Djibouti;*
- *ĐGM Sylvester Carmel MAGRO, ofm, Giám mục Hiệu tòa Salde, Giám quản Đại diện Tông tòa Benghazi, Libya;*
- *Anh José RODRÍGUEZ CARBALLO, ofm, Tổng Phục vụ Dòng Anh em hèn mọn (đại diện cho Liên hiệp các Bề trên Tổng quyền);*
- *Anh Giovanni Claudio BOTTINI, ofm, Khoa trưởng Phân khoa Khoa học Kinh Thánh và Khảo cổ học tại Giêrusalem (Đại học Giáo hoàng "Antonianum", Rôma) (Giêrusalem) – (Cộng tác viên Ban Thư ký Đặc biệt);*
- *Anh Frédéric MANNS, ofm, Giáo sư thường trực Phân khoa Nghiên cứu Kinh Thánh và Khoa khảo cổ học thuộc "Viện Nghiên cứu Kinh Thánh Phan sinh" tại Giêrusalem (Đại học Giáo hoàng Antonianum, Rôma) (Giêrusalem) – (Cộng tác viên Ban Thư ký Đặc biệt).*

Các tham dự viên tại Cuộc họp Đặc biệt về Trung Đông là 185 nghị phụ, trong đó có 159 vị do chức vụ. Trong số này có 101 vị được thụ phong trong phạm vi Giáo hội Trung Đông, cũng như 23 vị trong khu Kiều cư là những vị đang chăm nom giáo dân thuộc các Giáo hội Công giáo Đông phương đã di cư từ Trung Đông đến nhiều nước khác trên thế giới. Chúng ta cũng phải nêu bật sự hiện diện của 19 Giám mục đến từ các quốc gia lân cận phía Bắc và Đông Phi, cũng như từ những quốc gia có các cộng đồng Kitô hữu đáng kể gốc Trung Đông, đặc biệt đến từ lục địa Âu và Mỹ. Tham dự Thượng Hội đồng Giám mục cũng còn có 14 vị đứng đầu các ban thuộc giáo triều Rôma có mối liên hệ sâu sát với đời sống Giáo hội tại vùng Trung Đông. Hơn nữa, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI còn đề cử thêm 17 Nghị phụ. Tiếp đến là 10 đại diện thuộc Liên hiệp các Bề trên Tổng quyền.

Trong số các Nghị phụ, có 9 Thượng phụ, 19 Hồng y, 65 Tổng giám mục, 10 tổng Giám mục hiệu tòa, 53 Giám mục, 21 Giám mục phụ tá, 87

tu sĩ do Liên hiệp các Bề trên Tổng quyền bầu chọn. Theo trách vụ, có 9 chủ tịch Thượng Hội đồng Giám mục Giáo hội Công giáo Đông phương tự quản (sui iuris), 5 chủ tịch Cuộc họp Quốc tế của Hội đồng Giám mục, 6 Chủ tịch Hội đồng Giám mục, 1 Tổng Giám mục phụ tá, 4 Giám mục đã nghỉ hưu trong đó có 2 vị là Hồng y, vị Thượng phụ La-tinh ở Giêrusalem đang nghỉ hưu và 1 Đại diện Thượng phụ. Cũng có 4 vị đại biểu trong đó 2 vị là Chủ tịch danh dự, vị Tổng tường trình viên và Thư ký Đặc biệt. Các vị đại diện của 13 Giáo hội và các cộng đồng giáo hội đã có có bề dày lịch sử tại vùng Trung Đông cũng sẽ tham dự Hội nghị trong tư cách là những Đoàn đại biểu Huynh đệ.

Trong Phiên họp Thượng Hội đồng, 36 Chuyên viên và 34 Dự thính viên nam nữ cũng sẽ tham dự. Những kinh nghiệm của họ sẽ là một đóng góp quan trọng cho các suy tư của Thượng Hội đồng. Hội nghị cũng sẽ có tiếng nói của các đại diện Do Thái giáo và Hồi giáo. Nếu kể cả các thành viên trong Ban Tổng Thư ký, những thông dịch viên và phụ tá cũng như những người khác lo các dịch vụ kỹ thuật, xấp xỉ 330 người sẽ tham dự Thượng Hội đồng.

PUA khai giảng Niên khóa mới

Niên khóa 2010 – 2011 Đại học Giáo hoàng thánh Antôn (PUA) đã khai giảng tại Rôma ngày 20 tháng 10, bằng một Thánh lễ trọng thể do Anh José Rodríguez Carballo ofm, Tổng Phục vụ, chủ sự; cùng đồng tế có các Anh: Viện trưởng, Phó Viện trưởng, 4 Trưởng khoa, các chủ tịch của nhiều Học viện khác và khoảng 100 linh mục. Trong bài giảng lễ của mình, Tổng Phục vụ đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp việc học tập, nghiên cứu và đời sống lại với nhau, và sự cần thiết phải tiến hành việc học tập và nghiên cứu với lòng trung thành và sốt mến, như là công tác của hết thảy mọi anh em Phan sinh.

Bữa cơm chiều huynh đệ dành cho các Anh tham dự Thượng Hội đồng

Hôm nay, tại Trung ương Dòng, một bữa cơm chiều huynh đệ đã được tổ chức cho các anh OFM tham dự Thượng Hội đồng Giám mục về Trung Đông. Đại diện Dòng chúng ta có 9 anh em, 3 giám mục, 1 đại diện Thượng phụ, Tổng Phục vụ, Giám hạt Hạt Thánh Địa và 2 chuyên viên. Trong số các tham dự viên nói tiếng "La tinh", Dòng chúng ta có số tham dự viên cao nhất. Cũng có 5 anh em nhánh Lúp dài và 2 anh nhánh Viện tu. Như vậy, gia đình Phan sinh hiện diện tại Thượng Hội đồng là 16 anh em.

Trong bữa cơm chiều tại Nhà Trung ương, Tổng Phục vụ đã chào mừng Đức Hồng y Claudio Hummes ofm, trong tư cách "nghỉ hưu" sẽ quay trở lại Bra-xin. Nhằm nhìn nhận sự gần gũi của ngài đối với Hội Dòng, nhân danh Hội Dòng và nhân danh Huynh đệ đoàn Nhà Trung ương Dòng, Tổng Phục vụ đã trao tặng Đức Hồng y một cây thánh giá San Đamianô để đeo trước ngực.

Thánh nữ Êlisabét nước Hungary ĐGH Bênêđictô XVI – 20.10.2010

Hôm thứ tư này, Đức Giáo hoàng Bênêđictô đã dành bài cuối cùng trong một loạt các bài học của ngài về khuôn mặt những người nữ vĩ đại trong Hội Thánh thời Trung cổ, để nói tới Thánh nữ Êlisabét nước Hungary, là vị thánh cũng được biết đến với tên gọi "Êlisabét miền Thuringia":

Anh chị em thân mến,

Hôm nay, tôi muốn nói với anh chị em về một trong những phụ nữ thời Trung cổ đã làm dấy lên một sự ngưỡng mộ lớn lao: đó là Thánh nữ Êlisabét Hungary, cũng được gọi là Êlisabét miền Thuringia. Thánh nữ đã sinh vào năm 1207 tại Hungary; về nơi sinh thì các nhà sử học vẫn còn bất đồng với nhau. Thân phụ của thánh nữ là vua Anrê II, một vị vua giàu có và quyền lực tại Hungary, để củng cố sự bền chặt về phương diện chính trị của mình, ông đã kết hôn với nữ bá tước Gertrude Andechs-Merania là chị của Thánh nữ Hedwig, vợ của của công tước Silesia. Êlisabét chỉ sống trong triều đình Hungary có 4 năm thơ ấu đầu đời mình, cùng với một người chị và 3 người anh. Chị thích vui đùa, âm nhạc và khiêu vũ; chị trung thành cầu nguyện và đặc biệt tỏ ra quan tâm tới người nghèo; bằng một lời ủi an hoặc một cử chỉ yêu thương, chị đã giúp đỡ họ.

Thời ấu thơ hạnh phúc của chị đột ngột bị gián đoạn, vì phải xa Thuringia, khi các hiệp sĩ đến đưa chị về tổng hành dinh mới tại miền trung nước Đức. Thật vậy, theo phong tục thời bấy giờ, thân phụ chị đã quyết định Êlisabét sẽ phải trở thành một nữ quận chúa miền Thuringia. Vị lãnh chúa hoặc bá tước trong vùng đó là một trong những nhân vật giàu có nhất và có ảnh hưởng nhất tại châu Âu vào đầu thế kỷ thứ 13, và lâu đài của ông ta là trung tâm của sự tráng lệ và văn hóa. Tuy nhiên, đàng sau các cuộc cử hành và vẻ vinh quang bên ngoài ẩn dấu những tham vọng của các ông hoàng phong kiến, các ông hoàng thường gây chiến với nhau và xung đột với các giới chức thuộc vương triều và hoàng đế. Trong bối cảnh đó, lãnh chúa Hermann đã vui vẻ chấp nhận lễ đính hôn giữa Ludwig, con trai của ông, với công chúa nước Hungary. Êlisabét đã rời bỏ quê cha đất tổ với một của hồi môn phong phú và một đoàn tùy tùng đông đảo, bao gồm những tớ gái riêng của mình, mà hai cô trong số đó sẽ mãi là những người bạn trung thành cho tới cuối đời. Các cô là những người đã để lại cho chúng ta thông tin quý giá về thời thơ ấu và cuộc đời thánh nữ.

Sau một hành trình dài, họ đã tới Eisenach, sau đó đã đến tận pháo đài Wartburg, một tòa lâu đài hướng nhìn xuống thành phố. Tại đây, hôn ước giữa Ludwig và Êlisabét đã được cử hành. Trong những năm sau đó, trong khi Ludwig học nghề làm một hiệp sĩ, thì Êlisabét và các bạn của chị đã học tiếng Đức, Pháp, La-tinh, âm nhạc, văn chương và thêu thùa. Bất kể cuộc đính hôn đó đã diễn ra vì những lý do chính trị, nhưng giữa hai bạn trẻ đã nẩy sinh một tình yêu chân thành, được linh hoạt nhờ đức tin và lòng khao khát thực thi ý Chúa.

Vào tuổi 18, sau cái chết của phụ thân, Ludwig bắt đầu trị vì Thuringia. Nhưng Êlisabét đã trở thành đối tượng của những lời bình phẩm thầm lén, vì cách cư xử của chị không tương xứng với cuộc sống tại triều đình. Cũng trong chiều hướng đó, chị đã không hoang phí khi cử hành đám cưới và các khoản chi phí trong bữa tiệc được đem ra chia phần cho những người nghèo. Với óc nhạy bén sâu sắc của mình, Êlisabét đã nhìn thấy các mâu thuẫn giữa những kẻ tuyên xưng đức tin với việc thực hành Kitô giáo. Chị không thể chấp nhận những sự thỏa hiệp. Một lần kia, lúc bước vào nhà thờ nhân ngày lễ kính Đức Mẹ Lên Trời, chị đã tháo gỡ triều thiên trên đầu mình, đặt triều thiên đó xuống trước cây thánh giá và nằm phủ phục trên nền đất, hai tay che lấy khuôn mặt. Khi một nữ tu khiển trách cử chỉ đó của chị, chị đã đáp lại: "Làm thế nào mà tôi đây, một thọ tạo đáng khinh bỉ, lại có thể tiếp tục đội một triều thiên vinh dự trần thế, khi tôi nhìn thấy Vua Giêsu Kitô của tôi đội triều thiên kết bằng gai nhọn?". Chị đã ứng xử trước Thiên Chúa như thế nào, thì chị cũng đã cư xử như thế với các tôi tớ của mình. Trong cuốn "Những lời chứng" (Sayings) của bốn nữ tỳ, chúng ta tìm được chứng từ này: "Chị không muốn dùng thức ăn, chừng nào mà trước tiên chị không đoan chắc thức ăn đó là do tài sản và của cải hợp pháp của phu quân cung cấp. Trong khi dè dặt với những thứ của cải được cung cấp một cách bất hợp pháp, chị lại quan tâm đền bù cho những ai bị đau khổ vì bạo lực" (Các số 25 và 37). [Chị đã đưa ra] một tấm gương thực sự cho hết thảy những ai được trao phó trách vụ: đó là việc thực thi quyền bính, trong mọi phẩm trật, phải được sống như là một việc phục vụ công bình và bác ái, liên lỉ theo đuổi thiện ích chung.

Êlisabét đã chăm chỉ thực hành những công việc của lòng thương xót: những ai đến trước cửa nhà chị, chị đã cho ăn, cho uống, cho mặc, đã trả nợ, đã săn sóc những kẻ yếu đau và mai táng những kẻ qua đời. Khi ra khỏi tòa lâu đài chị cư trú, chị thường cùng đi với các tớ nữ của mình đến nhà những người nghèo, mang theo bánh, thịt, bột và những thứ lương thực khác. Chị muốn đích thân tận tay trao lương thực và cẩn thận trông nom quần áo và che chở cho những người nghèo. Thái độ cư xử của chị đã được trình báo lên cho phu quân biết, ông không những đã không lấy làm khó chịu mà lại còn trả lời cho những kẻ đã tố cáo chị rằng: "Bao lâu những người ấy không đến lâu đài, là tôi bằng lòng

rồi!". Phép lạ bánh hóa thành những hoa hồng đã được người ta đặt trong bối cảnh này: Khi Êlisabét băng qua phố với chiếc áo khóac ngòai chứa đầy bánh dành cho người nghèo, chị đã gặp phu quân của mình, ông hỏi chị đem những thứ gì đó. Chị đã mở chiếc áo khóac ra và thay vì bánh, thì những cánh hoa hồng tuyệt đẹp đã xuất hiện. Biểu tượng lòng bác ái này thường hiện diện trong những bức tranh miêu tả Thánh nữ Êlisabét.

Cuộc hôn nhân của chị là một cuộc hôn nhân hạnh phúc sâu xa: Êlisabét đã giúp chồng nâng những phẩm chất nhân bản của ông tới tầm mức siêu nhiên; còn ông thì đã bảo vệ vợ mình để nàng được sống quảng đại đối với người nghèo và thực thi những nghĩa cử tôn giáo. Ngày càng thán phục đức tin vĩ đại của vợ, khi nghĩ tới việc nàng chăm sóc người nghèo, Ludwig đã bảo chị: "Êlisabét thân yêu ơi, chính là Đức Kitô mà em đã tắm rửa, đã cho ăn và đã chăm sóc". Đây là một chứng từ rõ ràng về đức tin và tình yêu đối với Thiên Chúa và đối với người thân cận đã củng cố cho mối hiệp nhất vợ chồng và làm cho mối hiệp nhất đó thậm chí còn sâu xa hơn nữa.

Đôi vợ chồng trẻ đã tìm được sự nâng đỡ thiêng liêng nơi các Anh em Hèn mọn, là những người từ năm 1222 đã tỏa đi khắp nơi tại Thuringia. Trong số các anh em, Êlisabét đã chọn Anh Rudiger làm vị linh hướng cho chị. Khi anh kể cho chị nghe những hòan cảnh đã khiến cho thương gia trẻ trung và giàu có là Phanxicô thành Átxidi hóan cải, Êlisabét càng hăng hái hơn nữa trên con đường đời Kitô hữu của chị. Kể từ lúc đó, chị càng quyết định đi theo Đức Kitô nghèo khó và chịu đóng đinh, Đấng hiện diện trong những người nghèo hơn nữa. Vì thế, khi sinh con đầu lòng, tiếp theo là hai người con khác nữa, vị thánh của chúng ta đã không bao giờ chểnh mãng các công việc bác ái của mình. Hơn nữa, chị đã giúp các Anh em Hèn mọn xây một tu viện tại Halberstadt, Anh Rudiger đã trở thành bề trên của tu viện này. Thế là sự hướng dẫn thiêng liêng của Êlisabét đã chuyển sang cho cha Konrad tại Marburg.

Việc chị chia ly với chồng mình vào cuối tháng 6 năm 1227 là một thử thách nghiệt ngã, khi Ludwig IV gia nhập đạo quân thánh giá của Hòang đế Frederick II, ông nhắc cho vợ mình nhớ rằng đây là một truyền thống đối với các vị quân vương miền Thuringia. Êlisabét đã đáp lại: "Em sẽ không ngăn cản anh. Chính em đã dâng hiến trọn vẹn tất cả cho Thiên Chúa, thì bây giờ em cũng phải dâng hiến anh". Tuy nhiên, cơn sốt đã làm tiêu hao lực lượng rất nhiều và chính Ludwig đã ngã bệnh và đã qua đời tại Otranto trước khi đổ bộ, vào tháng 09 năm 1227, khi được 27 tuổi. Khi nghe được tin, Êlisabét đã buồn sầu đến nỗi chị rút vào cô tịch; nhưng sau đó, được vững mạnh nhờ lời cầu nguyện và được an ủi với suy nghĩ là sẽ được nhìn thấy người chồng trên thiên đàng, nên chị lại quan tâm đến những công việc trong vương quốc.

Tuy nhiên, một thử thách khác đang chờ đợi chị: đó là người anh rể của chị đã lật đổ chính quyền Thuringia, tự xưng là người kế thừa đích thực Ludwig và tố cáo Êlisabét là một phụ nữ đạo đức không có khả năng trị vì. Người góa phụ trẻ cùng với ba con trai của mình bị trục xuất ra khỏi lâu đài Wartburg và bắt đầu phải đi tìm một chỗ nương thân. Chỉ còn lại hai trong số các tớ nữ của chị đã ở lại với chị, tháp tùng chị và gởi gắm ba đứa con của chị cho những người bạn của Ludwig trông nom. Dong duổi qua các xóm làng, Êlisabét đã làm việc ở bất cứ nơi nào chị được tiếp nhận: Chị đã giúp đỡ những kẻ đau ốm, đã xe chỉ và khâu vá. Trong cơn thập giá này, chị đã cam chịu với một đức tin vĩ đại, với sự nhẫn nại và hiến dâng lên cho Thiên Chúa. Một số bà con thân thuộc, những người vẫn trung thành với chị và xem chính quyền của người anh rể là bất hợp pháp, đã phục hồi thanh danh cho chị. Vậy là vào đầu năm 1228, Êlisabét đã có thể nhận được một khỏan lợi tức tương xứng để rút về lâu đài của gia đình tại Marburg, cũng là nơi vị linh hướng của chị là Anh Konrad sống. Anh là người đã nhắc lại cho Đức Giáo hòang Gregory IX sự kiện sau đây: "Vào ngày Thứ sáu Tuần Thánh năm 1228, đặt tay trên bàn thờ trong ngôi nhà nguyện tại thành phố Eisenach, nơi bà đã tiếp đón các Anh em Hèn mọn, trước sự hiện diện của các anh em và những người bà con thân thuộc, Êlisabét đã từ bỏ ý riêng cùng mọi hư danh trần thế. Bà đã muốn từ bỏ tất cả những gì bà sở hữu, nhưng tôi đã can ngăn bà vì lòng thương đối với người nghèo. Một thời gian ngắn sau đó, bà đã xây một bệnh viện, đem những kẻ đau ốm và những người tàn tật về và phục vụ tại bàn ăn của mình những người khốn khổ nhất và bị bỏ rơi. Khi nghe tiếng trách cứ bà về những điều này, Êlisabét đã trả lời rằng: bà đã nhận được từ những người nghèo một hồng ân đặc biệt và đức khiêm hạ" (Epistula magistri Conradi, 14-17).

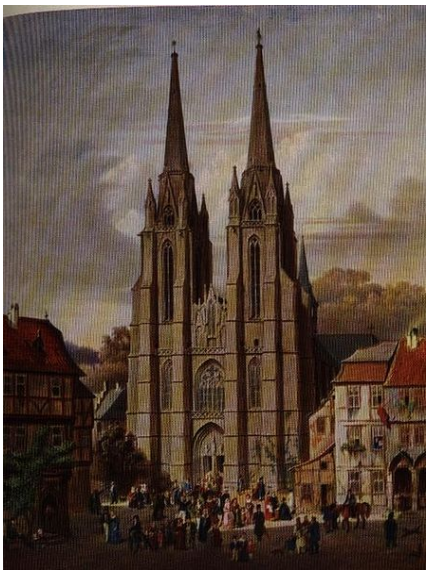

Trong lời xác quyết trên, chúng ta có thể nhận thấy một kinh nghiệm thần bí nào đó tương tự với kinh nghiệm thần bí mà Thánh Phanxicô đã sống: Thật vậy, Người Nghèo thành Átxidi đã nói trong Di chúc của ngài rằng, nhờ việc phục vụ những kẻ phung cùi, điều trước đây là cay đắng đã trở thành một sự ngọt ngào trong linh hồn và thân xác (DC 1 – 3). Êlisabét đã trải qua ba năm cuối đời trong bệnh viện mà chị đã thiết lập, phục vụ những kẻ ốm đau, ở lại bên cạnh giường những người hấp hối. Chị đã luôn luôn cố gắng thi hành những việc phục vụ khiêm tốn nhất và những công việc ghê tởm. Chị đã trở nên điều mà chúng ta có thể gọi là một phụ nữ thánh hiến giữa lòng thế giới (người nữ tu tại thế) và đã cùng với các bạn hữu khác của chị, những người khóac lên mình một chiếc áo dòng nâu, hình thành một cộng đồng tu sĩ. Không phải là tình cờ mà chị là vị bổn mạng của Dòng Ba Thánh Phanxicô và Dòng Phan Sinh Tại Thế.

Tháng 11 năm 1231, chị đã mắc phải cơn sốt kịch liệt. Khi tin tức về cơn bệnh của chị được lan truyền, nhiều người đã đến để được nhìn thấy chị. Khoảng 10 ngày sau đó, chị đã yêu cầu người ta đóng hết các cửa phòng để được ở lại một mình với Thiên Chúa. Chị đã nhẹ nhàng thiếp ngủ trong Chúa vào đêm ngày 17 tháng 11. Các chứng từ về sự thánh thiện của chị thì rất nhiều và nhiều đến nỗi, chỉ 4 năm sau đó, Đức Giáo hoàng Gregory IX đã công bố chị là một vị thánh và cũng trong năm đó, ngôi nhà thờ xinh đẹp được xây dựng tại Marburg nhằm vinh danh chị đã được thánh hiến.

Anh chị em thân mến, nơi khuôn mặt của Thánh nữ Êlisabét, chúng ta thấy được cách thức đức tin và tình bạn với Chúa Kitô đã tạo nên ý thức về công lý, sự bình đẳng cho hết mọi người, quyền lợi của những kẻ khác và đã kiến tạo nên tình yêu, lòng bác ái là như thế nào. Và từ lòng bác ái đó mà phát sinh niềm hy vọng, điều chắc chắn là Chúa Kitô yêu thương chúng ta và tình yêu của Chúa Kitô đang đợi chờ chúng ta và như thế, làm cho chúng ta có khả năng bắt chước Chúa Kitô và nhìn thấy Chúa Kitô nơi tha nhân. Thánh nữ Êlisabét mời gọi chúng ta tái khám phá Chúa Kitô, để yêu thương Ngài, để tin tưởng và nhờ đó tìm gặp được công lý và tình yêu đích thực, cũng như niềm vui là một ngày kia chúng ta sẽ được ngụp lặn trong tình yêu linh thánh, trong niềm vui vĩnh cửu của Thiên Chúa. Xin cảm ơn anh chị em.

TPV thăm viếng
Tỉnh Dòng Thánh Giuse tại Bỉ

Hôm 31.10 và 01.11, có Anh Roger Marchal ofm, Tổng Cố vấn, tháp tùng, Anh José Rodríguez Carballo ofm, TPV, đã ghé thăm Tỉnh Dòng Thánh Giuse tại Vương quốc Bỉ. Anh Tổng Phục vụ đã gặp gỡ hầu hết các anh em trong Tỉnh Dòng, Ban Cố vấn Tỉnh Dòng và các Chị em Clara. Tỉnh Dòng Thánh Giuse tại Bỉ từng có một quá khứ truyền giáo vĩ đại. Tỉnh Dòng đã có hơn 100 anh em đi truyền giáo tại Công-gô và nhiều anh em khác đã lên đường tới Đài Loan và Chi-lê. Hiện nay Tỉnh Dòng có 100 anh em, trong số đó có khoảng 20 anh em vẫn đang còn truyền giáo tại những quốc gia khác. Thời điểm này Tỉnh Dòng Bỉ đang trải qua một cơn khủng hoảng về ơn gọi, khiến tuổi trung bình của anh em trong Tỉnh Dòng là rất cao.

TPV viếng thăm
Huynh đệ đoàn Quốc tế tại Brussels

Hôm 02/11, Anh José Rodríguez Carballo OFM, Tổng Phục vụ, đã ghé thăm Huynh đệ đoàn Quốc tế Đức Mẹ Muôn Dân trực thuộc anh. Trong vòng mười ngày, tại huynh đệ đoàn, anh em đã có được sự chuẩn bị cần thiết nhằm tháp nhập vào nhiều dự phóng của Hội Dòng. Năm năm trước đây, việc chuẩn bị này đã được

thực hiện cùng với các anh em nhánh Tu viện và Lúp dài. Đã có hai khóa học: một khóa bằng tiếng Pháp và một khóa bằng tiếng Anh. Có 11 anh em theo khóa tiếng Anh, những anh em này sẽ sớm lên đường "truyền giáo": 4 anh em hèn mọn, 4 anh nhánh Tu viện và 3 anh nhánh Lúp dài. Những anh em OFM đến từ các Tỉnh Dòng sau: 1 từ Tuscany sẽ đi Trung Quốc, 1 từ Inđônêxia sẽ đến Myanmar, 1 từ Ba Lan (TD. Đức Mẹ Các Thiên Thần) sẽ đi Papua New Guinea và 1 từ Slovakia sẽ lên đường tới Xuđăng. Tổng Phục vụ đã có một vài cuộc gặp gỡ: một cuộc gặp riêng tư với từng anh em một, với 4 anh OFM thành viên thường trực trong huynh đệ đoàn (1 Ý, 1 Pháp, 1 Cộng hòa Dân chủ Công-gô và 1 Việt Nam), một cuộc gặp gỡ với hết những anh sắp đi truyền giáo (OFM, OFM Conv. và OFM Cap.) và một cuộc gặp khác nữa với các điều hợp viên (OFM, OFM Conv. và OFM Cap.).

Anh Cesare Cenci OFM qua đời

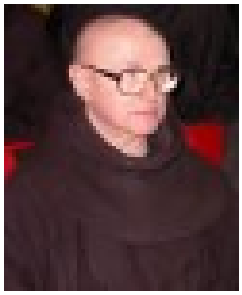

Anh Cesare Cenci ofm thuộc Tỉnh Dòng Thánh Antôn Pađôva tại Venetia đã ra đi hôm thứ ba ngày 02 tháng 11, tại Bệnh viện "Villa Luisa" ở Rôma. Thi hài anh được chuyển tới Nhà thờ Đức Maria, Mẹ Trung gian Muôn Ơn, tại Nhà Trung ương Dòng hôm mồng 3 tháng 11 lúc 16 giờ 30. Thánh lễ sẽ được cử hành vào lúc 18 giờ 00 và do Tổng Phục vụ chủ sự.

Vào lúc 11 giờ 00 hôm 04.11.2010, di hài anh sẽ lại được chuyển về quê quán thuộc thành phố Monteforte Alpone, một Làng ở Costalunga, tại đây sẽ cử hành một thánh lễ nữa. Sau đó, anh sẽ được an táng ngay sát phần mộ của bà cố trong nghĩa trang Costalunga như ước nguyện.

Anh Cesare Cenci sinh ngày 05.01.1925 tại Costalunga thuộc Monteforte Alpone vùng Verona. Anh đã gia nhập Dòng Phan sinh năm 1936 tại Đại học Ái thần Chiampo ở Vicenza. Anh đã khấn trọng ngày 25.03.1947 và thụ phong linh mục ngày 26.06.1949.

Anh đã xin đi Trung Mỹ để truyền giáo tại Guatemala và tại San Salvador, nhưng thay vì đi truyền giáo, Bề trên anh lại gởi anh đi học Thần học Luân lý tại Trường Pontifical Athenaeum Antonianum tại Rôma (1950 – 1954). Năm 1959, anh được bổ sung công tác trong Nhà xuất bản Các Giáo phụ thuộc Đại học Thánh Bônaventura ở Quaracchi tại Florence, lúc đó đang tiến hành ấn bản phê bình Tác phẩm Trọn bộ của Thánh Bênađô thành Xiêna.

Sau khi Nhà xuất bản các Giáo phụ của anh em Phan sinh chuyển về Grottaferrata vào năm 1971, Anh Cenci làm việc trong 2 lãnh vực, đó là nghiên cứu Văn thư các Giáo hoàng và giảng dạy về Nghiên cứu các Bộ luật tại Trường Athenaeum Pontifical Antonianum, nay đã trở thành một Đại học từ năm 2005. Do vậy, trường có tên là Đại học Giáo hoàng Antonianum.

Nhờ những đóng góp chất lượng của mình, anh đã được giới khoa học quốc tế đánh giá là một người có thẩm quyền. Năm 2007, Anh đã nhận bằng Tiến sĩ Danh dự vì tính xác thực quý hiếm về nền học thuật và vì sự làm việc không mệt mỏi và giúp lịch sử Hội Dòng và Phong trào Phan sinh được rõ hơn.

Anh Cenci là tác giả của khoảng 100 ấn bản, đặc biệt được dành cho các tu viện, các đan viện, các thư viện, các bản thảo và mọi người thuộc 3 Dòng Phan sinh tại Ý. Công trình cuối cùng của anh là mới vừa xuất bản xong ấn phẩm "Tổng Hiến Chương Dòng Anh em Hèn mọn" (Saec. XIII và XIV) gồm 2 cuốn.

Lạy Chúa, xin cho anh được nghỉ yên muôn đời và cho ánh sáng ngàn thu chiếu soi trên anh! Chúc anh được nghỉ ngơi trong chốn bình an!

Anh Lino Cignello đã ra đi 08.11.2010

Anh Lino Cignello đã đột ngột ra đi tại Giêrusalem.
Sáng nay, Lễ kính Chân phước John Duns Scotus, ít phút trước khi bắt đầu nghi thức trọng thể khai mạc năm học của Viện Nghiên cứu Kinh Thánh Phan sinh tại Giêrusalem, một cơn bệnh đã làm cho Anh Lino Cignello, giáo sư danh dự, vật vã và chẳng bao lâu sau đó đã qua đời. Anh Lino Cignello sinh năm 1831 và trở thành người anh em hèn mọn từ năm 1947, thuộc Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Chí ái (tại Átxidi), nhưng kể từ năm 1971 anh sống tại Viện Nghiên cứu Kinh Thánh Phan sinh ở Giêrusalem. Anh tốt nghiệp

Khoa Giáo phụ Hy Lạp học và từ năm 1961 đến 1969 là giáo sư khoa thần học tín lý và các Giáo phụ tại Trung tâm Nghiên cứu Thần học ở Porziuncula và tại Chủng viện miền Umbria, anh cũng dạy tiếng Hy Lạp cổ tại trường Trung học Phan sinh trong Tỉnh Dòng của Anh. Anh đã chuyển tới Giêrusalem ở tại Viện Nghiên cứu Kinh Thánh Phan sinh dạy khoa chú giải các Giáo phụ và Kinh Thánh tiếng Hy Lạp cho đến niên học 2005 – 2006. Từ năm 2007, Anh làm giáo sư danh dự. Trong lãnh vực công tác của mình, Anh đã giới thiệu các bài chuyên khảo và những bài báo mang tính khoa học và cũng đã dành thời gian xuất bản những công trình dẫn nhập vào việc đọc Kinh Thánh một cách thiêng liêng. Anh José Rodríguez Carballo ofm, Tổng phục vụ và Anh Vidal Rodríguez López ofm, Tổng Thư ký Văn phòng Huấn luyện và Học vấn, đã gởi điện văn chia buồn đến Hiệu trưởng Viện Nghiên cứu.

Cuộc họp của Hội đồng Quốc tế về Truyền giáo và Phúc âm hóa

Hôm 22 – 30.10.2010, Hội đồng Truyền Giáo và Phúc âm hóa Quốc tế (CIME) đã gặp nhau tại Petropolis, Bra-xin. Cùng với các thành viên trong Ban Điều hành và Văn phòng Tổng Thư ký, Hội đồng đã hoàn tất những việc như sau:

- Chia sẻ các báo cáo liên quan tới việc truyền giáo và phúc âm hóa do từng Hội đồng các Giám tỉnh gởi về.
- Thảo luận các Nghị quyết đã được đề cập tới trong những tài liệu của Tổng Tu nghị mới đây, Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm, đã được trao cho toàn thể Huynh đệ đoàn.
- Phác họa đường hướng và những gợi ý cụ thể nhằm linh hoạt các đơn vị.

Các tham dự viên đã được gợi hứng từ những nhận định sâu sắc của Anh Arturo Rios về phần đầu của văn kiện đã được nói đến. Anh Carlos Santos đã cập nhật thêm nhiều điều nhằm triển khai các Nghị quyết liên hệ tới việc Truyền giáo và Phúc âm hóa. Anh Massimo Tedoldi đã đặt cả nhóm trước Những Thách đố Chính của nhóm đối với việc Truyền giáo và Phúc âm hóa Hôm nay. Là người đến từ Bra-xin và là sợi dây nối kết giữa Ban Tổng Cố vấn với Văn phòng Tổng Thư ký, Anh Nestor Schwerz đã đọc lại lá thư của Tổng Phục vụ và báo cáo lộ trình của Văn phòng Tổng Thư ký trong thời gian 6 năm qua mà chính anh là người đã khéo léo vận hành.

Một vài hoạt động đã được thực hiện, cho phép các tham dự viên có thể cảm nghiệm được những thực tại của Giáo hội và xã hội trong phần đất đặc biệt tại Bra-xin, chẳng hạn như:

- Học viện Thần học Phan sinh đã đến thăm Petropolis là nơi chương trình Cao học Phúc âm hóa đã được giới thiệu và giải thích,
- Sự tương tác giữa dân chúng với anh em sống trong các khu ổ chuột tại Rocinha, với sự hiện diện của Giám tỉnh.
- Việc cùng với dân chúng cử hành Thánh lễ.

Anh Stefano Ottenbreit, một thành viên trong Ban Điều hành, đã chia sẻ tóm lược kế hoạch phúc âm hóa của Tỉnh Dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm là người đăng cai cuộc họp mặt của CIME. Khi các thành viên trở về nhà, họ đã đem theo được các kinh nghiệm và những sự học hỏi phong phú như thế cho sứ vụ phúc âm hóa – là lý do hiện hữu trong Giáo hội và trong thế giới của Hội Dòng chúng ta.

Huấn luyện Đối thoại Đại kết và Liên tôn

Sự đa đạng làm cho nhau thêm phong phú mà không gây xung đột. Các tham dự viên của khóa thường huấn lần thứ 6 về Đối thoại Đại kết và Liên tôn đã đến từ 4 lục địa, gồm: Cộng hòa Dân chủ Công-gô, Libya, Kenya, Xu-đăng, Ấn Độ, Mỹ, Pháp, Anh và Ý. Việc chung sống đã là một sự ngụp lặn vào cuộc đối thoại liên văn hóa. Trong khóa học, chúng tôi đã trải nghiệm những khoảnh khắc căng thẳng của thực tại các Giáo hội phương Đông; Anh Eleuthère Makuta và Anh Apollinaire Bahinda, cả hai đều từ Công-gô tới, đã hướng dẫn suy tư. Chúng tôi có cơ hội đào sâu mối tương quan của chúng tôi với các Kitô hữu Chính Thống giáo, đặc biệt là với Giáo hội Chính thống Hy Lạp do ông Bessarion, Tu viện trưởng, trình bày và theo sau là cử tọa với sự có mặt của Thượng phụ Bartholomew I. Chúng tôi đã tham dự Thánh lễ của Giáo hội Syria và được Tổng giám mục Yusuf Cetin chào đón. Chúng tôi cũng đã ghé thăm Giáo hội Chúa Ba Ngôi Armênia. Trong số các tham dự viên, có Anh Benedict SSF là một người Phan sinh thuộc Giáo hội Anh Giáo và là một mục sư Tin Lành. Phần đối thoại liên tôn được dẫn dắt bởi Anh Gwenolé Jeusset OFM, Anh Alberto Ambrosio OP và ông Cenap Mustafa Aydın,

một nhà ngiên cứu Hồi Giáo. Riêng việc đọc sách và thảo luận, chúng tôi đã tham dự các buổi cầu nguyện Ngày thứ sáu của anh em Hồi Giáo tại đền thờ Şişli và tương tự mọi năm, chúng tôi hoàn tất khóa học của chúng tôi với buổi cầu nguyện giữa những người tuyên xưng niềm tin khác nhau theo tinh thần Átxidi, đây là buổi cầu nguyện mà trong 5 năm qua đã được tổ chức với sự có mặt của các Dervishes Hồi Giáo, họ là một nhóm các nhà thần bí Hồi Giáo cầu nguyện bằng âm nhạc, ca hát và vũ điệu. Chúng tôi đã có một cuộc gặp gỡ tuy ngắn gọn nhưng cũng tương đối nhiều với vị Thư ký của tổ chức Các Thầy Lãnh đạo (the Chief Rabbinate) tại Istanbul, đó là Ông Yusuf Altıntaş, người đã giới thiệu cho chúng tôi đời sống của cộng đồng Do Thái Giáo trong một đất nước Hồi Giáo và mối tương quan với các Kitô hữu. Cuộc thăm viếng vùng đất 7 Giáo hội theo sách Khải Huyền đã làm sống lại trong chúng tôi cuộc sống của Giáo hội sơ khai giữa thể chế Hy La và các tôn giáo Do Thái thời các Tông đồ và học được cách sống trung thành sáng tạo và hòa bình niềm tin của chúng tôi trong sự đa đạng hiện nay.

Tin Nhà

TIN ĐẤT SÉT

Anh em Đất Sét xin chào anh chị em xa gần. Nguyện xin Thiên Chúa ban bình an và thiện hảo cho anh chị em.

Anh em Đất Sét xin chia sẻ với tất cả anh chị em một vài tin tức.

Trước tiên, tạ ơn Chúa, anh em vẫn khỏe mạnh. 2 tuần qua, dịch đau mắt đã làm cho anh Mỹ, anh Hải và Tân bị đau mắt. Lúc này, anh em đã khỏe lại. Anh Lý, Phụ trách nhà, bị tai nạn giao thông hôm 26/ 7, nay anh đã có thể tự lái xe đi dâng lễ.

Công việc của 4 anh em chúng tôi vẫn tiếp diễn đều đặn. Anh Mỹ vẫn miệt mài phục vụ bệnh nhân hàng tuần và anh chị em dân tộc vào Chủ nhật, dạy giáo lý cho bà con dân tộc mỗi thứ 2 tuần 2 của tháng, sửa vi tính cho anh em và giáo dân. Tân vẫn tiếp tục giúp lớp giáo lý dự tòng, giáo lý thiếu nhi và trao Mình Thánh Chúa cho kẻ liệt. Anh Lý và anh Hải chăm lo mục vụ tại giáo xứ và tại Diên Đồng. Hai Anh còn kiêm trợ úy Phan Sinh Tại Thế ở Phan Rang và Đất Sét. Năm nay, anh em chúng tôi mừng lễ Cha Thánh và là bổn mạng cộng đoàn Đất Sét cách nhẹ nhàng. Ngoài ra, anh em chúng tôi còn tích cực tham gia tĩnh tâm tháng cùng với anh em cụm Diên Khánh.

Sau cùng, về khóa giáo lý hôn nhân, anh Hải sẽ kết thúc vào dịp Noel; còn khóa dự tòng thì phải qua năm 2011. Năm nay, thời tiết tại Đất Sét tốt, nên các em đón Trung Thu vui vẻ. Các em rủ nhau mang lồng đèn đến nhà thờ vui chơi, nên bầu khí Trung Thu năm nay cũng nhộn nhịp hơn mọi năm. Anh Hải, cùng các giáo lý viên trong giáo xứ đứng ra tổ chức lễ và phát quà cho các em. Phần quà Trung Thu cũng có phần chất lượng hơn năm trước, nhờ có sự ủng hộ của các Sơ dòng Bình Cang. Các em nhận phần quà mà lòng phấn khởi hân hoan. Tháng Mân Côi vừa qua, giáo dân tổ chức đọc kinh liên gia và điều này đã làm cho bầu khí đạo đức trong giáo xứ thánh thiện hơn.

Người đưa tin

Đồng Dài- lũ đã về!

Anh em đồng Đồng Dài kính chào toàn thể anh chị em gia đình Phan sinh khắp nơi. Hôm nay, anh em chúng tôi mạo muội xin gởi đến Chia sẻ đôi dòng thông tin về mùa lũ tại nơi anh em đang hiện diện.

Như một cái hẹn, tháng mười âm lịch, nhà nhà tại Dồng Dài luôn trong tinh thần chờ lũ về. Tùy theo thời tiết mà mỗi năm mức độ thiệt hại có khác nhau. Nhưng lũ về ai ai cũng cánh cánh bên lòng những nỗi lo cho cuộc sống vốn trăm bề bận rộn nay lại càng tất bật hơn. Chỉ có cánh trẻ con là vô tư lự đến nỗi nô đùa theo con nước mặc sức.

Riêng anh em cộng đoàn trong những ngày qua luôn theo dõi từng thông tin về thời tiết. Trong nhà, mọi vật dụng đều được nâng cao hơn

mọi ngày. Không biết đỉnh lũ năm nay có cao hơn hay bằng năm trước nhưng mọi thứ sẵn sàng vẫn an tâm hơn. Anh em trong cộng đoàn vẫn bằng yên. Riêng thầy sáu Thể luôn lo lắng cho các anh chị nhím. Anh em cứ đùa: Nhím mà

đẻ trong mùa lũ chắc công tác "hộ sinh" sẽ vất vả lắm đây. Mưa suốt tuần. Nước ngập mọi lối đi. Những gia đình ở gần đồng đã ngập trước xem như đo nước cho các gia đình khác chạy theo. Bà con tùy gia cảnh có cái gì tạm quý như xe máy thì vội vàng đem đến nhà thờ. Nhà thờ trở thành nơi cư trú an toàn cho mọi người. Những lúc này, mới thấy nhà thờ đúng là ngôi nhà chung của bà con.

Hiện nay, tạ ơn Chúa! Đồng Dài mọi người vẫn bình an. Bà con chỉ thiệt hại về vật chất và hoa màu. Những cái đó, mọi người sẽ làm lại vụ sau.

Nghe nhà đài báo sẽ còn mưa trong độ gần mười ngày. Bà con ai cũng phập phòng. Lụt đã vất vả mà công việc sau lụt còn vật vả hơn. Nhưng cái lo chung của mọi người là cây cầu vốn quá mong manh là chiếc phao liên lạc với bên ngoài sẽ không đủ sức gồng mình với con lũ lớn hơn. Nước vẫn đang lên. Trong những ngày tới không biết sẽ diễn biến thế nào. Xin anh chị em Phan sinh khắp nơi hiệp thông cầu nguyện cho bà con nơi đây.

Xin kính chào toàn thể chào anh chị em, kính chúc mọi người tràn đầy bình an và thiện hảo

Lũ và lũ trẻ!

Đồng Dài, ngày 02/11/2010

Tháng mười âm lịch, miền trung quen với những cơn lụt theo mùa. Lụt về cũng là nỗi lo của những con người vốn quanh năm phải giáp mặt với biết bao khó khăn vất vả. Cuộc sống như xáo trộn hẳn lên. Nhà nhà lo xếp đặt lại mọi thứ thật an toàn khi có lũ lớn bất thường.

Chúng tôi cũng không ngoại lệ. Những ngày này, chúng tôi cũng đang hối hả chạy cho kịp con nước đang lên từng giờ. Ai nấy đều canh chung một nỗi lo "cầu sập". Chiếc cầu vốn đã yếu khi bắt ngang con sông cái chảy qua vùng quê này. Vậy mà, trong cơn nước lũ dữ dội từ thượng ngồn đưa về, chiếc cầu trông thật đáng thương.

Bỏ qua mọi ưu tư lo toan của người lớn, lũ trẻ vẫn vui cười theo những niềm vui bình dị cùng với con nước đang lên. Một vài tay lưới, đôi ba que củi và một ít muối ớt thật cay được chuẩn bị trước…. vậy là con đường nhỏ đã xăm xắp nước trở nên đông vui khác ngày thường. Cả con đường chỉ còn một mảng nhỏ bê-toong con nước vừa ngấp nghé đã được lũ trẻ tận dụng nhóm ngay một bếp lửa sơ sài. Mưa lất phất bay, gió vẫn nhè nhẹ thổi. Cái cảm giác se lạnh làm con người ta thấy gần nhau hơn khi đứng gần bên đống lửa nghi ngút khói. Những mẻ lưới kéo lên, chiến lợi phẩm chia đều theo cơ cấu độ tuổi. Cá lớn và trung thì người lớn mang về chế biến hay đem đổi ít bạc lẻ, còn những chú cá con con lại là chiến phẩm của lũ trẻ tha hồ "biến tấu". Sẵn củi và lửa, cá được nướng chớp nhoáng. Chẳng cần trọng tài thành quả chia đều cho những ai hiện diện. Muối ớt cay sè cùng với khói vì củi ướt,… làm cho cái hít hà của vị cay và hơi khói khiến người xem phải trầm trồ tắc lưỡi.

Đi một vòng nhìn bà con đang tranh thủ tối đa nguồn thu ít ỏi từ con nước trong khi còn có thể. Những con người lam lũ quanh năm, lũ trẻ con bình dị niềm vui thật quá giản đơn. Niềm vui không xa xôi nhưng ở ngay trong những khoảnh khắc tưởng hồ như niềm vui không bao giờ vắng bóng. Nó hiện diện ở đâu con người còn có thể nhận ra ngay trong những điều bình dị thôn quê.

Andre Dũng Nguyễn ofm

Tin Vĩnh Phước

Nha Trang những ngày cuối thu, như bao người đó đây, anh em cộng đoàn Vĩnh Phước trải lòng ra với khúc ruột Miền Trung : Quảng Bình – Hà Tĩnh – Nghệ An, nơi đang phải hứng chịu cảnh thiên tai lũ lụt, qua lời cầu nguyện và hành động chia sẻ liên đới cụ thể như lời kêu gọi chung trong giáo phận.

Sinh hoạt cộng đoàn: nhà Vĩnh Phước được tiếng là nhà mẹ; tuy rộng rãi về cơ sở vật chất nhưng lại khiêm tốn về con người, tổng cộng là 6 nhưng thường trực chỉ có 5. Mỗi người một việc, anh em chỉ gặp nhau tương đối đầy đủ trong giờ cơm, còn trong các giờ kinh chỉ có 4. Thầy Philip sức khỏe vẫn ổn định, đều đặn tham dự thánh lễ mỗi sáng, chiều đến nếu trời không mưa thầy vẫn có thể ra ngồi ghế đá "thuyết pháp". Cha quản xứ thường vất vả với việc "nói rộng lều" của Tỉnh Dòng, nên sự hiện diện của ngài ở giáo xứ và cộng đoàn cũng khiêm tốn. Cha phụ trách thay ngài sắp xếp một số công việc khi được ủy quyền, ngoài ra còn giúp dạy Kinh Thánh ở Đại Chủng Viện Sao Biển. Cha Mat-thêu Phúc do răng kém, nên việc ăn uống cũng hơi vất vả, mỗi ngày ngài vẫn miệt mài nghiên cứu tài liệu qua phương tiện Internet và đặc biệt luôn trung thành theo cách giảng dạy của ngài. Anh quản lý phụ trách Phan Sinh tại thế và Giới trẻ Phan Sinh, thời gian qua có nhiều người tạ thế, nên anh phải mất nhiều thời gian đi đó đây dâng thánh lễ và viếng thăm. Thành viên sau cùng, ngoài bổn phận dâng thánh lễ mỗi ngày vẫn đang tiếp tục "mài kiếm", và học thêm tiếng Anh. Thấm thoát thời gian trôi qua thật nhanh, mới đó mà cha già Phêrô Baotixita Đỗ Long Bộ đã rời xa anh em được một năm. Để tỏ lòng biết ơn và tưởng nhớ đến người anh đã ra đi trước, sáng ngày 2 tháng 10 cộng đoàn và một số anh em miền Diên Khánh cùng với giáo xứ dâng thánh lễ giỗ 1 năm cho ngài.

Đêm mồng 3 tháng 10, cộng đoàn cử hành giờ tưởng niệm cha thánh lâm chung, với sự góp tay của giới trẻ Phan Sinh - Vĩnh Phước và sự

hiện diện của các chị em FMM cùng đông đảo anh chị em Phan Sinh Tại Thế. Sáng ngày 4 tháng 10 anh em cùng nhau dâng thánh lễ đồng tế với bà con giáo xứ.

Bước vào tháng 11, tháng cầu nguyện cho những người quá cố. Người đã về an nghỉ trong Chúa, nhưng người còn ở lại thì bỗng thấy trời đất bất an. Những trận mưa xối xả trút xuống trên khắp vùng Nam Trung Bộ, trong đó có miền Diên Khánh, Khánh Vĩnh, Chợ Mới, Phù Sa … khiến nhiều nơi đều lâm cảnh ngập lũ, nhà trôi, người trôi, sạt lở. Con đường phía trước giáo xứ Antôn – Vĩnh Phước bỗng chốc trở thành dòng sông chảy xiết. Nhà Vĩnh Phước tuy ở trên cao nhưng do lượng mưa quá lớn và kéo dài nên nước đã ngấm qua tường chảy tràn lan vào nhà ăn và hành lang. Anh quản lý đã nảy ra sáng kiến đột xuất dùng mền chắn dòng nước cho chảy ra cửa. Vì thế anh em yên tâm đi lại trong nhà mà không bị "đo ván".

Khi đang viết tới đây, tôi bỗng nhận được tin nhắn từ điện thoại, báo tin cha Paul Hoa đã qua đời. Tâm thần không khỏi bàng hoàng và hàng loạt câu hỏi khác cứ lẫn vẫn trong đầu. Thực sự như thế chăng? Tỉnh Dòng đã mất đi một người anh em, một nụ cười đã tắt và một người luôn làm cho người khác tức mà không thể giận. Tôi cầu nguyện cho cha và cho những anh em đã ra đi trước chúng ta.

Ba-Lê

TIN NHÀ THỦ ĐỨC

Anh em Cộng đoàn Thủ Đức xin kính chào toàn thể anh chị em trong đại gia đình Phan sinh. Sau đây, anh em xin chia sẻ với mọi người vài thông tin về đời sống Cộng đoàn trong thời gian qua.

Nhờ hồng ân Thiên Chúa quý cha, quý thầy trong Cộng đoàn và học viện vẫn bình an, mạnh khoẻ. Thỉnh thoảng "chị bệnh" có ghé thăm một vài anh em lớn tuổi, nhưng sau đó cũng tìm cách "ra về". Mọi sinh hoạt trong nhà vẫn diễn ra bình thường theo dòng chảy của thời gian, nhưng Thủ Đức là Cộng đoàn huấn luyện, nên các sinh hoạt đều nhắm tới việc huấn luyện anh em trẻ.

Anh em học viện đã vào năm học mới được hai tháng. Năm học mới này anh em có thêm 9 anh em triết mới từ Nhà tập xuống và 5 anh em mới thực tập năm về. Nhờ thế "dân số" của học viện được duy trì ổn định, không tăng "đột biến" và cũng không giảm "thất thường". Cùng học với anh em, còn có một số thầy từ các hội dòng khác như : Dòng Biển Đức: Thiên Bình, Thiên Phước, Thiên An, Dòng Thánh Thể, Dòng Phan-xi-cô Viện Tu, Dòng Mẹ Về Trời và anh em các tu hội khác. Trong bầu khí học tập đó, anh em trẻ miệt mài "đèn sách", để chuẩn bị cho mình một hành trang vững chắc về tri thức và tu đức cho cuộc sống và sứ vụ tương lai. Ngoài ra, để phát huy tinh thần *"học tập mà không dập tắt lòng cầu nguyện sốt mến",* anh em đã tổ chức các giờ cầu nguyện như: Tưởng niệm giờ lâm chung của Cha thánh Phan-xi-cô, giờ tôn kính Đức Mẹ Mân Côi, giờ cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời... Nhờ thế, các việc làm đạo đức phụ trội này cũng góp phần làm phong phú và gia tăng đời sống thiêng liêng cho từng anh anh em trong đời sống tu học.

Các giáo sư trong cộng đoàn thì không ngừng truyền đạt cho anh em những kiến thức và kinh nghiệm tu trì. Các ngài đã hy sinh rất nhiều để dạy dỗ anh em về mọi mặt, nhất là gương sáng. Các ngài hòa nhập với anh em trẻ trong mọi sinh hoạt chung, phải khuôn mình trong đời sống "khổ chế" và "kỷ luật" của anh em trẻ như: giờ giấc, ăn uống, kinh nguyện. Thực tình tinh thần "kỷ luật" này không dễ dàng gì đối với những cha thầy lớn tuổi, nhưng các ngài đã hy sinh và rất vui vẽ. Nhờ thế, đời sống huynh đệ của anh em luôn "mặn mà" và chân thành như vịnh gia năm xưa đã diễn tả: *"Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay, anh em được sống vui vầy bên nhau"*. Ngoài các giáo sư "của ta", còn có một số các giáo sư ngoại trú cũng tham gia tích cực công tác giảng dạy cho anh em học viện. Đặc biệt năm nay, học viện có sự hiện diện của thầy Donald giúp học tiếng Anh; gần đầy có cha Alesxi Trần Đức Hải từ Đài Loan về giúp anh em khối thần học về tư tưởng triết-thần của Chân phước Gioan Duns Scotus, cha Paul Rout dạy anh em khối triết môn Triết học tôn giáo. Sự cộng tác của các giáo sư ngoại quốc là cơ hội tốt giúp anh em trẻ tiếp nhận các kiến thức mới mẻ, nhất là kỷ năng và phương pháp học tập của các trường ngoại quốc.

Kế đến, trong thời gian qua anh em Cộng đoàn Thủ Đức cũng "chung tay" cứu trợ đồng bào MiềnTrung bị thiệt hại trong cơn lũ lụt vừa qua. Anh em đã hy sinh "tiết kiệm" để có được một số quà gởi ra cứu trợ người dân Miền Trung, góp phần nhỏ bé với đồng bào cả nước giúp gia đình các nạn nhân sớm ổn định cuộc sống. Anh em cũng đặc biệt hiệp thông với người dân Miền Vinh trong lời cầu nguyện trong các giờ kinh, thánh lễ. Trong đợt lũ vừa qua có anh Phụ trách Cộng đoàn dạy học ở đại Chủng Viện Vinh Thanh, nên đã trực tiếp đi

cứu trợ người dân, anh đã thấu hiểu tình cảnh cơ cực của người dân nơi đây và anh cũng phát động "chiến dịnh" mới để tiếp tục giúp đỡ các nạn nhân. Hy vọng rằng những việc làm nhỏ bé này giúp anh em trẻ ý thức hơn tinh thần liên đới với những người nghèo, hèn mọn như thánh Phan-xi-cô đã từng nêu gương cho anh em qua việc "ôm hôn người cùi".

Sau cùng, ngày nhà giáo Việt Nam cũng gần tới, anh em học viện xin kính chúc quý cha, quý thầy trong Tỉnh Dòng và "quý thầy - cô giáo" trong gia đình Phan sinh được nhiều sức khoẻ và ơn khôn ngoan, để mọi người luôn biết noi theo gương Thầy Chí Thánh và vĩ đại là Chúa Giêsu, hầu sống sung mãn ơn gọi làm chứng chân trong tinh thần phục vụ con người và thế giới hôm nay.

Jos Văn Bổng

Tin Pleiku

(Diễn văn chào mừng cha xứ mới)

Kính thưa cha:

- Phanxicô Xaviê Vũ Phan Long, Bề trên Giám Tỉnh
- Nicôla Vũ Ngọc Hải, bề trên dòng Phanxicô miền Kontum
- Phaolô Nguyễn Văn Công, quản hạt giáo hạt Mang Yang
- Tân chánh xứ Giuse Hoàng Hữu Chi
- Quí cha khách
- Quí nam nữ tu sĩ cùng quí chức ĐD các Giáo xứ bạn

Kính thưa hết thảy cộng đoàn dân Chúa.

Qua mấy mươi năm tha thiết cầu nguyện và trông chờ, đến ngày hôm nay chúng con rất vui mừng đón nhận cha chánh xứ về dẫn dắt chúng con trong đời sống đức tin. Có được hồng ân quí giá này, trước hết chúng con chân thành tạ ơn Chúa….chân thành cám ơn sự quan tâm chiếu cố của Toà Giám Mục, sự giúp đỡ của quí cha bề trên dòng Phanxicô đã bố trí sắp xếp để cho đàn chiên ở GX Lệ Cần có được chủ chăn.

Kính xin phép quí cha.

Kính thưa cha xứ!

Trong buổi đầu về nhận xứ, lời đầu tiên cộng đoàn chúng con gởi đến cha lời chào mừng nồng nhiệt và thân thiết nhất… Để giúp cha nắm được vài nét cơ bản của tình hình sinh hoạt của giáo xứ chúng con. Con xin được sơ lược tình hình của giáo xứ:

Kính thưa cha!

Giáo xứ chúng con được thành lập năm 1958. hàng năn vào ngày lễ thánh Giuse thợ (1/5) là ngày bổn mạng của giáo xứ chúng con.

Giáo xứ chúng con có 2 giáo họ, với số giáo dân đến nay là 890 người, số giáo dân thường xuyên sinh hoạt là 650 người.

Hầu hết giáo dân chúng con có quê gốc từ Quãng Nam, di dân lập nghiệp ở đây từ năm 1957. Phần đông giáo dân chúng con sống bằng nghề nông. Trình độ dân trí và mức độ dân sinh của chúng con còn thấp. Phần đông giáo dân là hộ nghèo và cận nghèo trong xã hội.

<u>Tình hình sinh hoạt của giáo xứ:</u>

Hàng tuần giáo xứ có 2 thánh lễ: Chiều thứ Tư và chiều Chúa Nhật

<u>Nhân sự giúp việc:</u>

- Có 12 thành viên trong Ban Chức Việc, trong đó có 5 người điều hành giáo xứ và 7 người phụ trách 2 giáo họ.
- Có 10 anh chị em trong giáo lý viên.
- Có 20 người trong ca đoàn

<u>Đoàn thể, hội đoàn:</u>

- Có 1 hội Lêgiô 14 hội viên.
- Có 1 hội Junio
- Có 1 đoàn thiếu nhi Thánh Thể.
- 1 nhóm cầu nguyện 10 người
- 1 đội lâm chung 20 người

<u>Ơn gọi:</u>

Giáo xứ có 2 nữ tu đang học tập và rèn luyện: 1 tại dòng MTG Qui Nhơn, 1 tại dòng Phaolô Đà Nẵng.

<u>Cơ sở vật chất:</u>

- Giáo xứ chúng con có 1 khuôn vườn có diện tích 7.600m vuông, trong khuôn viên đó có xây 1 nhà thờ có diện tích 350m vuông xây dựng năm 1958 1 nhà xứ 260m vuông xây dựng năm 2001.

- Ngoài ra ở họ Vô Nhiễm trực thuộc giáo xứ có 1 nhà nguyện diện tích 70m vuông và 2.000m vuông đất vườn.

Chúng con được thành quả như ngày hôm nay là nhờ ở sự quan tâm giúp đỡ của quí cha tiền niệm như cha Vinh Sơn Nguyễn Viết Nam, cha Đaminh Đinh Hữu Lộc, cha Antôn Đinh Bạt Huỳnh, cha Giuse Phạm Minh Công, cha Phaolô Nguyễn Văn Công. Và đặc biệt là cha Giuse Nguyễn Văn Bảy, trong một thời gian ngắn trông coi, cha đã giúp đỡ chúng con rất nhiều cả tinh thần lẫn vật chất, để lại cho chúng con nhiều ấn tượng khó quên.

Cuối cùng chúng con kính chúc quí cha nói chung, cha xứ của chúng con nói riêng luôn được Thiên Chúa ban cho mạnh khoẻ phần xác, minh mẫn phần hồn để chăn dắt đàn chiên của Chúa, trong đó có giáo dân Lệ Cần chúng con ngày càng am hiểu và sống theo Lời Chúa tốt đẹp hơn.

Ngày 07/11/2010

HIỆP THÔNG VÀ SỨ VỤ

Anh em nhà Hòa Hội xin gửi lời chào chúc sức khỏe đến tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh. Cầu chúc anh chị em luôn dồi dào ơn Chúa, sức khỏe và bình an để tiếp tục sống ngày càng trọn vẹn ơn gọi của mỗi người trong từng hoàn cảnh cụ thể của mình. Sau đây xin được chia sẻ vài thông tin về đời sống và sinh hoạt của anh em chúng tôi.

Về đời sống anh em:

Nói về nhân sự thì chắc hẳn anh em đều biết sự neo đơn của "cộng đoàn". Hiện nay, hiện diện chính thức và lâu dài chỉ có anh Phaolô Vũ Xuân Quế, quản xứ Hòa Hội kiêm phụ trách nhà. Ngoài ra, có em Phaolô Đỗ Thanh Diệu, đang trong thời gian thực tập năm, được gửi đến chia sẻ đời sống với anh Quế từ ngày 15/7. Nhìn chung những ngày tháng qua anh em đều bình yên và khỏe mạnh. Thỉnh thoảng em Diệu lại trở về Sài Gòn để tiếp tục điều trị bệnh. Thuốc tây không bớt nay chuyển sang đông y (bấm huyệt, châm cứu) nên thời gian vắng nhà lâu hơn. Nhà vốn đã vắng người nay còn vắng hơn. Điểm Hòa Hội gắn liền với giáo xứ mà chỉ có hai anh em nên anh lo bên ngoài còn em lo việc trong nhà.

Tối thứ 7, 23/10 đến chiều Chúa Nhật, 24/10, anh Giám tỉnh đến sống và gặp gỡ anh em. Buổi gặp gỡ chung sáng ngày 24/10, anh Giám tỉnh đã lắng nghe anh Quế chia sẻ về đời sống anh em và các sinh hoạt mục vụ giáo xứ. Sau khi lắng nghe, anh Giám tỉnh đã có đôi lời nhắn nhủ anh em tiếp tục hiện diện nơi đây trong tinh thần Phan sinh, khiêm tốn phục anh chị em giáo dân.

Anh Giám tỉnh cũng nhấn mạnh anh em tiếp tục chu toàn tốt các giờ kinh thần vụ chung với nhau như đang thực hiện, mỗi giờ kinh là cuộc gặp gỡ thật sự với Thiên Chúa. Nhờ đó, anh em mới đủ sức sống trung tín với ơn gọi của mình. Anh Giám tỉnh đã hỏi anh Quế trong trách nhiệm là bề trên nhà kiêm quản xứ về việc tái thiết lập cộng đoàn tại đây? Anh Quế đã nhất trí và nêu lên những lợi ích của việc anh em Phan sinh hiện diện tại đây, làm cho việc phục vụ giáo xứ được phong phú và đậm nét Phan sinh hơn. Sau bữa cơm chung với anh em và Ban hành giáo giáo xứ, anh Giám tỉnh chia tay anh em và lên đường trở về Đakao.

Anh Quế không những bận rộn với công việc mục vụ giáo xứ mà còn các công tác của giáo phận, giáo hạt. Hiện tại anh đang là trưởng ban giáo lý của giáo hạt Xuyên Mộc. Anh tham gia đầy đủ các sinh hoạt của giáo phận: Tĩnh tâm tháng, thường huấn linh mục trẻ, thường huấn linh mục đoàn… Ngoài ra, anh còn là trợ úy của 6 HĐĐ/PSTT nên khá vất vả, nhưng anh cũng cố gắng đến với mỗi đoàn 3-4 lần/năm. Từ ngày 27-29/10, anh lên đường tham dự khóa mục vụ truyền giáo do Tỉnh Dòng tổ chức tại CĐ Cù Lao Giêng. Quả thực là anh kiêm nhiều chức quá! Mong rằng, trong tương lai có thêm anh em đến chia sẻ "gánh nặng" với anh. Cũng may mắn là anh còn trẻ và sức lực dẻo dai! Xin Chúa chúc lành cho mọi công việc của anh đang làm.

Về sinh hoạt giáo xứ:

Trước tiên là việc làm mới toàn bộ ghế nhà thờ. Công việc đã hoàn thành tốt

đẹp. Nhờ đó, nhà thờ trở nên khang trang hơn. Anh chị em giáo dân rất phấn khởi. Công trình hoàn thành nhờ sự hướng dẫn cách chặt chẽ của cha xứ, sự cộng tác của anh chị giáo dân và sự đóng góp của nhiều ân nhân trong và ngoài nước.

Tiếp theo là đường vào nghĩa trang giáo xứ. Công trình đang tạm ngưng vì trời mưa kéo dài. Sắp tới sẽ tiến hành đổ đá và lu mặt đường. Hy vọng là công trình sẽ hoàn thành sớm để bà con giáo dân có thể ra vào thăm viếng người thân dễ dàng. Đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều người đến cầu nguyện cho các em thai nhi đã được cha xứ chôn cất tại đây. Hiện nay, tại nghĩa trang đã chôn cất hơn 400 em thai nhi được đưa về từ nhiều nơi trong tỉnh BRVT. Ban bảo vệ sự sống của giáo xứ, dưới sự hướng dẫn của cha xứ và sự cộng tác của nhiều anh chị em thiện chí các nơi, đang thực hiện tốt công việc này. Trong tương lai, sau khi hoàn thành việc làm mới nghĩa trang các em sẽ có được chỗ an nghỉ chỉnh chu hơn.

Công trình nhà nguyện giáo họ Giuse: Sau cơn mưa lớn tối đã làm sập hơn một nửa hàng rào nhà nguyện. Khó khăn lại càng khó khăn hơn. Nhà nguyện chưa hoàn thành thì hàng rào lại sập. Lý do là vì hàng rào làm trên nền đất mới. Nhà nguyện thì đang tiến hành ráp khung bao cửa và đổ bê tông nền. Mặc dù chưa hoàn thành, nhưng bà con an tâm và phấn khởi vì có chỗ tham dự thánh lễ trang nghiêm, tránh được những ngày mưa gió. Hy vọng với sự nhiệt tâm của cha xứ, anh chị em giáo dân sẽ có được ngôi nhà nguyện hoàn chỉnh.

Sửa chữa nhà truyền thống giáo xứ: Cha xứ và Ban hành giáo đã thống nhất sửa chữa căn nhà truyền thống của giáo xứ. Lâu nay căn nhà cấp 4 này là nơi sinh hoạt của các đoàn thể trong giáo xứ. Sau nhiều năm sử dụng đã xuống cấp nghiêm trọng. Công việc sữa chữa được tiến hành trong suốt 3 tuần. Nay công việc đã hoàn thành. Các đoàn thể trong giáo xứ có được nơi sinh hoạt thoáng mát và tươm tất, trả lại ý nghĩa của ngôi nhà này "nhà truyền thống của giáo xứ".

Về sự liên đới và hiệp thông:

Lễ thánh Phanxicô năm nay, giáo xứ Hòa Hội vui mừng đón các anh chị em PSTT miền Xuân Lộc và khu vực II miền Bà Rịa về mừng lễ Cha Thánh. Đây là lần đầu tiên giáo xứ đón tiếp đông đảo anh chị em "áo nâu". Đúng 9g00 anh chị em bắt đầu tưởng niệm giờ lâm chung của Cha Thánh, sau đó là thánh lễ và kết thúc bằng bữa cơm thân mật. Mặc dù nhà sinh hoạt giáo xứ chưa có nhưng anh chị vẫn vui vẻ dùng cơm trưa tại các bóng cây và dãy nhà giáo lý cũ. Trời nắng như đổ lửa, nhưng anh chị vẫn vui vẻ. Quả thật anh chị em đã thể hiện tinh thần Phan sinh: Vui tươi và nghèo khó. Những ngày này có Cha Tuấn, thư ký Tỉnh Dòng đồng hành với anh chị em Phan sinh. Tạ ơn Thiên Chúa, cảm ơn Cha Tuấn và biết ơn anh chị em Phan sinh tại thế và Giới trẻ Phan sinh.

Tháng cầu cho các linh hồn đã được khởi sự bằng việc dâng thánh lễ tại các nghĩa trang trong giáo xứ. Quả thật, cha xứ có một tuần vất vả, nhưng tràn đầy ơn Chúa. Buổi sáng ngài dâng lễ tại nhà thờ xứ và buổi chiều tại các nghĩa trang. Có tất cả là 5 nghĩa trang tọa lạc trong 7 giáo họ. So với các giáo xứ khác thì cha xứ đã ưu ái nhiều đến việc làm lễ tại nghĩa trang. Các giáo xứ xung quanh chỉ dâng một thánh lễ tại nghĩa trang giáo xứ mà thôi, vì họ chỉ có một nghĩa trang duy nhất. Việc làm này của cha xứ chắc hẳn muốn nhắn nhủ anh chị em giáo dân những người còn sống biết quan tâm đến người thân đã qua đời, họ đang rất cần lời cầu nguyện của những người còn sống. Đó cũng là nội dung của các bài giảng mà cha xứ đã chia sẻ trong các thánh lễ tại nghĩa trang.

Vài thông tin chia sẻ với anh chị em trong đại gia đình Phan sinh, trong tâm tình hiệp thông và sứ vụ. Ước mong những thông tin trên là cầu nối anh em chúng tôi với anh chị em trong tâm tình hiệp thông về những gì chúng ta đang sống và đang nỗ lực mang Chúa đến mọi người trong tinh thần Cha Thánh Phanxicô. Xin kính chào tất cả anh chị em.

Phaolô Đỗ Thanh Diệu

TỰ DO
VÀ TINH THẦN NGHÈO KHÓ

Trang Huấn Luyện

Jack Philip, *I choose to be free: the power of faith, hope and charity* (Tôi muốn tự do: sức mạnh của đức tin, đức cậy và đức mến) (Manila: Sinag-Tala publishers, 2002), tr. 106-118.
***Nguyễn ngọc Kính** chuyển ngữ.*

1. Nhu cầu "hiện hữu"

Đi tìm căn tính là điều thúc bách nhất nơi con người.[2] Tất cả chúng ta đều muốn biết chúng ta là ai, chúng ta muốn hiện hữu với mình và với tha nhân. Khát vọng này ăn sâu vào lòng người đến nỗi đã làm nẩy sinh những tác phong dị thường, nhất là nơi người trẻ. Họ thường bắt chước một "hình ảnh" nhất định, để mình "là" hay cho người khác thấy mình "là" "một nhà quản lý trẻ và năng động, một siêu sao, một ngôi sao NBA hay bất cứ ai được truyền thông đại chúng và xu hướng luôn luôn thay đổi giới thiệu như anh hùng hiện nay.

Người ta thường tìm cách thỏa mãn nhu cầu "hiện hữu" một cách hơi nông cạn bằng "sở hữu," tức là chiếm hữu của cải vật chất hay chạy theo một lối sống nhất định. "Tôi là cái tôi sở hữu" – thể xác tôi, xe hơi của tôi, du thuyền của tôi; và những thứ đó có thể gây nhiều lo lắng cho tôi. Chúng ta chỉ có thể tự lừa dối trong một thời gian ngắn, cuối cùng thì cũng vỡ mộng. Hãy nhìn xem những người bị ngã gục vì thực tế là họ được yêu thương không phải vì chính họ mà chỉ vì tiền của họ! Hiện nay họ đang cô đơn tại chính nơi trước đây họ đã từng là "linh hồn của những buổi tiệc linh đình."

Trên một bình diện thanh cao hơn, người ta có thể tìm cách đáp ứng nhu cầu "là" bằng cách thủ đắc những kỹ năng tri thức, nghệ thuật và điền kinh nhất định. Cách thức này có vẻ khá hơn cách thức trước, nhưng chúng ta phải ý thức là không được lẫn lộn giữa "là" và "làm," hay đồng hóa con người với tài năng và năng khiếu của mình. Chúng ta chỉ có thế sao? Nếu tôi không còn tài năng nữa thì sao? Một căn bệnh có thể giam giữ ngôi sao bóng đá thế giới trên chiếc xe lăn, một tai nạn có thể làm cho nhà văn lỗi lạc của Pháp mắc chứng hay quên. "Còn tôi sẽ như thế nào?"

Khuynh hướng dựa vào "việc làm của tôi " để xác định "tôi là gì" chắc chắn có một ảnh hưởng tích cực trên nhân cách. Quả bình thường và thích đáng nếu tôi muốn phát huy tiềm năng và trổi vượt hơn người về một kỹ năng nào đó. Bằng cách đó, người ta biết mình, tự tin và trải nghiệm niềm vui khi được thể hiện những tài năng mà Thiên Chúa ban tặng. Thật vậy, việc giáo dục và sư phạm đặt nền tảng nhiều trên xu hướng này và đó là cách thức phat huy các tài năng.

Dầu vậy, con người còn hơn là một tập hợp các khả năng tự nhiên. Chúng ta không thể phê phán một người dựa trên những gì họ có thể làm; mỗi người có một giá trị và phẩm giá duy nhất, bất chấp những việc họ làm. Nếu chúng ta không nhìn con người theo cách này, thì rất có khả năng là chúng ta phải chịu cơn "khủng hoảng về ý nghĩa cuộc sống" sau khi bị thất bại, hay chúng ta sẽ khinh thường kẻ khác vì những khiếm khuyết hay bất tài của họ; điều đó sẽ hủy hoại mối tương quan liên vị và cản trở chúng ta yêu thương cách vô vị lợi. Nếu con người chỉ hiện hữu khi có được điều thiện hữu hình, thế thì thế giới này đâu có chỗ cho người nghèo và người khuyết tật.

2. Kiêu ngạo và tinh thần nghèo khó

Về điểm này, chúng ta nên dừng lại một chút để suy nghĩ về vấn đề kiêu ngạo.[3] Tất cả chúng ta đều sinh ra với một vết thương trầm trọng: Chúng ta cần phải "là" và nỗ lực lấp đầy khoảng trống vô nghĩa bằng cách tạo cho mình một căn tính để bù đắp cho sự "thiếu hụt" ấy. Căn tính này có thể thay đổi tùy theo vết thương đã hình thành nơi chúng ta như thế nào. Tạo ra một "cái tôi" khác với con người đích thật của mình thì giống như thổi bong bóng. Để duy trì "cái tôi"

[2] Trên bình diện thiêng liêng và tâm lý, nhu cầu sâu xa nhất của con người là yêu thương và được yêu thương. Nhu cầu này chắc chắn liên kết với những nhu cầu cơ bản khác: Nhu cầu biết sự thật, bởi vì người ta chỉ có thể quý mến điều mình biết; và nhu cầu có một căn tính, bởi vì để yêu thương, người ta phải "là." Có ba khả năng tâm linh tương ứng với ba nhu cầu cơ bản. Thần học truyền thống xác định ba khả năng đó là ý chí, hiểu biết và ký ức. Cuối cùng thì các nhân đức đối thần thỏa mãn những nhu cầu đó qua việc gặp gỡ với Thiên Chúa. Đức tin giúp con người biết sự thật, đức cậy giúp họ tìm thấy sự an toàn và căn tính trong Thiên Chúa, và đức ái giúp họ hiệp thông với Thiên Chúa và tha nhân.

[3] Những suy tư này được rút ra từ một bài báo của tu sĩ Ephraim đăng trên tạp chí *Ressources d'eau vive* (Mạch nước hằng sống).

giả tạo, người ta phải tiêu tốn một năng lực khổng lồ, bởi vì nó giả tạo và mong manh, nên nó cần được bảo vệ. Đây chính là nơi mà sự kiêu ngạo và cứng lòng bắt đầu vào cuộc.

Nếu bản ngã chúng ta thiếu mềm dẻo, chúng ta cần bảo vệ nó suốt ngày đêm. Vô phúc cho ai dám đe dọa, chất vấn hay cố giữ cho nó đừng phồng lên quá mức! Họ sẽ bị cự tuyệt ngay! Khi Tin Mừng dạy chúng ta phải "chết cho bản thân," điều đó muốn nói "cái tôi" giả tạo phải chết đi, ngõ hầu con người đích thật – mà Thiên Chúa ban tặng – mới có thể xuất hiện.

Tương tự như trên bình diện nhân bản, đời sống tâm linh cũng trải qua vấn đề căn tính và đi tìm căn tính có thể chỉ là một năng động.

Quả hữu ích nếu chúng ta biết phát huy "cái tôi" tâm linh, bởi vì nó thúc đẩy chúng ta theo đuổi những kỹ năng, tài năng và tranh đua với những mẫu gương cụ thể. Khi chúng ta khao khát nên giống như thánh Phanxicô Atxidi hay thánh Têrêxa Calcuta, đó có thể là dấu hiệu đầu tiên của ơn gọi hay bước đầu của con đường nên thánh. Dĩ nhiên là nên khao khát trở thành "một ai đó" mà đời sống họ phản ánh các giá trị Tin Mừng.

Vấn đề căn tính sẽ trở nên nguy hiểm, nếu không được giải đáp. Chúng ta mãn nguyện khi thực hành được những nhân đức nhất định hay đạt được những đặc điểm thiêng liêng cụ thể. Điều đó muốn nói chúng ta tự đồng hóa một cách vô thức với điều thiện mà chúng ta có khả năng thực hiện. Những việc thiện (vd. Cầu nguyện, ăn chay, phục vụ tha nhân hay làm việc tông đồ…) hẳn là những việc đáng khen, nhưng sẽ rất nguy hiểm, nếu chúng ta đồng hóa mình với của cải thiêng liêng mà chúng ta có khả năng thực hiện.

Mặc dầu căn tính tâm linh của chúng ta thì cao trọng hơn của cải vật chất hay tài năng nhân loại, căn tính ấy cũng không kém mong manh và giả tạo. Một ngày kia, nếu nhân đức trổi trang tiêu tan, làm sao chúng ta chịu được tai họa đó, nếu chúng ta đồng hóa mình với những thành tích thiêng liêng? Nhiều tu sĩ hiến thân cho một vài sự nghiệp đáng trân trọng đã gặp khủng hoảng, khi lâm bệnh hay không được bề trên cho tiếp tục dấn thân. Cơn khủng hoảng càng trầm trọng khi người ta mất ý thức "bản thân." Đồng hóa mình với điều thiện có thể đưa người ta tới chỗ kiêu ngạo về mặt thiêng liêng. Với ý thức nhiều hay ít, chúng ta có khuynh hướng tin rằng những việc thiện ấy là của chúng ta mà thôi, và quên rằng mọi sự chúng ta làm đều là ân huệ nhưng không của Thiên Chúa. Những việc thiện của chúng ta không phải là của chúng ta, mà là của Thiên Chúa. "*Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như thể đã không nhận lãnh?*"[4] Kiêu ngạo khiến chúng ta khắt khe và thiếu kiên nhẫn với những kẻ không "hành động" như họ phải làm và cản trở kế hoạch và dự phóng của chúng ta.

Kiêu ngạo, cứng lòng, thái độ khinh miệt, sợ hãi và ngã lòng là hậu quả tất yếu của việc lẫn lộn giữa "cái tôi" và "tài năng của tôi." Người ta khó lòng chấp nhận thất bại như một tai nạn thông thường – thậm chí có lợi cho mình. Đó là lý do tại sao nhiều người khiếp sợ khi mắc sai lầm.

Con người còn có giá trị hơn những gì mình có thể làm. Dù con người có làm điều tốt hay không, họ vẫn là và luôn luôn là con cái Thiên Chúa, bởi vì Người không bao giờ rút lại ân huệ và lời mời gọi. Cha trên trời không yêu thương chúng ta vì việc chúng ta làm, mà yêu thương chúng ta vì chính chúng ta và yêu thương một cách vô điều kiện.[5]

Chúng ta phải hiểu sự khiêm hạ hay "tinh thần nghèo khó" theo chiều hướng đó. Đó là một nhân đức đối lập với kiêu ngạo và bảo toàn "cái tôi." Nếu kho tàng chúng ta ở nơi Thiên Chúa, thì không ai có thể cướp đoạt kho tàng ấy khỏi tay chúng ta. Khiêm hạ là sự thật này: Tôi là người thế nào trong mắt Thiên Chúa, thì tôi đích thị như vậy, chứ không phải là một hình ảnh mong manh và giả tạo luôn luôn bị vây hãm. Tôi là một người con nghèo nàn, không có gì là của mình, nhưng nhận lãnh mọi sự; tôi được yêu thương vô vàn và hoàn toàn tự do; tôi không sợ điều gì và không sợ mất điều gì, bởi vì Chúa Cha yêu thương và quảng đại cung cấp mọi sự cho tôi. *Tất cả những gì của cha đều là của con.*[6]

Căn tính chân thực của chúng ta thì sâu sắc hơn những gì chúng ta "có" hay "có thể làm." Nó vận hành sâu hơn các nhân đức và phẩm

[4] 1 Cr 4,7.

[5] Sự thật này là một thách đố lớn đối với tuổi trung niên. Sau những năm tháng miệt mài hoạt động, những người bước vào tuổi 50 cảm thấy trống rỗng. Họ vẫn muốn tiếp tục "làm" việc, mà quên rằng họ phải tích trữ những khả năng nội tâm cần thiết để chấp nhận căn tính đích thật và bất khả chuyển nhượng của mình: Họ được Thiên Chúa yêu thương không phải vì những gì đã làm được, mà chỉ vì họ là con Thiên Chúa.

[6] X. Lc 15,31.

chất thiêng liêng. Nó giúp chúng ta nhận thức chúng ta sống và hoạt động dưới ánh mắt yêu thương của Thiên Chúa. Đó là một căn tính mà không một ai, biến cố hay sự sa ngã nào có thể lấy mất được. Đó là một báu vật mà không mối mọt nào có thể đục khoét được,[7] bởi vì báu vật đó ở trong tay Thiên Chúa. Báu vật đó không lệ thuộc hoàn cảnh bên ngoài – tức là những gì chúng ta sở hữu hay thiếu thốn, thành công hay thất bại, thậm chí công việc chúng ta làm hay không làm. Nó chỉ tùy thuộc một mình Thiên Chúa và sự thiện hảo bất biến của Người mà thôi. Căn tính chúng ta, "bản chất" chúng ta phát xuất từ một nguồn cội khác xa và sâu thẳm hơn những hoạt động của chúng ta rất nhiều. Nó bắt nguồn từ tình yêu sáng tạo của Thiên Chúa, Đấng dựng nên chúng ta theo hình ảnh của Người, tiền định cho chúng ta được ở với người mãi mãi, và sẽ không bao giờ quay lưng lại với chúng ta. "Tình yêu thì tồn tại, khi mọi điều khác đã biến mất. Trong cõi lòng thâm sâu, chúng nhớ đến mọi sự khi bóng tối tan biến, giống như một bài hát chỉ vừa đủ nghe. Một không gian chắc chắn mà không ai có thể đe dọa và sẽ không bao giờ tiêu tan. Nó vượt trên mọi chiến thắng, chia rẽ và từ ngữ mà chúng bám víu để tồn tại. Nó siêu việt niềm vui và đau đớn, sinh và tử. Một không gian tinh tuyền, đó là không gian của tình yêu đã dựng nên chúng ta."[8]

Điều đó không muốn nói chúng ta phải trở nên thụ động hay dửng dưng. Trái lại, chúng ta phải làm lành và lánh dữ bao nhiêu có thể. Tội lỗi làm chúng ta hư hoại và hậu quả của tội lỗi thì rất nguy hiểm và phải tốn nhiều thời gian mới có thể sữa chữa được. Điều đó chỉ muốn nói rằng một khi chúng ta không thể đồng hóa người khác (kể cả chúng ta) với việc thiện của họ, thì chúng ta không có quyền đánh đồng họ với điều xấu họ đã làm. Làm như thế là xỉ nhục và coi họ là kẻ vô phương cứu chữa.

3. Thử thách thiêng liêng

Những suy tư sau đây sẽ làm sáng tỏ ý nghĩa của thử thách trong đời sống nội tâm.

Tôi nghĩ rằng những thử thách – mà các nhà thần bí gọi là "thanh luyện" – có mục đích triệt phá những gì là giả tạo hay "được xây dựng" trong nhân cách chúng ta. Mục tiêu của thử thách là nêu bật "con người" chân thật của chúng ta và dạy cho chúng ta biết rằng chúng ta có ý nghĩa đối với Thiên Chúa. Những "đêm tối" ấy có thể tỏ ra quá "thẳng thắn," theo nghĩa chúng tước đoạt tất cả tài nguyên của chúng ta – kiến thức nhân loại hay nhận thức thiêng liêng, năng khiếu, tài năng, kể cả nhân đức của chúng ta. Tuy nhiên, sự tước đoạt ấy thì có lợi cho chúng ta, bởi vì nó giúp chúng ta khám phá đâu là "cái tôi" đích thật của mình. Trong "đêm tối" này, con người thấy mình nghèo nàn và không thể yêu thương hay làm điều gì tốt, mà chỉ có khả năng phạm mọi thứ tội trên trần gian này. Chẳng hạn, kẻ yêu mến Chúa thì cảm thấy đau buồn, bởi vì mình đã mất hết nhiệt tâm và gớm ghét những việc đạo đức. Họ đau đớn bởi vì mình không tiến bộ trong cuộc đời dâng hiến cho Thiên Chúa. Cuốc sống dường như mất hết ý nghĩa.[9] Tuy nhiên, sự thử thách này giúp họ không chỉ dựa vào việc thiện mà họ thực hiện; lòng thương xót của Thiên Chúa sẽ là nguồn trợ lực duy nhất của họ. Đây quả là một cuộc cách mạng tâm linh. Người ta không dựa vào tình yêu mà mình dành cho Thiên Chúa, nhưng chỉ dựa vào tình yêu Thiên Chúa dành cho mình. Cha giải tội của tôi có lần đã nói: "Khi bạn không còn tin vào những gì bạn có thể làm cho Thiên Chúa, bạn hãy luôn tin tưởng rằng Thiên Chúa có thể làm mọi sự cho bạn."

Cùng với kinh nghiệm nghèo nàn trong đời sống tâm linh, người tín hữu tiến lên một bước trong niềm trông cậy vào Thiên Chúa. Họ bắt đầu hiểu rõ giá trị của kiểu nói đạo đức mà họ đã từng nghe: Thiên Chúa yêu thương tôi không phải vì việc thiện tôi làm hay vì tình yêu tôi dâng hiến cho Người, mà chỉ vì tình yêu vô điều kiện của Người. Người yêu thương bởi vì Người giàu lòng thương xót và nhân hậu vô lượng vô biên. Người yêu thương bởi vì Người là cha. Kinh nhgiệm này tạo nên một bước ngoặt trong cuộc đời Kitô hữu và giả thiết rằng họ đã nhận lãnh dồi dào ân sủng. Thiên Chúa là nền móng duy nhất của đời sống và mối tương quan của tôi với Người. Điều đó làm cho tôi tự do thật sự. Tôi càng xây dựng mối tương quan với Thiên Chúa dựa trên những việc tôi có thể thực hiện, mối tương quan đó càng dễ đổ vỡ; nhưng nếu tôi xây dựng tương quan đó dựa trên tình phụ tử của Người, bấy giờ tôi được bảo vệ khỏi mọi tai họa.

[7] X. Mt 6,19.

[8] Christian Singer, *How to benefit from crisis,* ed. Albin Michel.

[9] Trong những thử thách như thế, người ta không mất tình yêu dành cho Thiên Chúa, bởi vì con người họ vẫn quy hướng về Thiên Chúa cách thâm sâu. Tuy nhiên, họ mất cảm xúc yêu thương. Cho dù tình yêu vẫn còn, họ vẫn cảm thấy đau đớn: Đau đớn vì cảm thấy không thể yêu thương hay vì yêu thương chưa đủ.

Tuy vậy, điều đó không muốn nói là chẳng có gì khác biệt khi tôi làm việc lành và khi tôi làm sự dữ. Sự thật là tôi càng yêu mến Thiên Chúa và muốn làm đẹp lòng Người qua những công việc mà tôi thực hiện một cách trong sáng hơn, tự do hơn và vô vị lợi hơn, tôi không còn hoạt động để tạo nên một "hình ảnh," để tìm thành công, để khẳng định bản thân hay để được tưởng thưởng. Lý do tối hậu là chính Thiên Chúa.

Kinh nghiệm nghèo khó triệt để này và mạc khải về Thiên Chúa là cha, đã được Matta el Maskine (Người nghèo Matthêu), một đan sĩ Ai-Cập, trình bày trong tác phẩm của mình.[10] Ông gọi những thử thách đó là tình trạng tâm linh "chẳng nóng chẳng lạnh."[11] Ông còn mô tả linh hồn trước đây nhiệt thành và khao khát phục vụ, nhưng nay thì cảm thấy không thể yêu thương hay cầu nguyện, và thiếu thốn của cải thiêng liêng. Rồi ông diễn giải tình trạng tâm linh ấy và chỉ cho biết cách xây dựng mối tương quan với Thiên Chúa dựa trên một nền tảng mới.

"Khi linh hồn khởi sự cuộc chiến đấu thiêng liêng, kiên trì cầu nguyện và chuyên cần thực hiện những việc đạo đức khác, họ có thể nghĩ rằng mối tương quan với Thiên Chúa chỉ yêu cầu họ thực hiện những việc như thế mà thôi, và khi họ kiên trì và trung thành với đời sống cầu nguyện, họ xứng đáng được Thiên Chúa yêu thương và nhận làm con. Thế nhưng, Thiên Chúa không muốn linh hồn tiếp tục đi theo con đường lầm lạc ấy, bởi vì con đường ấy sẽ làm cho họ xa cách tình yêu vô điều kiện của Người. Bởi thế mà Thiên Chúa lấy đi mọi năng lực và sự chuyên chăm gây nguy hiểm cho hành trình thiêng liêng của họ.

Khi Thiên Chúa thu hồi những khả năng đó – tức là năng lực và sự kiên trì làm việc lành - mà chính Người đã ban cách nhưng không để biểu lộ tình yêu của Người, linh hồn bị bỏ mặc cho sự yếu đuối và không thể làm bất cứ việc đạo đức nào nữa. Linh hồn đối diện với một sự thật đáng kinh ngạc mà mình cố phủ nhận và xem là bất khả thi. Sự thật đó là: Thiên Chúa, trong tư cách là Cha, không cần lời cầu nguyện và việc làm của chúng ta. Lúc đầu, họ đinh ninh cho rằng Thiên Chúa bỏ rơi họ, bởi vì họ thiếu đời sống cầu nguyện và chưa kiên trì làm việc lành cho xứng với tình yêu của Người. Linh hồn cố vươn ra khỏi tình trạng khốn khổ của mình để tiếp tục hoạt động, nhưng mọi nỗ lực đều vô vọng. Bấy giờ, linh hồn dần dần mới hiểu được sự cao cả của Thiên Chúa mà con người không thể thấu hiểu dựa trên tiêu chuẩn nhân loại. Thiên Chúa không chờ đợi con người làm việc lành phúc đức để đổi lấy lòng lân tuất vô biên và từ bi bao la của Người, mà chỉ muốn đón nhận con cái của bụi đất làm nghĩa tử. Chúng ta được làm nghĩa tử của Thiên Chúa, bất chấp sự yếu đuối và tội lỗi của chúng ta. Chân lý vĩnh hằng ấy tiếp tục làm chứng cho sự tốt lành và quảng đại của Thiên Chúa. Như vậy, sự nguội lạnh thiêng liêng giúp linh hồn điều chỉnh lại toàn bộ khái niệm về Thiên Chúa và những yếu tố giúp linh hồn kết hiệp với Người. Khái niệm phấn đấu và chuyên chăm làm việc lành hoàn toàn thay đổi: Chúng không còn là cái giá mà người ta phải trả để được Thiên Chúa yêu thương, nhưng là việc đáp lại tình yêu và tình phụ tử của Người."

Chúng ta muốn nhấn mạnh rằng, trong khi Thiên Chúa để cho một vài người chìm sâu trong sự "nguội lạnh thiêng liêng," nhưng đối với kẻ người khác thì Người đối xử gần giống nhau, hoặc một cách thông thường hay một cách tiệm tiến, nghĩa là qua những đau khổ trong cuộc sống, thất bại, bơ vơ, ưu phiền, bệnh tật, chán nản, nhược điểm tâm lý và cảm xúc do nhiều nguyên nhân khác nhau, kể cả khuyết điểm của mình. Ngay cả những nguyên nhân chẳng liên quan gì đến sự can thiệp của Thiên Chúa hay đời sống tâm linh, Thiên Chúa cũng sử dụng chúng để đạt tới mục tiêu. Nói cho cùng, những thử thách thiêng liêng và những loại thử thách khác thì chẳng khác nhau bao nhiêu, bởi vì Thiên Chúa làm cho mọi sự trở nên hữu ích, kể cả những điều ta "không thấy trước." Người vận dụng cả những hậu quả do tội lỗi chúng ta gây ra! Thật an ủi khi biết rằng chúng ta có thể thu được của cải thiêng liêng lớn lao nhờ những thử thách trong thế giới phàm trần. Do đó, chúng ta đừng lo sợ khi bị tước đoạt của cải vật chất, bởi vì Thiên Chúa biết cách làm cho sự tự do cao quý phát sinhntừ đó.

4. Sự nâng đỡ duy nhất

Con người tự do hay Kitô hữu trưởng thành tâm linh là người trở thành con cái đích thật của Thiên Chúa, là người đã trải nghiệm sự bé mọn và khốn khổ tuyệt đối, nhưng chính trong vực

[10] *Kinh nghiệm về Thiên Chúa trong đời sống cầu nguyện* (nhà xuất bản Du Cerf).
[11] Một cách chung, từ này có nghĩa là sự lười biếng trong đời sống thiêng liêng hay cố ý sao lãng không phục sự Thiên Chúa. Ở đây, tác giả sử dụng từ này trong một ngữ cảnh khác.

thẳm ấy mà họ đã gặp được tình yêu vô điều kiện và sự dịu dàng khôn ví của Thiên Chúa. Kể từ đó, họ không dựa vào sự nâng đỡ nào khác, mà chỉ cậy dựa vào lòng thương xót vô biên của Cha. Sự an toàn của họ nằm ở nơi đó. Họ chỉ đặt niềm trông cậy trọn vẹn ở nơi Thiên Chúa, chứ không đặt hy vọng nơi khả năng của mình hay nơi người khác. Họ thực hiện lời Thiên Chúa đã nói dân Ítraen qua miệng ngôn sứ Xôphônia: "Ta sẽ cho sót lại giữa ngươi một dân nghèo hèn và bé nhỏ; chúng sẽ tìm nương ẩn nơi danh Đức Chúa. Số dân Ítraen còn sót lại sẽ không làm chuyện tàn ác bất công."[12] Họ cố gắng làm việc thiện cách quảng đại và đón nhận mọi sự do người khác trao ban với niềm vui, tự do và lòng biết ơn. Sự nâng đỡ của họ không hệ tại những điều trên đây, nhưng chỉ ở nơi Thiên Chúa mà thôi,. Họ không xao xuyến và bối rối vì sự yếu đuối của mình hay vì sự yếu đuối của người khác. Họ vui hưởng sự tự do cao cả trong nội tâm, đến nỗi họ hết lòng phụng sự Thiên Chúa và phục vụ tha nhân. Họ hân hoan trao ban tình yêu để đáp lại Tình Yêu.

5. Người tự do không có gì để mất

Thế giới chúng ta đang đi tìm tự do bằng cách tích trữ của cải và quyền lực. Họ quên sự thật cốt lõi này: Người tự do đích thật thì không có gì để mất, bởi vì họ đã tước bỏ mọi sự. Họ *là người tự do, không lệ thuộc ai*[13] *và* bất cứ điều gì. Ngay cả sự chết, họ cũng bỏ lại sau lưng, bởi vì "mọi sự tốt lành" chỉ ở nơi Thiên Chúa mà thôi. Người tự do đích thật thì không khao khát hay sợ hãi sự gì. Họ không khao khát sự gì, bởi vì những của cải có giá trị thì xuất phát từ Thiên Chúa. Họ không sợ sự gì, bởi vì họ chẳng có gì để mất hay cần bảo vệ, cũng như họ không có kẻ thù, nên họ chẳng cảm thấy bị đe dọa bởi bất cứ ai. Họ là "người có tinh thần nghèo khó" của Tám Mối Phúc Thật – thanh thoát, khiêm hạ, trắc ẩn, hiền lành và xây dựng hòa bình.

Trong tác phẩm *Tầng lớp thứ nhất,* Solzhennitsin đã kể lại một câu chuyện ngụ ngôn được đặt trong bối cảnh của chế độ Staline. Câu chuyện ngụ ngôn đó xoay quanh cuộc đối thoại giữa một tù nhân chính trị và viên sĩ quan cao cấp của Đảng. Người thứ nhất thì bị giam nhiều năm trong lao xá chính trị và mất sạch gia đình sau những trận oanh tạc. Còn viên sĩ quan thì tự do, có nhiều của cải và quyền lực, nhưng ông luôn luôn sợ hãi, bởi vì ông luôn bị rình rập bởi nguy cơ trở thành nạn nhân của việc thanh trừng chính trị. Hơn nữa, ông cần đến người tù chính trị và cũng là nhà khoa học kia để thực hiện một dự án mà cấp trên giao phó cho ông, và điều đó khiến cho sự nghiệp của ông trở nên bấp bênh. Ông cố gắng hết sức để thuyết phục người tù chính trị cộng tác với ông. Solzhennitsin đã khéo léo cho độc giả thấy rằng người tự do không phải là viên sĩ quan, mà là tù nhân, bởi vì ông chẳng có gì để mất. Người tù chính trị sẵn sàng trở lại Siberia nếu cần, vì ông biết rằng dù phải sống trong những điều kiện khắc nghiệt, ông vẫn là một con người.

Chúng ta không buộc phải chịu đựng một cuộc sống khắc nghiệt như tù nhân trên đây, nhưng kinh nghiệm trong nhà tù chính trị và trại tập trung đáng cho chúng ta suy gẫm. Bi kịch hùng tráng nhất trong thế kỷ XX là chứng từ của những người đã khám phá được tự do đàng sau song sắt. Trong khi ngồi tù tại Westerborrk, Etty Hillesum ngẫm nghĩ rằng hàng rào kẽm gai chỉ là vấn đề viễn cảnh: Những người đang sống trong những tòa nhà bên ngoài cũng đang sống phía sau hàng rào kẽm gai. "Hai tháng sống trong hàng rào kẽm gai là hai tháng phong phú và xúc động nhất trong đời tôi, trong đó tôi đã củng cố những giá trị cao cả nhất của tôi. Tôi đã học biết yêu thương Westerborrk."[14] "Nếu bạn có một đời sống nội tâm phong phú, thì tôi dám khẳng định với bạn rằng giữa trong và ngoài trại tập trung chẳng khác nhau bao nhiêu."[15]

6. Phúc cho người nghèo

Khi tôi trao đổi thân tình với những người khác nhau và cảm nghiệm Thiên Chúa đã thật sự hoạt động cách bí ẩn trong cuộc đời chúng ta, thì sự khôn ngoan của Tin Mừng luôn luôn khiến tôi ngạc nhiên. Biết bao sự thật về thân phận con người được chứa đựng trong Tin Mừng! Biết bao ánh sáng Tin Mừng chiếu dọi trên thân phận con người! Điều nghịch lý là cuốn sách Tin Mừng này có sức mạnh giải phóng chúng ta, thế mà các Kitô hữu hầu như chưa thực hành những giáo huấn vô cùng phong phú chứa đựng trong đó. Cuốn sách này có thể giúp chúng ta yêu thương nhiều hơn nữa và "nhân hóa" hay "thần hóa" chúng ta. Đối với tôi thì "nhân hóa" và "thần hóa" cũng là một, bởi vì chúng ta được tạo dựng giống hình ảnh Thiên

[12] Xôphônia 3,12-13.
[13] X. 1Cr 9,19.
[14] Sđd, tr. 213.
[15] Sđd, tr. 91.

Chúa. Lời mạc khải cho chúng ta mọi quy tắc sống, nhất là mọi quy tắc hạnh phúc, một cách phong phú và sâu sắc chưa từng có.

Cốt lõi của Tin Mừng là Tám Mối Phúc được gói trọn trong mối phúc thứ nhất. "*Phúc cho ai có tinh thần nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.*" Những suy tư trong cuốn sách này có mục đích giúp độc giả hiểu lời tuyên bố tuyệt vời của Chúa Giêsu. Tôi mong muốn các bạn nhận ra điều đó mà thực hiện. Người có tinh thần nghèo khó, hoàn toàn lệ thuộc Thiên Chúa và lòng thương xót của Người, thì sẵn sàng đón nhận sự tự do nội tâm. Chúng ta giống như những người con bé nhỏ và "từ giây phút này đến giây phút khác, đặt trọn niềm hy vọng cách tuyệt đối vào quà tặng của Cha."[16]

Chúng ta không biết những gì được dành sẵn cho chúng ta trong năm tháng sắp tới, nhưng có một điều chắc chắn là chúng ta sẽ không thiếu những người đã khám phá và phát huy sự tự do không thể chuyển nhượng mà Thiên Chúa đã đặt để trong lòng họ khi Người đón nhận họ làm con.

Để kết thúc, chúng ta hãy suy niệm về cuộc đối thoại thú vị giữa Chúa Giêsu và một tác giả đương thời gốc Tây Ban Nha (mà chúng ta không được tiết lộ danh tánh), vì cuộc đối thoại này diễn tả mọi khía cạnh mà chúng ta đã trao đổi về con đường tự do nội tâm.

"Có bao giờ con suy nghĩ về những kinh nghiệm làm vui thỏa lòng Ta nhất không?"

Tôi thưa: "Lạy Chúa, chưa bao giờ ạ!"

Chúa Giêsu trả lời: "Đó là những khi con ý thức và tự do thưa "vâng" với tiếng gọi của Thiên Chúa," và Người nói tiếp: "Con hãy nhớ đoạn Tin Mừng này: Sự thật sẽ giải phóng anh em."

"Con chỉ có thể đáp lại tiếng gọi của ân sủng một cách tự do, nếu con thấy rõ sự thật của mình, nghĩa là khi con khiêm tốn chấp nhận sự thật của mình và qua sự thật đó, con tiếp tục đối thoại với Thiên Chúa và nhận thức rằng mọi sự đã xảy đến hay sẽ xảy đến cho con đều nằm trong kế hoạch yêu thương và quan phòng của Cha."

"Phải, nhiều chuyện làm cho chúng ta bối rối và chìm vào đêm tối. Chúng có thể làm cho chúng ta bị tổn thương và tê liệt, nhưng nguồn mạch đức tin của con sẽ là nơi con nương tựa. Thiên Chúa đã chẳng tỏ mình là Abba sao? Trong tư cách là Con, Ta đã chẳng ôm lấy những khốn khổ cơ cực nhất của con đấy sao? Chẳng phải Chúa Thánh Thần, Đấng Bảo Trợ đang bảo vệ con sao? Những điều mà con đang tin tưởng hết lòng và hết linh hồn sẽ đánh thức lòng tự tin của con."

"Đừng sợ! Đừng sợ vì bản tính nhân loại của con – điều mà mọi người đều phải đương đầu. Thiên Chúa đã cắm lều ở giữa chúng ta! Thiên Chúa đã làm người và tên mới của Người là Emmanuel: Thiên Chúa ở cùng chúng ta, Thiên Chúa đã gánh lấy thân phận của con. Con hãy mở lòng ra chứ đừng lo sợ. Khi con khám phá bản thân, con sẽ khám phá được tình yêu sâu thẳm của Người. Tận đáy lòng, con sẽ không thấy mình cô đơn. Vì yêu thương và trắc ẩn mà một ai đó đã thấu hiểu mầu nhiệm sâu thẳm trong bản tính nhân loại của con, không phải như một khán giả hay thẩm phán, mà như một người hằng yêu thương con, hiến thân cho con để giải thoát, cứu chuộc và chữa lành con, và ở mãi với con và yêu thương con."

[16] X. Jean Claude Sagne, *Viens vers le Père.*

5 lỗi cần tránh trong linh hướng đối với những ai đang biện phân ơn gọi

Lỗi thứ nhất – Chọn một vị hướng dẫn cứng ngắc cứ dựa trên một lối sống chuyên biệt hay một nền linh đạo nào đó

Khi Susie tiếp xúc với vị linh hướng của cô là một nữ tu, cô có quyền chờ đợi chị này giúp cô biện phân ơn gọi của mình mà không thúc ép Susie phải gia nhập tu hội của chị. Mục tiêu ban đầu của vị linh hướng là phải giúp người ấy nhận ra và đáp trả theo hướng dẫn của Thánh Thần dù điều ấy có ích lợi trực tiếp tới vị linh hướng hay tu hội của chị hay không. Sẽ là hay để nói rằng tất cả các vị linh hướng và những ai phải đưa ra lời khuyên thuộc phạm vi thiêng liêng đều cần nhìn nhận và theo nguyên tắc là phải công bằng, quân bình, và không hành động theo lịch trình sắp đặt sẵn, nhưng đây không phải là trường hợp này.

Cần phải biết rõ yếu tố này là, nhiều người xin biện phân cảm thấy một số áp lực ép phải đi theo dấu chân của những nhà cố vấn dày dạn. Nếu Susie đang nói tới một nữ tu thuộc Dòng Đền Tội, thì áp lực thường đè trên cô ấy là gia nhập Dòng Đền Tội. Hay nếu Susie đang liên lạc với các nữ Đan sĩ, thì dĩ nhiên các nữ Đan sĩ sẽ chào mời cô ấy – chắc chắn là như thế – để vào đan viện. Xem xét về tu hội của vị tư vấn có thể là hợp lý, thì lẽ ra không nên có một số áp lực quá đáng như vậy.

Điều tốt nhất cho Susie là phải chọn ra một người nào sẽ cung cấp cho cô lời khuyên không thiên kiến cho hành trình ơn gọi của cô. Cô ấy có thể chọn vị linh hướng cho mình từ một dòng tu đặc thù, nhưng cô cần phải biết nguy cơ cô có thể bị thuyết phục hay chịu ảnh hưởng gia nhập vào tu hội ấy mà không biết đó có phải là ơn gọi đích thực của mình hay không. Dĩ nhiên, không phải mọi tu sĩ, linh mục hay những người dâng hiến đều sẽ đưa ra những đề nghị rành mạch ngõ hầu đi theo một lối sống đặc thù, nhưng đó chính là nguy cơ mà người ấy cần phải nhận ra.

Lỗi thứ hai –Là linh hướng mà lại không có khả năng đưa ra được một sự hướng dẫn thích đáng

Mỗi người được trao cho những vốn liếng và khả năng khác nhau. Hôm nay có một vấn đề trong linh hướng là rất ít người được trang bị để có thể trở thành một linh hướng vững vàng. Đây là một vấn đề xưa rồi, và điều này trong một tương lai không biết trước, có lẽ sẽ tiếp tục tồn tại. Tại sao lại có điều này ?

Vâng, có nhiều điều mà một vị linh hướng tốt sẽ biết mà đa số, kể cả các linh mục không biết, bởi vì linh hướng vượt qua dữ liệu chuyên môn. Ngoài ra, sự thánh thiện cá nhân của vị linh hướng có thể ảnh hưởng lớn tới quá trình hướng dẫn chung được đưa ra.

Vấn đề làm thế nào để phân biệt một vị linh hướng tốt là quan trọng vì linh hồn bất tử của người ấy có thể bị nguy hại. Một trong những châm ngôn xưa nói rằng, người cha phải trở thành người con, và vì thế vị linh hướng có khi phải trở thành người thụ hướng nữa kia. Nếu vị linh hướng không có trình độ, thì tâm hồn hay ít nhất tiến trình người thụ hướng đi theo nẻo đường tình yêu Thiên Chúa có thể bị tổn thương nặng nề.

Chúng ta nhận thấy, trong khi có nhiều lời khuyên cho những người đi tìm kiếm các vị linh hướng để biện phân ơn gọi, thì lại có ít giá trị thực tế cho thấy đâu là điều vị linh hướng cần phải có.

Lỗi thứ ba – Cứ để cho vị linh hướng lấy mọi quyết định

Vai trò của vị linh hướng là trợ giúp người biện phân ra ý Chúa. Thông thường thì nên theo lời khuyên của vị linh hướng mặc dù có lúc và có khi có thể gây khó chịu đối với một số lời khuyên được vị linh hướng đề nghị. Khi chúng ta nói về biện phân ơn gọi, hoặc ngay cả phải lấy những quyết định khác đi, thì đó có thể là một cám dỗ đối với người nào muốn để vị linh hướng lấy quyết định chung cuộc. Tuy nhiên, một thói quen như thế có thể gây tổn hại nghiêm trọng cho ích lợi của người được biện phân và không công bằng đối với vị linh hướng.

Nói chung, chỉ người trưởng thành mới nên cố gắng biện phân ơn gọi của mình. Nếu là một người trưởng thành (tuổi tác chỉ là nhân tố thứ yếu ở mức độ trưởng thành trong thế giới hôm nay), Thiên Chúa chờ đợi một người như thế chịu trách nhiệm đối với các hành vi của mình. Điều này bao gồm cả quyết định theo nẻo đường

nào trong đời để theo đó mà suy xét cho kỹ lưỡng và cầu nguyện.

Một vị linh hướng nên giúp khám phá ra đâu là điều Thiên Chúa có thể đang mời gọi người thụ hướng đi vào, nhưng vì vị linh hướng không phải là người thụ hướng, nên vị linh hướng không có cách nào biết được bên trong tâm hồn của người thụ hướng đang như thế nào. Đây là lý do tại sao bất kỳ lời khuyên thuộc lãnh vực ơn gọi nên được nhìn dưới ánh sáng của lời khuyên mà thôi chứ không phải dưới ánh sáng của ý Chúa hoàn toàn. Đơn giản vì nó phát xuất từ môi miệng của vị linh hướng.

Lỗi thứ tư – Chọn vị linh hướng thiếu hiểu biết về ơn gọi

Hôm nay nếu bạn muốn trở thành một nhà ẩn tu thì sẽ có rất ít người hiểu ơn gọi này một cách đầy đủ để có thể giúp đỡ tiến trình biện phân của bạn. Thực ra, ơn gọi làm ẩn sĩ hiếm đến nỗi nó bị nhiều người hiểu lầm, kể cả phần lớn các vị linh hướng. Nếu bạn đang biện phân ơn gọi của bạn, thì điều quan trọng là vị linh hướng của bạn có một sự hiểu biết thích đáng về ơn gọi đang mở ra cho bạn và có thể cung cấp cho bạn những lời khuyên khôn ngoan về ơn gọi ấy.

Vì sự chọn lựa ơn gọi thường là một chọn lựa một cuộc sống lâu dài, nên nó cực kỳ quan trọng đến độ mà cả bạn lẫn vị linh hướng phải có một sự hiểu biết về những chọn lựa ơn gọi trong Giáo hội. Sự hiểu biết này cần phải đi theo hướng dẫn của giáo huấn Giáo hội, nhất là khi liên hệ tới những vấn đề như học thuyết liên quan đến việc các phụ nữ không thể được phong chức, v.v…

Lỗi thứ năm – Thiếu sự trung thực và trong suốt với vị linh hướng

Khi trao đổi biện phân ơn gọi với linh hướng, một lãnh vực khó đặc biệt trong việc đối thoại của bạn là sự khiêm tốn căn bản mà tại đó bạn có thể giãi bày cõi lòng mình cho vị linh hướng. Trong khi, về lý thuyết, điều này nghe có vẻ dễ nhưng đôi khi nó có thể lại là khó để bày tỏ mối bận tâm, những chuyện riêng tư, hay những lôi cuốn tận đáy lòng của bạn khi khám phá ra một nẻo đường có thể có trong cuộc đời. Mặc dù đối tượng hay sự lôi cuốn dường như không quá quan trọng, nhưng nó có thể là một điểm khó trong việc biện phân đúng.

Một thuận lợi mà việc hướng dẫn có được là anh ta có thể khách quan hơn trong việc đưa ra lời khuyên vì anh ta không bị ảnh hưởng bởi cùng những cảm xúc và khát vọng mà người biện phân đang trải nghiệm. Tuy nhiên, thuận lợi này chỉ có thể xảy ra khi người thụ hướng phải thực sự trung thực bày tỏ những nhu cầu, khát vọng, sợ hãi… của mình.

Sự trung thực này thì khó hơn và vì thế cần phải được thực hành nhiều hơn khi người biện phân bị vướng vào vấn đề tình cảm với người khác phái hay một tu hội chuyên biệt hoặc một lối sống nào đó. Thật dễ dàng bóp nghẹt những ngờ vực xác thực thích hợp trong sự chọn lựa của một người (chồng/vợ) khi những cảm xúc dâng trào và đây là thời điểm khó khăn nhất đểể một lời khuyên được quân bình và khách quan.

Therese Ivers JCL

Antôn Vũ Hữu Lệ (phiên dịch)

Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

Chia sẻ trong thánh lễ an táng anh Phaolô Đinh Huỳnh Hoa, OFM, tại Đakao, 10-11-2010

Tối ngày 7 vừa qua, đang ở tại Pleiku để thăm viếng anh em, được tin cha P. Đinh Huỳnh Hoa bị tai nạn đã qua đời, tôi bàng hoàng. Sao vậy? Rồi tôi đã thông tin cho anh em trong cộng đoàn ngay. Chúng tôi chỉ biết nhìn nhau: Đột ngột quá! Kỳ cục quá! Thôi, chúng ta cầu nguyện cho anh Hoa chứ còn biết làm gì hơn! Chúng ta tin rằng anh Hoa qua đời là về với Chúa, chúng ta chắc chắn có một người anh em ở với Thiên Chúa và chuyển cầu cho chúng ta, nhưng nhìn vào thực tế, sự ra đi của anh vẫn để lại một sự thiếu hụt, vì anh Hoa đang ra sức dấn thân thực hiện vào sứ mạng của Hội Dòng, theo cung cách, ở tại vị trí và với vốn liếng Thiên Chúa ban. Quả thật là Thiên Chúa có đủ phương cách rất bất ngờ để đưa các con cái về với Người. Phải chăng vì anh Hoa, một người anh em có tính bông đùa, hay trêu chọc anh em, Thiên Chúa đã chọn một cách là lạ để đưa anh về với Người? Phải chăng đây là trò vui cuối cùng Thiên Chúa cho phép anh để lại cho anh chị em chúng ta ? Riêng tôi, tôi nhận ra rằng Thiên Chúa dùng biến cố này, để tế nhị ban cho chúng ta một vài bài học.

Nếu vào nhà dòng, mà gặp một người anh em sói đầu, cứ lúi húi chăm sóc mấy con chim, con rùa, con cá, tổ ong, và nếu hỏi thăm, thì người ấy sẽ nói những lời tưng tửng, thì chắc chắn đó là cha Phaolô Đinh Huỳnh Hoa! Có những buổi trưa, đứng với anh Hoa bên hồ nhìn con rùa leo từ lá súng này sang hòn đá kia, nghe anh thích thú bình luận về tính khí của mấy con cá, tôi tự nhủ: Anh này hay thật đấy! Anh cũng khéo tay, có tài nặn tượng, tượng Chúa Hài Đồng be bé cũng xinh mà tượng mấy ông thầy dòng Phanxicô với dáng hề cũng khéo. Thế nhưng chưa bao giờ chúng tôi nghe anh cao rao về những việc này như một "triết lý sống", nhưng tôi nhận ra anh đang sống "một triết lý". "Triết lý" đó là nếu cứ giam mình trong phòng, con người đánh mất sự thật của mình là thọ tạo của Thiên Chúa giữa những thọ tạo khác. "Triết lý" đó cũng là biết nhìn thì sẽ nhận ra được vô vàn điều kỳ diệu trong các thọ tạo mà Thiên Chúa yêu thương ban tặng, để rồi cứ bình an tiến đi, trong tâm tình phó thác cuộc đời trong tay Thiên Chúa Tình Yêu. "Triết lý" đó hẳn còn là cần thấy bản thân mình chẳng có gì quan trọng lắm đâu; không nên lấy gì làm quan trọng, trừ Thiên Chúa ! Chính vì thế, khi nghe một vài người than: không biết khi nào thì cha Hoa nói thật, khi nào thì ngài nói chơi, tôi chỉ biết cười. Nhưng có khi tôi đã trả lời: ngài nói chơi trong lời nói thật, nhưng ngài cũng nói thật trong lời nói chơi đấy! Anh cho thấy rằng quan trọng nhất không phải là một vị trí nào đó trong tập thể, không phải là nói được một lời cho "đã miệng", không phải theo cho bằng được "ý riêng" của mình. Quan trọng là được Thiên Chúa đánh giá là tốt. Quan trọng là đừng trở thành "sát nhân" khi làm gương xấu, như cha thánh Phanxicô nói trong Huấn ngôn 3, vì gương xấu giết hại các linh hồn (Hn 3,11).

Một Phaolô Hoa chơi với chim muông cá rùa ấy, cũng là một người anh em mau mắn dấn thân theo chương trình của Tỉnh Dòng. Đầu năm

2008, khi anh vừa xây xong Nhà thờ Du sinh, tôi hỏi, anh có sẵn sàng chuyển nhiệm vụ mà nhận vai trò Trợ úy quốc gia cho Anh chị em PSTT và GTPS không, anh đã trả lời không do dự: Có gì đâu anh? Việc gì cũng là phục vụ, ở đâu cũng được thôi! Trong đời sống hằng ngày của cộng đoàn, tôi cũng ghi nhận sự mau mắn của anh trong việc thay thế anh em, sẵn sàng đáp lời anh em "xin trám [chỗ]", một kiểu nói anh quen dùng, dù là đi cử hành các bí tích, hay đi tham dự các cuộc họp, các buổi gặp gỡ. Tôi nhận ra đấy là cách sống tình huynh đệ mà không làm ra vẻ... Anh cũng còn nêu gương về sự cần cù trong công việc trí tuệ, khi viết bài, khi dịch quyển sách này, bài báo nọ. Anh có những nhận xét và những ý tưởng độc đáo, đôi khi làm ta chưng hửng, nhưng nhờ đó làm giảm sự căng thẳng hoặc kích thích những sáng kiến mới.

Hôm nay, người tôi tớ ấy, đang khi làm công việc được giao, thì đã phải dừng lại. Hẳn là anh đang nói với Thiên Chúa : Con là tôi tớ vô dụng, vì con chỉ biết làm những việc phải làm, và bây giờ phần nào đã xong, phần nào chưa được, anh chị em con còn biết, phương chi là Chúa! Xin Chúa Ba Ngôi chấp nhận lễ dâng đời anh, với những gì đã làm được và những gì còn dở dang. Những gì anh để lại dở dang, chúng ta sẽ làm tiếp. Còn anh, khi đã về với Chúa, chắc chắn anh sẽ chuyển cầu cho chúng ta. Chúng ta biết anh Hoa mà đã nắm chắc điều gì, thì anh sẽ nói đi nói lại với Thiên Chúa cho mà xem!

FX. Vũ Phan Long, GT

THẦY KHÔN, TRÒ GIỎI

Trong kho tàng thơ văn Việt Nam cuối thế kỷ XIX, tác giả Nguyễn Đình Chiểu được nổi danh là Đồ Chiểu đã để lại cho đời nhiều bài thơ viết về tình thầy trò rất hay, đặc biệt là truyện thơ "Lục Vân Tiên" qua những câu thơ sau đây:

"Tôn sư bàn luận tai nàn[17],
Gẫm trong số hệ khoa tràng[18] còn xa.
Máy trời[19] chẳng dám nói ra,
Xui thầy thương tớ xót xa trong lòng.
Sau dầu tỏ nỗi đục trong[20],
Phải toan một phép để phòng hộ thân.
Rày con xuống núi phong trần[21],
Thầy cho hai đạo phù thần[22] đem theo.
Chẳng may mà gặp lúc nghèo,
Xuống sông cũng vững, lên đèo cũng an.
Tôn sư trở lại hậu đàng[23],
Vân Tiên ngơ ngẩn lòng càng sanh nghi.
Chẳng hay mình mắc việc chi,
Tôn sư người dạy khoa kỳ[24] còn xa…"[25]

Tuy nhiên, khi đọc Tin Mừng, em bắt gặp hình ảnh một thầy Giê-su và các môn sinh còn có nhiều nét độc đáo hơn hình ảnh thầy Đồ Chiểu và người học trò thân cận trong truyện thơ "Lục Vân Tiên". Có thể nói nét độc đáo thầy Giê-su để lại rất cụ thể qua những lời dạy dỗ khôn ngoan và qua lối sống gần gũi, tôn trọng, yêu thương các môn sinh thắm thiết. Chính vì thế, em nhận thấy nơi thầy Giê-su là một nhà giáo dục mô mẫu, vì Thầy đã sở hữu đầy đủ các phẩm chất đạo đức của một vị thầy phải có trong việc giáo dục.

Đó là một thầy Giê-su có một sự hiểu biết rộng nhưng không phô trương. Em nghĩ đây là một điều khó nhất của người thầy có chuyên môn, vì thường những người có chuyên môn và sự hiểu biết rộng thì làm cho người ta chú ý mình hoặc có thể làm cho cá nhân mình lấn át cả phần chân lý mình muốn trình bày bằng những cách nói sao cho khéo về một sự việc hơn là chính sự việc, khiến cho người bình thường không thể hiểu được. Còn đối với thầy Giê-su, khi giảng dạy, Thầy không những nói cho đám đông những gì họ đã biết, mà là nói những gì cùng học với nhau. Có nghĩa là khi

[17] Tai nàn: tai nạn
[18] Khoa tràng (trường): chính nghĩa là trường thi, nơi thi cử, mượn dùng là việc thi cử hay kỳ thi cử. Đây nói: xét theo số phận thì còn lâu mới thi đỗ.
[19] Máy trời: do chữ Hán là "thiên cơ", cái lẽ huyền diệu của trời.
[20] Đục trong: dịch chữ Hán thường dùng: thanh trọc, những thói hay dở ở đời.
[21] Phong trần: gió bụi, chỉ cõi đời rối ren, phức tạp và gian khổ.
[22] Phù trần: đạo bùa thiêng để hộ mệnh.
[23] Hậu đàng: nhà sau.
[24] Khoa kỳ: kỳ thi cử.
[25] Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, NXB Văn học Giải phóng, năm 1976, trang 34 – 35.

giảng dạy bao gồm việc cùng nhau chia sẻ và khám phá.

Đó là một thầy Giê-su luôn thể hiện tính kiên trì trong việc giảng dạy. Có nhiều lần, các học trò không hiểu, thì thầy Giê-su đã tìm cách giải thích lại từ đầu mà không hề oán giận, tức tối (x. Mc 4, 33-34). Có thể nói tính kiên trì này đã theo suốt cuộc đời của thầy Giê-su và nó đã để lại trên các thầy Ra-bi Do-thái sau này. Đến nỗi Hillel, một Ra-bi Do-thái đã nói: "Một người dễ cáu kỉnh không thể dạy được".

Đó là một thầy Giê-su rất nhân từ. Thầy không bao giờ dùng lưỡi như một cái roi đánh vào những học trò có trí năng kém hoặc nói những câu châm biếm, trêu chọc học trò, nhưng luôn dùng lời lẽ động viên khiến cho các học trò không bao giờ chán nản tìm kiếm chân lý.

Ngoài ra, trong Tin Mừng, em cũng nhận thấy các môn sinh của thầy Giê-su rất giỏi, vì các môn sinh theo thầy Giê-su học không bao lâu mà đã trở thành người khôn ngoan dẫn dắt Giáo Hội vượt qua bão táp thời bấy giờ. Điều này khiến cho em nghĩ người học trò muốn trở thành người khôn ngoan, trước hết cần mở lòng ra đón nhận ân ban của Chúa và kế đến nhớ hai việc quan trọng sau đây:

Thứ nhất, người học trò khôn ngoan không tan trường để quên. Người ấy rời nơi học để suy đi nghĩ lại những điều đã nghe. Người ấy cứ nghiền ngẫm cho đến khi đã tiêu hóa tất cả kiến thức vị thầy khôn ngoan đã cung cấp cho mình. Đồng thời, người học trò cũng biết khiêm tốn, không nên phô trương điều mình học, nhưng âm thầm suy nghĩ kỹ cho đến lúc khám phá ra nó có ý nghĩa gì cho đời sống và lối sống của mình. Hay nói cách khác người học trò phải nội tâm hóa những điều đã học và thể hiện ngay trong đời sống của mình.

Thứ hai, người học trò là người biết tìm cách kết bạn với thầy. Điều này đã được đề cập đến nhiều lần trong Tin Mừng khi thầy Giê-su giảng dạy xong, đoàn dân ra về, còn các học trò thì vây quanh lại bên thầy Giê-su để hỏi thêm cho rõ hoặc thậm chí xin Thầy giải thích lại từ đầu. Có thể nói điều người học trò muốn biết không tập chú vào điều người thầy dạy nhưng vào chính người thầy. Hay nói cách khác sứ điệp của vị thầy khôn ngoan không thể hiện sâu đậm qua những lời dạy nhưng qua chính bản thân thầy sống. Chính thánh Gio-an, một học trò sáng dạ luôn gần gũi bên thầy Giê-su đã cảm nghiệm sâu sắc về lối sống của Thầy mình nên viết lại rằng: "Điều vẫn có ngay từ lúc khởi đầu, điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống" (1Ga 1,1).

Là những tu sĩ sinh viên, ắt hẳn đều mong muốn mình trở thành người học trò giỏi để không phụ lòng quý Giáo sư đã dày công dạy dỗ mình. Tuy nhiên, không phải tu sĩ sinh viên nào cũng được một bộ óc thông minh như nhau, do đó, thiết nghĩ lời dạy đơn sơ, nhưng sâu sắc của ông bà xưa: "cần cù bù thông minh" vẫn luôn nhắc nhở mỗi tu sĩ sinh viên ý thức hơn về ơn học hành của mình. Thánh Phan-xi-cô cũng đã từng khuyến cáo anh em rằng những anh em được Chúa ban ơn học hành, thì hãy học hành một cách chăm chỉ vì lòng yêu mến Chúa trên hết mọi sự.

Sau cùng, nhân ngày lễ Nhà Giáo Việt Nam, các tu sĩ sinh viên Học viện Phan-xi-cô Thủ Đức xin tỏ lòng tri ân và kính chúc quý Giáo sư tràn đầy sức khỏe, luôn an vui và trở thành một vị thầy Giê-su gương mẫu trong việc trồng người hôm nay.

Phê-rô Trần Ngọc Niên

Những người khách không quen (tiếp theo)

Damiano

Người khách Thứ bốn mươi bảy.

Cầu nguyện .

Một ông chừng trên 60 tuổi, thuộc Dòng PSTT, đến thăm sức khỏe tôi vì tôi bị tai biến mạch máu não. Sau vài câu thăm hỏi, ông đã nói:

-Thưa cha, xin cha giúp đỡ cho con trong việc cầu nguyện

-Ông đặt một vấn đề rất quan trọng của đời sống đức tin. Trong đời sống riêng tư của người

công giáo, những giờ cầu nguyện là những giây phút của sự thật.

-Nghĩa là sao thưa cha?

-Nghĩa là khi đến với Chúa, con người đối diện với Chúa đang hiện diện trong đức tin. Khi đó chúng ta chạm trán với hai sự thật: sự thật của đời mình và sự thật về Chúa.

Trong thinh lặng, trước mặt Chúa, ta thấy rõ lương tâm ta, thấy những ước muốn của ta, thấy rõ hoài bão của ta, thấy rõ yếu đuối và tội lỗi của ta, không che giấu được, không giả bộ được.

Cũng trong thinh lặng ta nhìn lên Chúa, ta cảm thấy ta không giấu gì được ngài. Con người đi vào thế giới siêu việt, đối diện với Thiên Chúa. Ánh sáng siêu việt của Thiên Chúa soi rọi và cho ta thấy mình như Chúa thấy.

-Cho con hỏi: Vậy việc cầu nguyện và xét mình, phân tích bản thân có khác nhau không thưa cha?

-Khác ở chỗ là trong cầu nguyện, ta không tự vấn lương tâm mình, nhưng tự bộc lộ ra trong ánh sáng của Thiên Chúa và đối thoại với Ngài. Tâm hồn và lương tâm của người cầu nguyện mở ra trước mặt Chúa một cách khách quan.

Thay vì tạo nên sự thất vọng hay sự tự mãn, việc cầu nguyện khơi dậy trong ta cái nhìn trong sáng và khiêm hạ trước mặt Chúa, cũng khơi dậy niềm khao khát Chúa, hy vọng và tình mến, cả niềm vui.

-Có phải như có người nói: Càng gần Chúa, càng thấy rõ mình hơn, phải không cha?

-Đúng vậy. Sau khi nhìn thấy sự thật về mình trong ánh sáng của Chúa, con người bắt đầu đối thoại với Chúa. Cầu nguyện là đối thoại với Chúa, chứ không phải độc thoại, chỉ lo xin mà thôi. Người nói có người nghe, ta nói để Chúa nghe rồi chúng ta lắng nghe Chúa nói.

-Chúa nói với chúng ta khi cầu nguyện như thế nào thưa cha?

-Khi Chúa đã cho ta thấy rõ về mình thì đồng thời Chúa đang thúc dục ta sửa đổi, thống hối ăn năn; nhờ thế việc cầu nguyện cũng như việc mài dũa hòn đá sống động để cùng những hòn đá khác xây nên thân thể của Đức Ki-tô.

-Cám ơn cha đã soi sáng cho con. Nhưng ngoài việc hoàn thiện mình, việc cầu nguyện còn ích lợi lớn nào nữa không cha?

-Theo tôi, ích lợi lớn nhất là được kết hiệp với Chúa. Tin Mừng cho ta thấy Chúa Giê-su kết hiệp với Chúa Cha bằng việc cầu nguyện. Việc cầu nguyện nâng chúng ta lên với Chúa và tới Chúa trong thầm lặng.

-Vậy thì muốn đánh giá mình hay một người khác về đời sống đức tin và đức mến, thì ta chỉ việc nhìn vào đời sống cầu nguyện của ta hay của người đó phải không cha?

-Đúng như thế. Nhưng cũng khó đánh giá vì không thể căn cứ theo bề ngoài mà thôi; và đời sống nội tâm thì chỉ có Chúa và người đó biết thôi.

-Cám ơn cha thật nhiều đã soi sáng cho con về việc cầu nguyện. Từ trước con cứ tưởng cầu nguyện là nói, là xin, nhưng không biết lắng nghe Chúa. Hy vọng khi có gì thắc mắc về đời sông thiêng liêng, con sẽ đến xin cha hướng dẫn, có được không cha?

-Được chứ, đó là nghề của chàng mà! Bổn phận của linh mục mà! Chúc ông mạnh khỏe.

Đamianô

THANH THẢN RA ĐI

Thế là anh đã ra đi,
Với lòng thanh thản, không gì vấn vương.
Bởi anh hằng sống yêu thương,
Như Thầy Chí Thánh, luôn thường giảng khuyên.
Tình anh nối kết gắn liền,
Với bao người khác suốt trên đường trần.
Anh đâu e ngại dấn thân,
Yêu thương phục vụ tha nhân tận tình.
Đề cao tình nghĩa đệ huynh,
Thể theo phong cách Phan Sinh mọn hèn.
Trí tâm chẳng bị nhuộm đen,
Bởi bao dục vọng, ghét ghen oán hờn.
Quyết tin vào Đấng Chí Tôn,
Chính là Thiên Chúa cội nguồn bình an.
Giúp anh luôn biết sẵn sàng,
Giã từ cõi thế hân hoan về trời.

Lễ an táng của anh Phaolô Đinh Huỳnh Hoa OFM
Phanxicô Đakao, ngày 10/11/2010
Hai Tê Miệt Vườn

15 Ngày cùng với thánh Phanxicô

CẦU NGUYỆN *(tiếp theo)*

Tác giả: Tu sĩ Tađêô Matura, Ofm
Chuyển ngữ: Paul Hoa, Ofm

Ngày thứ MƯỜI

ĐỨC BÀ HIỂN VINH VÀ CÁC THÁNH

Kính chào Bà,
Nữ hoàng thánh thiện,
Thánh Mẫu của Thiên Chúa,
Maria nữ trinh đã trở thành ngôi đền thờ,
được Chúa Cha chí thánh trên trời tuyển chọn.
Chúa Cha cùng với Chúa Con chí thánh dấu yêuvà Chúa Thánh Thần, Đấng Bảo trợ, đã thánh hiến Bà.
Bà đã được và đang được tràn đầy ơn phúc và mọi điều thiện hảo,
Kính chào Bà, cung điện của Chúa.
Kính chào Bà, nhà tạm của Chúa.
Kính chào Bà, ngôi đền của Chúa.
Kính chào Bà, hoàng bào của Chúa.
Kính chào Bà, nữ tì của Chúa.
Kính chào Bà, thân mẫu của Chúa.

Kinh kính chào Đức Trinh nữ Maria

Mỗi lần thánh Phanxicô chiêm ngắm tổng thể mầu nhiệm Thiên Chúa và công trình của Người trong vũ trụ - như chúng ta thấy trong hai bài suy niệm vừa rồi - khuôn mặt Đức Trinh nữ Maria đều xuất hiện. Đức Mẹ giống như một sợi chỉ phân chia cái trước và cái sau, là cánh cửa qua đó ơn cứu độ đi vào thế giới. Danh xưng Maria chứa đầy nhiều ý nghĩa khiến phẩm giá của Mẹ trở nên quan trọng: Đức Maria *hiển vinh, trinh nữ, chí thánh, diễm phúc* (L Ksc XXIII, 3; 2T Th 4, 5). Ngoài sự trình bày này được đặt trong lịch sử cứu độ - thánh Phanxicô không thể nói đến ơn cứu độ Đức Kitô thực hiện mà không nói đến vị trí của Đức Maria, một vị trí quan trọng - hai đoạn văn hay được minh nhiên dành cho Mẹ. Đoạn thứ nhất là một bài ca hân hoan và là một bài ca chúc tụng được gọi là *Kinh Kính chào Đức Trinh nữ Maria*. Trong Kinh này không có một lời cầu xin, một lời chúc tụng hoặc một lời tạ ơn nào, đó chỉ là một cái nhìn đơn thuần vượt ra ngoài bản thân mình, âu yếm hướng về đối tượng ngài chiêm ngắm.

Câu đầu tiên bắt đầu bằng một chữ La tinh *Ave* (dịch là *kính chào*), và bốn danh xưng dồn dập: *Bà, Nữ hoàng, Thánh Mẫu, Nữ trinh* được định tính bằng tính từ *thánh thiện*. Đó là thánh Phanxicô ngỏ lời với Đức Maria, *Bà chúa, Nữ hoàng* với một niềm kính trọng, một phép lịch thiệp sâu đậm: Mẹ không phải là một phụ nữ tầm thường, nhưng là *Thánh Mẫu của Thiên Chúa* (chữ La tinh là Genitrix, dịch từ chữ Théotokos bên tiếng Hy lạp), từ đó phát sinh phẩm giá vô song của Mẹ. Thánh nhân nhìn thấy Mẹ như một trinh nữ cao sang nơi bức tượng điêu khắc kiểu rôman. Là Mẹ, Người cũng là *nữ trinh đã trở thành ngôi đền thờ*. Đức Maria xuất hiện với thánh Phanxicô như viễn ảnh, hình ảnh, thánh tượng về Giáo Hội; Đức Mẹ như thế nào bây giờ, Giáo Hội cũng được mời gọi sẽ trở thành như thế.

Chữ Giáo Hội có hai nghĩa: cộng đoàn các tín hữu và ngôi nhà vật chất trong đó cộng đoàn ấy tập họp lại (đền thờ, ngôi nhà thờ theo như truyền thống gọi). Trong bản văn của chúng ta, hai nghĩa chồng lên nhau. Giống như Dân Chúa và Tổ Phụ của Mẹ trong đức tin, Ông Abraham, Đức Maria được tuyển chọn; Mẹ được Chúa Cha chí thánh trên trời tuyển chọn, mọi sáng kiến phát xuất từ Chúa Cha, vì Người là nguyên lý và là khởi nguyên của mọi sự. Từ sự tuyển chọn, bước sang sự thánh hiến. Hình ảnh Giáo Hội là Dân Thiên Chúa chuyển sang hình ảnh Giáo Hội là đền thờ. Đền thờ được cung hiến cách long trọng: *Chúa Cha cùng với Chúa Con chí thánh dấu yêu và Chúa Thánh Thần* cùng thánh hiến Đền thờ này. Chúng ta hiểu được lý do của sự tuyển chọn và sự thánh hiến này: Đền thờ là Đức Trinh nữ Maria mang trong mình *tràn đầy ơn phúc và mọi điều thiện hảo*. Làm sao ở đây chúng ta lại không nghĩ đến bài tường thuật về cuộc Truyền tin (Lc 1, 26-38), trong đó Chúa Cha sai sứ giả của Người đến với Đức

Maria *đầy ân sủng* và bao phủ Người bằng Thần Khí để Người mang trong mình Chúa Con là tất cả sự thiện!

Từ việc thánh Phanxicô đồng nhất Đức Maria với Giáo Hội, trong đoạn văn này có một sự giao thoa giữa hai bên. Những gì được nói về Đức Maria thì cũng áp dụng cho Giáo Hội và ngược lại, những gì được nói về Giáo Hội cũng áp dụng cho Đức Maria. Những nét của Đức Maria cũng được gặp thấy nơi Giáo Hội. Đức Maria là sự viên mãn tiền thân sự viên mãn của Giáo Hội thời cánh chung. Khi gọi Đức Maria là *Nữ trinh trở thành ngôi đền thờ*, thánh Phanxicô cho cả hai không những là các tước hiệu như nhau, nhưng ngài còn nhìn theo cùng một cách thực tế sâu xa, mầu nhiệm cao thẳm của cả hai.

Sau khi chiêm ngắm những sự cao cả của Đức Maria, được đặt nền trên những mối dây liên hệ với Thiên Chúa Ba Ngôi, thánh Phanxicô quay trở về với ngôn ngữ thi ca để diễn tả lòng ngưỡng mộ của ngài. Sáu lần ngài luôn bắt đầu bằng chữ *Kính chào (Ave)*. Ngài chào Đức Maria bằng những danh xưng khác nhau. Ba danh xưng đầu tiên liên quan đến ý tưởng tòa nhà. Lần lượt Đức Maria là *cung điện*: tòa nhà rộng lớn và lộng lẫy; *nhà tạm*: căn lều thánh trong sa mạc che phủ hòm giao ước; *ngôi nhà*: nhà ở đơn sơ và thân thiện thường ngày(Bản dịch Việt Nam: đền thờ). Đức Mẹ còn là *hoàng bào*: không những, giống như một tòa nhà, Mẹ che chở và bao bọc, nhưng Mẹ còn mặc cho Chúa, mặc cho Chúa bằng nhân tính của Người để bảo vệ và làm đẹp cho Người. Hai danh xưng cuối cùng lấy lại những tên gọi truyền thống: nữ tì và thân mẫu. Nữ tì, danh xưng duy nhất Đức Mẹ tự nhận lấy cho mình trong trình thuật cuộc Truyền tin (Lc 1, 38) và trong bài ca Ngợi khen (Lc 1, 48). Những người khác gọi Mẹ là Bà (Bà chúa) và Nữ hoàng; phần Mẹ, Mẹ chỉ thấy mình là nữ tì, đó là tước hiệu vinh quang của Mẹ. Danh xưng *thân mẫu* được bà chị họ Êlisabét gán cho Mẹ lần đầu tiên (Lc 1, 43). Chính vì Mẹ là *thân mẫu Chúa tôi* nên Mẹ được tuôn đổ *đầy ân sủng* và *mọi điều thiện hảo*, *Con Một tràn đầy ân sủng và sự thật* (Ga 1, 14) ở trong Mẹ.

Đoạn văn này - phải gọi là kinh chăng? - trình bày ra cho chúng ta một bức tranh trên đó Mẹ Thiên Chúa, với khuôn mặt Giáo Hội, Mẹ còn là Nữ trinh, ngai tòa, nhưng trong hình dạng nữ tì, bấy giờ Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần thánh hiến và ban cho Mẹ triều thiên. *Tâm hồn trong sạch* của thánh Phanxicô kín múc như thế những chiều sâu thẳm khiêm tốn của mầu nhiệm Đức Maria.

Liên kết với Con của mình, với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, thế nhưng Đức Maria vẫn ở phía "đoàn chứng nhân đông đảo" trong đó Mẹ là trung tâm, như đoạn Luật không sắc dụ cho thấy:

Xin Mẹ Maria hiển vinh, trọn đời đồng trinh, Các Tổng Lãnh Thiên Thần Micaen, Gaprien, Raphaen cùng toàn thể ca đoàn các thiên thần, thánh Gioan Tẩy giả, thánh Gioan tác giả sách Tin Mừng, thánh Phêrô, thánh Phaolô, các thánh Tổ phụ, Ngôn sứ, Anh hài, Tông Đồ, các thánh Tác giả Tin Mừng, các thánh Môn đệ, các thánh Tử đạo, Hiển tu và Trinh nữ, thánh Êlia và Hênốc, cùng toàn thể chư thánh, từ xưa tới nay và sau này nữa: xin các ngài, vì lòng mến Cha, dâng lên Cha lời cảm tạ về hết mọi sự hợp theo ý Cha là Thiên Chúa tối cao và chân thật, hằng sống muôn đời, cùng với Thánh Tử chí ái là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, và cùng với Chúa Thánh Thần, Đấng Bảo trợ, "đến muôn thuở muôn đời". Amen, Alleluia. ***(Luật Ksc XXIII, 6)***

Đó là cả một "đoàn ngũ đông đảo các thánh" được gợi ra ở đây. Ngài tha thiết mời gọi họ *vì lòng yêu mến Cha mà dâng lên Cha, Con và Thánh Thần, Đấng Bảo trợ, lời cảm tạ.* Hẳn đây là một lời xin hiếm thấy. Đó là vì nhận thấy con người bất lực, không thể ca ngợi Thiên Chúa cho cân xứng, nên mới phải chạy đến với những chứng nhân đã đạt tới sự sống và sự nhận biết chân thật ấy. Đức Maria dẫn đầu đoàn ngũ các thánh hiển vinh ấy: Mẹ có các thiên thần bao quanh, trong số đó có ba vị được nêu tên riêng: Micaen, Gaprien, Raphaen, và các vị khác được xếp vào hàng "chín phẩm thiên thần" như Kinh Thánh đã chỉ định.

Trong số các Thánh, vị đầu tiên được nêu danh là "người cao trọng nhất trong số phàm nhân", Gioan Tẩy giả, cùng đi có môn đệ Chúa thương mến, Gioan Tác giả sách Tin Mừng. Ở đây thánh Gioan được đặt trước thánh Phêrô và thánh Phaolô, những vị được nhắc đến trước tiên trong thứ tự thông thường. Thánh Phanxicô chắc đã phải nhớ tới tên thánh Rửa tội của ngài là Gioan. Theo thứ tự của Kinh cầu các thánh, các loại thánh theo sau như muốn kê khai ra hết mọi kiểu thánh thiện trong Kitô giáo, không quên tính phổ quát của thời gian nối quá khứ với tương lai qua hiện tại: *từ xưa tới nay và sau này*

nữa. Hai danh tánh khác thường, Êlia và Hênốc, gợi lên những vị thánh của thời cuối cùng: họ đã không chết (St 5, 24; 2V 2, 11), họ sẽ phải trở lại vào thời sau hết, và những người hấp hối kêu cầu họ như những người làm chứng về đời sống mai sau.

Việc chiêm ngắm mầu nhiệm Đức Maria trong chương trình của Thiên Chúa, đã cho phép chúng ta thấy rõ hơn Đức Mẹ đứng như thế nào giữa hai triền dốc: bên này là chiều cao thẳm của Thiên Chúa Ba Ngôi, bên kia là sự hiện diện ở giữa lòai người. Cùng với Mẹ, thân mẫu Đức Giêsu (Cv 1, 14), chúng ta được mời gọi hãy kiên trì trong cầu nguyện, mà cầu nguyện trước tiên là chúc tụng, ngợi khen và cảm tạ.

"Im lặng của Anh", tôi đang lắng nghe …

Cỏ May

Tối Chúa Nhật ngày 07.11.2010, khi đang làm việc trên máy tính, tôi nghe tiếng la hoảng hốt của anh Minh Tuấn: "Anh Trụ ơi! Cha Hoa ngã cầu thang… chết rồi…!" Với phản xạ tự nhiên, tôi tức tốc bỏ dép chạy ngay đến và nhảy xuống chỗ Anh đang nằm bất động, với thâm tâm cứu Anh. Nhưng khi đặt tay lên ngực của Anh, tôi cảm thấy người Anh đã cứng và lạnh lẽo quá rồi. Tôi quay lên nói với anh em trong nhà: "Cha mất rồi!.."

Tôi không hiểu được, tại sao lại thế? Anh đang vui vẻ và yêu đời như thế, sao anh nhẹ nhàng ra đi như vậy? Sao Anh lại phải làm cho anh em lo lắng tìm kiếm ? Còn biết bao câu hỏi tại sao và tại sao?... được đặt ra cho tôi.

Ngồi trong phòng một mình viết lại một vài cảm xúc về Anh, tôi nghe tiếng nhạc từ ngôi nhà bên cạnh:

"Im lặng của đêm tôi đã lắng nghe
Im lặng của ngày tôi đã lắng nghe
Im lặng của đời tôi đã lắng nghe
Tôi đã lắng nghe trái tim lạc loài
Bao đêm đã qua im lặng của người.."

Còn bây giờ, *im lặng của Anh, tôi đang lắng nghe* . Anh đã im lặng mãi mãi. Nhìn Anh nằm im lặng như đang ngủ, chuỗi hạt Mân Côi vẫn một bên mình. Anh đang im lặng nhưng vẫn còn vẳng bên tai tôi nhưng câu nói đùa như thật của anh, những câu nói gây cười cho anh em bớt mệt thêm vui. Một người anh rất đơn sơ và giản dị trong đời sống. Mỗi lần đi đâu về, có gì mới anh cũng đem ra khoe với anh em dù chỉ là một ảnh tượng Thánh giá nhỏ hay lớn. Nếp sinh hoạt hằng ngày không hề thay đổi, như là một sự trung tín của anh trong đời sống. Thường mỗi tối, anh có thói quen đạo đức đi lần chuỗi trên sân thượng, dù mưa hay nắng. Và hôm đó ngày 06 - 11 – 2010, là lần cuối cùng anh đi lần chuỗi Mân Côi trong đời. Anh luôn trung tín với công việc đã nhận. Có lần tôi thấy anh cảm nặng, nói năng khá mệt nhọc. Tôi bảo anh: "*Cha nghỉ lễ một bữa có sao đâu! Nghỉ cho khoẻ hẳn đã, chứ bệnh cha tái đi tái lại hoài…*" Thế nhưng, anh vẫn đi và làm lễ cho các Sơ, khi về anh nói với tôi: "*Hôm nay mà nghe thầy cám dỗ là mất một lễ rồi! Mình đi làm lễ về rồi, có sao đâu?*" Anh đúng là một người đầy tớ trung tín và sẵn sàng. Theo tôi biết, anh chưa bao giờ bỏ phiên dâng lễ một lần nào, và còn là người "trám chỗ" rất trung tín cho anh em.

Trong những năm qua, tôi nghĩ anh như người "*trinh nữ khôn ngoan*" luôn sẵn sàng dầu đèn chờ đợi *Ông Chủ* trở về. Và Ông Chủ đã trở về! Còn tôi thì sẽ không bao giờ được nghe tiếng nói đùa của anh nữa. Anh đã ra đi mãi mãi. Im lặng mãi mãi, để tôi biết nhìn lại đời sống của chính mình qua gương sống của anh…

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 10

MỪNG BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
03/12	Phanxicô Xaviê	Vũ Phan Long	Đa kao
03/12	Phanxicô Xaviê	Đinh Trọng Đệ	Rôma
03/12	Phanxicô Xaviê	Phó Đức Giang	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Đinh Văn Hiếu	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Tạ Viết Hưng	Xuân Sơn
03/12	Phanxicô Xaviê	Lê Khắc Lâm	Đa kao
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Đức Hiếu	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Hoàng Xuân Lộc	Đa kao
03/12	Phanxicô Xaviê	Vũ Văn Mai	Cư Thịnh
03/12	Phanxicô Xaviê	Trương Đình Tân	Đất Sét
03/12	Phanxicô Xaviê	Trần Đăng Tuấn	Cần Thơ
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Xuân Trình	Sông Bé
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Văn Huy	Thủ Đức
06/12	Nicôla	Vũ Ngọc Hải	Pleiku
07/12	Amrôxiô	Nguyễn Văn Sĩ	Rôma
25/12	Noen	Trần Hữu Liên	Đồng Dài
26/12	Têphanô	Nguyễn Xuân Dinh	Thủ Đức
27/12	Gioan	Phan Quang Quyến	Thủ Đức
27/12	Gioan	Hoàng Gia Bình	Cù Lao Giêng
27/12	Gioan	Nguyễn Hữu Hiệp	Thủ Đức

LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên	Ngày Qua Đời	Họ Tên
14/12/1984	Đaminh Chu Khắc Yến	23/12/2005	Bêrađô Trần Bá Phiên
20/12/1981	Mácsê Nguyễn Anh Tuấn	28/12/1941	Êghiđiô Đào Sĩ
21/12/1978	Joseph Vermeulen	28/12/1970	Phaolô Wonghoa
22/12/1988	Micae Trần Thế Luân	30/12/1999	Ghislain Destombes
23/12/1970	Emmanuen Nguyễn Văn Thứ	30/12/2000	Guillaume Genton
23/12/1983	Lôrenxô Nguyễn Văn Trượng		